

Kết Hợp Trời Và Đất

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng ©2026
El Monte, California, USA

Mục Lục

1. Bị Áp Bức Nhưng Không Bị Bỏ Rơi	5
2. Lý Do Để Tạ Ơn Và Cầu Nguyện	12
3. Sống Và Chết	19
4. Hiệp Nhất Trong Khiêm Nhường	26
5. Toả Sáng Như Ánh Đèn Trong Đêm	33
6. Chỉ Tin Cây Nơi Đấng Christ	40
7. Công Dân Nước Trời	47
8. Sự Ưu Việt Của Đấng Christ	54
9. Sự Hòa Giải Và Hy Vọng	61
10. Trọn Vẹn Trong Đấng Christ	68
11. Sống Với Đấng Christ	75
12. Sống Với Nhau	82
13. Đứng Vững Trong Mọi Ý Muốn Của Chúa	89

Tác giả

Clinton Wahlen

Dịch giả

Nguyễn Thị Bạch Yến

Nguyễn Thị Ngọc Liên

Hiệu đính

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Nguyễn Thanh Thúy Ái

Trình bày

TNHV - Media

Website Trường Sa-bát

truongsabat.org

Mọi liên lạc, thư từ xin gởi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 422-6841

www.TiengNoiHyVong.org

Kết Hợp Trời Và Đất



Công việc khó khăn nhất mà bạn từng làm là gì? Tại sao khó khăn? Có phải vì kỳ vọng quá cao, thời giờ quá ngắn, hoặc bạn không thích công việc ấy? Hay vì những người làm việc chung không hợp? Hoặc công việc xem như không thể nào thành công?

Hãy xem xét mục đích của kế hoạch cứu rỗi: hợp nhất trời và đất. Nghe có vẻ như bất khả thi phải không? Với sức người, chắc chắn là bất khả thi. Dầu vậy, ngay trước khi về trời, Đức Chúa Giê-su đã giao cho các môn đồ một nhiệm vụ dường như không thể nào thực hiện nổi: “Vậy hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người” (*Ma-thi-ơ 28:19, 20*).

Đức Chúa Giê-su đã sai Phao-lô đến với dân ngoại, để hoàn thành nhiệm vụ dường như bất khả thi này: “Đặng mở mắt họ, hầu cho họ từ tối tăm mà qua sáng láng, từ quyền lực của quỷ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời; và cho họ bởi đức tin nơi Ta được sự tha tội, cùng phần gia tài với các thánh đồ” (*Công vụ 26:18*).

Một số người có thể đưa tay đầu hàng khi được giao những công việc như thế. Tuy nhiên, chúng ta không nên bỏ qua lời hứa mà Đức Chúa Giê-su đã hứa trong hai trường hợp ấy. Đối với các sứ đồ, Ngài nói thêm, “Và này, Ta luôn ở cùng các người cho đến tận thế” (*Ma-thi-ơ 28:20*). Và đối với Phao-lô, Ngài phán, “Ta đã hiện ra cho người để lập người làm chức việc và làm chứng về những điều người đã thấy, và những điều Ta sẽ hiện đến mạch cho người” (*Công vụ 26:16*).

Tóm lại, Đức Chúa Giê-su giao những nhiệm vụ rất khó thực hiện đối với sức người để chúng ta sẽ trông cậy vào Ngài, chứ không vào chính mình, để hoàn thành chúng. Ngài không bao giờ giao cho chúng ta việc gì mà không cung cấp năng lực để thực hiện. “Khi ý chí của con người hợp tác với ý chí của Chúa, nó trở nên toàn năng. Bất cứ điều gì phải được thực hiện theo mạng lệnh Ngài đều có thể được hoàn tất trong sức mạnh của Ngài. Mọi mệnh lệnh của Ngài đều được ban năng quyền để thực hiện”—Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, tr. 333.

Thật đáng kinh ngạc, vào thời điểm Phao-lô viết thư cho người Cô-lô-se, Tin Lành đã được “giảng ra cho mọi vật dựng nên ở dưới trời” (*Cô-lô-se 1:23*). Tất nhiên, không phải ai cũng đều chấp nhận phúc âm. Nhưng nếu chúng ta xem xét kỹ lưỡng các nhiệm vụ mà Ngài đã giao cho các sứ đồ (*Ma-thi-ơ 28:18–20*), và cho cả Phao-lô, Đức Chúa Giê-su không bao giờ hứa rằng tất cả sẽ trở thành môn đồ hoặc tất cả sẽ được cải đạo. Phúc âm sẽ được “giảng ra khắp thế gian để làm chứng cho muôn dân, và bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến” (*Ma-thi-ơ 24:14*). Việc làm chứng đó trông ra sao? Nó sẽ được hoàn tất như thế nào?

Ba tháng này chúng ta sẽ nghiên cứu các thư tín của Phao-lô gửi cho người Phi-líp và người Cô-lô-se. Chúng có những điểm tương đồng quan trọng. Trên hết, chúng tiết lộ Đấng Christ, Đấng duy nhất có thể hợp nhất trời và đất. Ngài là chiếc thang mà Gia-cốp đã thấy trải dài từ đất lên trời (*Sáng thế Ký 28:12; so sánh Giăng 1:51*). Là Con người, Ngài cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi; là Con Đức Chúa Trời, Ngài cầu thay cho chúng ta.

Khi nghiên cứu những thư tín này, chúng ta sẽ thấy cả hai khía cạnh này của Đức Chúa Giê-su. Chúng ta sẽ xem xét một số lời tuyên bố cao siêu nhất về thần tính của Đấng Christ và vì sao Ngài đã từ bỏ tất cả để cứu vớt chúng ta. Chúng ta sẽ thấy Phao-lô vật lộn từ trong tù với các rắc rối tại một hội thánh mà ông đã gây dựng (*Phi-líp*) và tại một hội thánh khác mà chính ông chưa từng đến thăm (*Cô-lô-se*). Những mối liên hệ mà Phao-lô thiết lập trên khắp các “hội thánh ở thế gian” thời đó đã giúp ông, ngay cả khi ở trong nhà tù La Mã, có thể đáp ứng các thách thức. Ông biết rằng mình không còn bao nhiêu thời gian, và ông đã làm mọi cách có thể để đưa hội thánh đến gần thiên đàng hơn và gắn gũi với nhau hơn. Khi làm điều ấy, Phao-lô cho chúng ta thấy cách hội thánh của Chúa ngày nay có thể hợp nhất với thiên đàng để hoàn thành sứ mệnh ngày sau cùng của Khải huyền 14, mà chúng ta biết đến như là “sứ điệp của ba thiên sứ.”

Clinton Wahlen, Ph.D. là phó giám đốc của Viện Nghiên cứu Kinh thánh tại Tổng hội. Chuyên môn của ông là về Tân Ước, phương pháp chú giải và lịch sử Cơ Đốc Phục Lâm. Ông đã sống và làm việc tại Đức, Tân-tây-lan, Nga, Vương quốc Anh và Phi-luật-tân. Ông và vợ, Gina, có hai người con đã trưởng thành, một con dâu và hai cháu nội.

Bị Áp Bức nhưng Không BỊ BỎ RƠI



Kinh Thánh Nghiên Cứu: Ê-phê-sô 3:1; 2 Cô-rinh-tô 4:7-12; Công vụ 9:16; Phi-lê-môn 15,16; Cô-lô-se 4:9; Phi-líp 1:1-3; Cô-lô-se 1:1, 2.

Câu Gốc: “Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn. Tôi lại còn nói nữa: hãy vui mừng đi!” (Phi-líp 4:4)

Một mục sư Cơ Đốc Phục Lâm, vì bị vu cáo, đã phải ngồi tù gần hai năm. Lúc đầu ông rất bối rối, nhưng ông nhận ra rằng nhà tù chính là cánh đồng truyền giáo mà Chúa đã ban cho ông. Khi những người đồng tù biết ông là mục sư, họ đã yêu cầu ông giảng đạo. Ông giảng và phân phát sách báo. Thậm chí ông còn làm phép báp têm cho các tù nhân và cử hành các buổi lễ tiệc thánh. Ông thừa nhận rằng, “Phục sự trong tù lắm lúc rất khó khăn, nhưng cũng có sự vui mừng, nhất là khi bạn thấy những lời cầu nguyện được đáp ứng và các cuộc đời được thay đổi.”

Phao-lô đã viết cho hội thánh Phi-líp và Cô-lô-se từ trong tù (xem Phi-líp 1:7, Cô-lô-se 4:3). Trên thực tế, chính tại Phi-líp, sau khi Phao-lô và Si-la bị buộc tội cách bất công, viên cai ngục đã “tra chân họ vào cùm” (Công vụ 16:24). Vào nửa đêm, họ “cầu nguyện và hát ngợi khen Đức Chúa Trời, và những tù nhân đều nghe” (Công vụ 16:25). Họ thực sự biết cách “vui mừng luôn luôn”.

Tuần này, chúng ta sẽ xem xét những hoàn cảnh mà Phao-lô phải đối mặt. Ông đã nhìn thấy một mục đích lớn hơn trong những gì đã xảy ra cho mình, và chúng ta có thể học từ Phao-lô khi chúng ta cũng phải đối mặt với những thử thách của riêng mình.

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 3 tháng 1.

Phao-lô, Tù Nhân Của Chúa Giê-su Christ

Thư Phi-líp và Cô-lô-se được gọi là lá thư tù vì chúng được viết khi Phao-lô đang ở trong tù (*các thư khác là Ê-phê-sô và Phi-lê-môn*). Hầu hết các nhà bình luận cho rằng, thư được viết khi Phao-lô ở Rô-ma, khoảng năm 60–62 CN (*xem Công vụ 28:16*).

Đọc Ê-phê-sô 3:1 và Phi-lê-môn 1. Lối Phao-lô mô tả sự tù đầy của mình có ý nghĩa gì?

Phao-lô đã hiến dâng cuộc đời mình để phụng sự Đức Chúa Giê-su Christ. Nếu việc phụng sự đó bao gồm cả việc ngồi tù thì ông cũng sẵn sàng. Phao-lô tự mô tả mình là “một sứ giả ở trong xiềng xích” (*Ê-phê-sô 6:20*). Ông đã từng có những chuyến hành trình truyền giáo, gây dựng các hội thánh và đào tạo biết bao người làm việc cho Chúa. Có thể ông đã tự hỏi, “Sao tôi lại phải ở đây mang những xiềng xích này khi tôi có thể làm được nhiều điều quan trọng hơn?” Phao-lô ở trong tù khi ông viết thư 2 Ti-mô-thê. Ông đã viết ít nhất năm sách của Tân Ước trong tù.

Trong các bức thư tù, Phao-lô không nói chính xác là ông bị giam ở đâu; do đó, một số người đã gợi ý có thể đó là Ê-phê-sô hoặc Sê-sa-rê. Nhưng không có bằng chứng nào trong Kinh Thánh cho thấy Phao-lô từng bị giam ở Ê-phê-sô. Bị giam ở Sê-sa-rê có vẻ hợp lý hơn, ngoại trừ việc vào thời điểm đó, không có mối đe dọa rõ ràng nào trên mạng sống của Phao-lô. Thật ra, mối đe dọa xem như rõ ràng hơn vào thời điểm thư Phi-líp được viết (*Phi-líp 1:20, Phi-líp 2:17*).

Lá thư này cho chúng ta một số manh mối khác về nơi Phao-lô ở lúc ông bị giam giữ. Trước hết, nó có một tòa án. Điều này ám chỉ một công đường của một thống đốc hay quan tổng đốc, như công đường tại Giê-ru-sa-lem, nơi Đức Chúa Giê-su bị Phi-lát thẩm vấn (*Ma-thi-ơ 27:27, Giăng 18:33*), và ở Sê-sa-rê, nơi Phao-lô bị giam cầm (*Công vụ 23:35*). Nhưng Phao-lô rõ ràng dùng thuật ngữ này, không phải để nói về một địa điểm, mà nói về người ta: “đến nỗi cả quân đoàn bảo vệ hoàng cung và các nơi khác đều rõ tôi vì Đấng Christ mà chịu xiềng xích” (*Phi-líp 1:13*). Ở Rô-ma, quân đoàn đây là những lính tinh nhuệ, khoảng 9,000 người, bảo vệ hoàng đế và canh gác tù nhân của vua.

Phao-lô cũng gửi lời chào thăm từ những tín đồ thuộc “người nhà Sê-sa” (*Phi-líp 4:22*). Điều này cho thấy Phao-lô là một tù nhân ở Rô-ma và có liên lạc với những người phục vụ trong hoàng gia.

Chúng ta học thể nào về cách tận dụng tối đa bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào mà chúng ta vướng vào? Tại sao điều đó không phải là dễ?

Phao-lô Trong Xiềng Xích

Trong khi ở tại Ma-xê-đoan, Phao-lô ghi lại nhiều lần ông bị giam cầm (2 Cô-rinh-tô 6:5, 2; 2 Cô-rinh-tô 11:23; 2 Cô-rinh-tô 7:5). Trường hợp đầu tiên được ghi lại là tại Phi-líp (*Công vụ* 16:16–24). Sau đó, ông bị giam tại Giê-ru-sa-lem một thời gian ngắn trước khi bị chuyển đến nhà tù ở Sê-sa-rê.

Ở những nơi khác, Phao-lô đề cập đến việc “bị xiềng xích” (*Phi-lê-môn* 10, 13). Mặc dù bị quản thúc tại gia ở Rô-ma, ông vẫn bị xiềng chung với một người lính La Mã ưu tú. Ignatius, một Cơ Đốc nhân vào đầu thế kỷ thứ hai cũng bị xiềng xích như vậy, đã mô tả những người lính hành xử như “những con thú dữ... họ càng hung tợn hơn khi được đối xử tốt.”—Michael W. Holmes, *The Apostolic Fathers*, tr. 231.

Đọc 2 Cô-rinh-tô 4:7–12. Điều gì đã giúp Phao-lô chịu đựng nổi những thử thách mà ông phải trải qua? Trọng tâm của cuộc đời ông là gì?

Dẫu cuộc sống có gian nan đến đâu, Phao-lô vẫn có thể nhìn thấy một khía cạnh tươi sáng hơn, và điều đó đã cho ông sự can đảm để gánh chịu những áp lực. Mặc kệ Sa-tan tấn công tới tấp, Phao-lô biết rằng mình không bị bỏ rơi.

Đọc 2 Cô-rinh-tô 6:3–7. Phao-lô có những nguồn lực thuộc linh nào giúp ông đối mặt với các khó khăn này?

Chúng ta có thể cứ hay quay nhìn lại những thất bại hoặc những yếu đuối trong quá khứ, rồi trở nên nản lòng. Đó là những lúc chúng ta cần nhớ lại tất cả những điều tuyệt vời mà Đức Chúa Trời đã thực hiện để giúp chúng ta thành công trong cuộc chiến chống lại điều ác. Một trong những vũ khí quan trọng nhất chính là Kinh Thánh, “lời chân lý”, vì chúng ta có thể học hỏi từ những sai lầm của người khác và cũng học được cách họ đã thành công. Ngoài ra, Đức Thánh Linh “làm cho những gì đã được Đấng Cứu Chuộc thể gian thực hiện trở nên hiệu quả. Chính bởi Đức Thánh Linh mà tâm lòng được thanh sạch. Qua Đức Thánh Linh, người tin Chúa trở thành người dự phần vào bản tánh thiêng liêng. Đấng Christ đã ban Đức Thánh Linh của Ngài như một quyền năng thiêng liêng để chiến thắng mọi khuynh hướng—dầu di truyền hay nuôi dưỡng—dẫn đến điều ác, và để khắc ghi chính cá tính Ngài trên hội thánh Ngài.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 671.

Làm thế nào chúng ta, dù tín đồ hoặc mục sư, có thể luôn chứng tỏ mình “như kẻ hầu việc Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 6:4)? Điều đó có nghĩa gì?

Phao-lô tại Phi-líp

Trong chuyến hành trình truyền giáo thứ hai của Phao-lô, sau khi Ti-mô-thê được thêm vào nhóm, Đức Thánh Linh đã cấm họ tiếp tục đi qua Tiểu Á (*Công vụ 16:6*). Vì vậy, trong một khải tượng ban đêm, Phao-lô thấy một người đàn ông cầu xin “hãy qua xứ Ma-xê-đoan, mà cứu giúp chúng tôi” (*Công vụ 16:9*). Do đó, họ cấp tốc đi đến hải cảng gần Ma-xê-đoan nhất và đi thuyền từ Trô-ách qua Biển Aegean đến Neapolis, trên lục địa Châu Âu. Nhưng thay vì truyền bá phúc âm ở đó, Phao-lô, Si-la, Ti-mô-thê và Lu-ca (“chúng tôi” trong *Công vụ 16:11*), đã đi đến Phi-líp.

Trong hoạt động truyền giáo của mình, Phao-lô luôn suy nghĩ một cách có chiến lược. Phi-líp là “thành phố thứ nhất của tỉnh Ma-xê-đoan” (*Công vụ 16:12*). Trên thực tế, đây là một trong những thành phố cao trọng nhất của Đế chế La Mã, được trao tặng địa vị *Ius Italicum*—danh hiệu cao nhất có thể được trao cho một thành phố. Công dân của thành phố có cùng các đặc quyền như thể thành phố nằm trong địa phận Ý, bao gồm miễn thuế đất đai và thuế đầu người, và bất kỳ ai sinh ra ở thành phố này đều mặc nhiên trở thành công dân La Mã. Đây cũng là một điểm dừng chân quan trọng dọc theo Via Egnatia, là tuyến đường bộ chính nối La Mã với phương Đông. Việc thiết lập sự hiện diện quan trọng của Cơ đốc giáo tại đây, đã giúp họ mang phúc âm đến nhiều thành phố lân cận khác, như Am-phi-pô-lit, A-pô-lô-ni-a, Tê-sa-lô-ni-ca và Bê-rê (*xem Công vụ 17:1, 10*).

Tuy ngôn ngữ chính thức ở Phi-líp vào thế kỷ thứ nhất là tiếng La-tinh, tiếng Hy Lạp là ngôn ngữ của quần chúng và của các thành phố xung quanh. Nó cũng là phương tiện truyền bá phúc âm. Lu-ca mô tả cách Phao-lô và nhóm của ông cùng mọi người cầu nguyện bên bờ sông, nơi Ly-đi-a và gia đình bà đã tin đạo (*Công vụ 16:13–15*). Là một nữ thương gia (“người bán vải tím”), bà có thể là một trong những người ủng hộ tài chính quan trọng tại Phi-líp cho chức vụ của Phao-lô. Thời gian Phao-lô và Si-la ở trong tù tại đây đã dẫn đến sự cải đạo toàn bộ một gia đình khác—gia đình người cai ngục.

Đức Thánh Linh biết rằng Phi-líp sẽ là bàn đạp lý tưởng cho việc truyền bá phúc âm khắp châu Âu, mặc dù cũng sẽ có sự đàn áp xảy ra. Dầu sự đàn áp có khủng khiếp đến đâu, trong một số trường hợp, nó có thể giúp phúc âm được truyền bá đến những người mà nếu không có nó, có lẽ họ sẽ không bao giờ được tiếp cận phúc âm.

Công vụ 9:16 giúp chúng ta hiểu thế nào về một số gian nan của Phao-lô? Nó có giúp gì cho chúng ta hiểu về những gian nan của chính mình?

Phao-lô và Cô-lô-se

Chúng ta không có chi tiết nào về việc Phao-lô từng đến Cô-lô-se, điều này cho thấy ít nhiều về hiệu quả của chiến lược truyền giáo của ông. Đầu tiên, chính Ê-pháp-ra, một người cư ngụ tại Cô-lô-se (*Cô-lô-se 4:12*), đã mang phúc âm đến thành phố đó (*Cô-lô-se 1:7*). Nhưng Ê-pháp-ra đã tin đạo như thế nào? Có thể là vào những năm 50 trở đi, khi Phao-lô ở tại thành phố Ê-phê-sô kế cận và “hết thầy mọi người ở A-si-a đều được nghe đạo Chúa” (*Công vụ 19:10; so sánh với Công vụ 20:31*).

Sách Khải huyền cho thấy phúc âm được lan rộng khắp khu vực này (*Khải huyền 1:4*). Lời giải thích hợp lý nhất cho sự thành công này, kể cả việc truyền bá đến Cô-lô-se, là kết quả của công việc của những người cải đạo qua Phao-lô, những người đầu tiên nghe sứ điệp ở Ê-phê-sô, một thành phố quan trọng nhất ở Tiểu Á và cũng là một cảng lớn. Ê-pháp-ra đã nghe Phao-lô rao giảng tại đây và đã trở thành một trong những người cộng sự của ông. Ê-pháp-ra đã mang phúc âm về quê quán mình là Cô-lô-se.

Cô-lô-se cách Lao-đi-xê khoảng chín dặm (15 km) về phía đông nam, hiện nay chỉ mới được khai quật, vì vậy chúng ta không biết nhiều về thành phố này so với các thành phố nổi tiếng hơn trong vùng. Chúng ta được biết thành phố này có một cộng đồng Do Thái đông đảo "khoảng mười nghìn người sống ở khu vực Phrygia."—Arthur G. Patzia, *New International Biblical Commentary: Ephesians, Colossians, Philemon*. Những đồng tiền đúc tại Cô-lô-se cho thấy người dân ở đó, giống như ở nhiều thành phố La Mã khác, tôn thờ nhiều thần khác nhau. Các tập tục ngoại giáo và ảnh hưởng văn hóa mạnh mẽ rõ ràng là những thách thức lớn lao cho các Cơ Đốc đồ tại đó, không chỉ trong việc truyền bá phúc âm mà còn phải trung tín với đức tin thuần khiết của phúc âm. Một Cơ Đốc nhân nổi tiếng khác ở Cô-lô-se là Phi-lê-môn, người có thể đã tin đạo vào cùng thời điểm với Ê-pháp-ra.

Đọc Phi-lê-môn 15, 16. Xem thêm Cô-lô-se 4:9. Phao-lô đã nhẹ nhàng khuyên Phi-lê-môn nên đối xử với Ô-nê-sim như thế nào?

Mặc dù luật La Mã buộc Phao-lô phải trả Ô-nê-sim về với Phi-lê-môn, Phao-lô kêu gọi tấm lòng và lương tâm của Phi-lê-môn như một người cùng tín ngưỡng và giục Phi-lê-môn đối xử Ô-nê-sim không như với một nô lệ, mà như một người anh em (*Phi-lê-môn 16*).

Dầu chúng ta khinh ghét chế độ nô lệ dưới bất kỳ hình thức nào và ước sao Phao-lô lên án hành vi này, làm sao chúng ta có thể chấp nhận những gì Phao-lô nói ở đây? (Hấp dẫn thay trong thời kỳ Hoa-kỳ còn chế độ nô lệ, E. G. White đã đặc biệt bảo các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm hãy bác bỏ luật ra lệnh mọi người phải giao trả lại những nô lệ đã trốn thoát.)

Hội Thánh Tại Phi-líp và Cô-lô-se

Đọc Phi-líp 1:1–3 và Cô-lô-se 1:1, 2. Hội thánh tại Phi-líp và Cô-lô-se được mô tả ra sao và điều ấy có ý nghĩa gì?

Trong các bức thư gửi cho các hội thánh, Phao-lô thường gọi các tín hữu là “thánh đồ,” có nghĩa là qua báp-têm họ đã được biệt riêng làm dân sự đặc biệt của Đức Chúa Trời, giống như dân Y-sơ-ra-ên, qua việc thực hành phép cắt bì (*Xuất Ê-díp-tô* Ký 19:5, 6; *so sánh 1 Phi-e-rơ* 2:9, 10), đã được biệt riêng làm “dân thánh.” (Điều này hoàn toàn không liên quan gì đến việc phong thánh chức của nhà thờ La Mã.)

Lời chào của hai bức thư này cũng đáng chú ý. Phao-lô đề cập đến “các giám mục và chấp sự” trong (*Phi-líp* 1:1) và “những anh em trung tín trong Đấng Christ” trong (*Cô-lô-se* 1:2). Khi Tần Ước nói đến “những anh em trung tín,” đó là những người có một chức vụ cụ thể trong hội thánh (*xem Ê-phê-sô* 6:21, *Cô-lô-se* 4:7, *1 Phi-e-rơ* 5:12). Vì vậy, thư Phao-lô gửi, không chỉ cho các tín hữu mà cho cả cấp lãnh đạo hội thánh tại các thành phố này. Việc đề cập đến các chức vụ được mô tả cụ thể hơn trong 1 Ti-mô-thê 3:1–12; Tít 1:5–9. Điều này minh chứng cho sự hiện hữu và tầm quan trọng của tổ chức hội thánh ngay từ lúc mới bắt đầu.

Huấn luyện những người cùng làm việc như Ti-mô-thê và Ê-pháp-ra, và cung cấp sự những nhà lãnh đạo cho các hội thánh địa phương là ưu tiên của Phao-lô và điều đó cũng tăng cường các nỗ lực truyền giáo của ông. Nói cách khác, đó là một chiến lược để tiếp cận và duy trì. Những người Cơ Đốc Phục Lâm tiên phong đã theo mô hình tổ chức hội thánh trong Tần Ước như được thấy qua nhiều bài báo của *Advent Review and Sabbath Herald* từ những năm 1850. Trên thực tế, James White đã nói, “Trật tự thiêng liêng của Tần Ước là đủ để tổ chức hội thánh của Đấng Christ. Nếu cần thêm, thì nó sẽ được ban cho bởi sự soi dẫn.”—“Gospel Order,” *Advent Review and Sabbath Herald*, 6 tháng 12 năm 1853, tr. 173. Khá lâu trước khi Phao-lô viết thư cho các hội thánh này, các sứ đồ đã bắt đầu bổ nhiệm các viên chức cho hội thánh tại Giê-ru-sa-lem (*xem Công vụ* 6:1–6; *Công vụ* 11:30), điều “sẽ đóng vai trò một mô hình cho việc tổ chức các hội thánh ở mọi nơi khác, nơi các sứ giả của lễ thật sẽ dành được những người cải đạo theo phúc âm.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 91.

Chúng ta cũng biết rằng đôi khi Phao-lô dùng trợ lý văn học trong việc biên soạn các lá thư của mình. Ti-mô-thê cũng được nêu tên là người đồng gửi thư (*ví dụ, xem 2 Cô-rinh-tô* 1:1, *Phi-lê-môn* 1). Trên thực tế, Phao-lô tiếp tục dùng “tôi” thay vì “chúng tôi” cho thấy thẩm quyền của ông cũng đứng sau các lá thư này.

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: “Đức Chúa Trời đã chọn bạn để được cứu rỗi qua sự thánh hóa của tâm linh và đức tin vào lẽ thật. Vì vậy, hãy đứng vững... Nếu bạn phục sự Đức Chúa Trời cách tín trung, bạn sẽ gặp chống đối và thành kiến, nhưng đừng tức tối khi bạn phải chịu đau khổ một cách bất công. Đừng trả thù. Hãy giữ vững sự chính trực của bạn trong Đức Chúa Giê-su Christ. Hãy kiên định hướng mặt bạn lên trời. Hãy để người khác nói lời của họ và theo đuổi hành động của riêng họ; bạn phải tiếp tục trong sự nhu mì và khiêm nhường của Đấng Christ. Hãy làm công việc của bạn, kiên trì theo đuổi mục đích với tấm lòng trong sạch, bằng tất cả sức mạnh và khả năng của mình, dựa vào cánh tay của Đức Chúa Trời. Bạn có thể không bao giờ biết được bản chất thực sự và cao cả của công việc của bạn. Giá trị của bản thể bạn chỉ có thể được đo lường bằng sự sống đã ban cho để cứu bạn... . . .

“Cho mỗi linh hồn đang trưởng thành trong Đấng Christ, sẽ có những lần phải chống chọi nghiêm túc và liên tục; vì các thế lực của bóng tối quyết tâm chống lại con đường tiến tới. Nhưng khi chúng ta hướng về thập giá của Đấng Christ để được ân điển, chúng ta không thể thất bại. Lời hứa của Đấng Cứu Chuộc là, ‘Ta sẽ không bao giờ lừa người, không bao giờ bỏ người.’ ‘Ta luôn ở cùng các người, cho đến tận thế.’”—Ellen G. White, *The Youth’s Instructor*, 9 tháng 11 năm 1899.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Phao-lô đã bị bỏ tù nhiều lần, luôn luôn bất công. Bạn phản ứng thế nào khi bị đối xử không công bằng? Những lời hứa nào trong Kinh Thánh bạn có thể nghĩ đến cho những lúc như vậy
2. Về sự đàn áp các Cơ Đốc nhân, Tertullian, một nhà lãnh đạo giáo hội đầu tiên, đã nói, “Chúng tôi càng bị các người đánh gục, chúng tôi càng đông đảo; máu của các Cơ Đốc nhân là hạt giống.” Đồng thời, có nhiều nơi, sự đàn áp đã cản trở rất nhiều công việc của giáo hội. Chúng ta có thể hỗ trợ những người bị đàn áp vì đức tin của họ bằng cách nào?
3. Hãy suy gẫm câu gốc của tuần này dưới góc nhìn của những khó khăn mà Phao-lô đã phải chịu đựng. “Hãy vui mừng luôn luôn”? Điều ấy có nghĩa gì? Làm sao chúng ta có thể thực hiện được? Một người thân yêu bị bệnh hoặc qua đời. Bạn mất việc. Thân thể bạn đang đau ră rời. Có lẽ chìa khóa để hiểu câu này là hãy tự hỏi, “Hãy vui mừng luôn luôn trong điều gì?” Nghĩa là, bất kể hoàn cảnh của chúng ta ra sao, chúng ta luôn có thể vui mừng trong điều gì?

Lý Do Để Tạ Ơn và Cầu Nguyện



Kinh Thánh Nghiên Cứu: *Phi-líp 1:1–18, 1 Cô-rinh-tô 13:1–8, Giê-rê-mi 17:9, Cô-lô-se 1:1–12, 1 Phi-e-rơ 1:4, Thi thiên 119:105, Ê-sai 30:21.*

Câu Gốc: “Tôi tin chắc rằng Đấng đã khởi làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jê-sus Christ” (*Phi-líp 1:6*).

Phao-lô cố ý bắt đầu các thư tín của mình với những lời chào hỏi—và tạ ơn. “Nguyện xin anh em được ân điển và sự bình an bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta! . . .

Cảm tạ Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta” (*Cô-lô-se 1:2, 3*).

Như Phao-lô, chúng ta có nhiều điều để biết ơn. Chúng ta đã trải nghiệm biết bao ân điển của Đức Chúa Trời qua nhiều cách sâu sắc mà ngay cả các thiên sứ cũng không thể thấu hiểu. Cũng như với món quà bình an Chúa ban, nó bao gồm sự hòa thuận với Ngài và niềm hy vọng tuôn tràn từ tình yêu của Chúa.

Đối với đồng loại, chúng ta có thể cho và bày tỏ lòng cảm kích đối với người khác và hy vọng rằng mọi người sẽ trân trọng những điều chúng ta làm cho họ. Cha mẹ cầu nguyện cho con cái biết kính sợ Đức Chúa Trời, và một ngày nào đó, nếu không phải bây giờ, chúng quý trọng những hy sinh thực sự của cha mẹ đã nuôi nấng chúng cách tốt nhất họ có thể. Nhưng là người ai chẳng có lỗi lầm, và chúng ta học từ những lỗi lầm ấy.

Tuần này, chúng ta sẽ xem xét lời mở đầu tạ ơn và cầu nguyện của Phao-lô trong sách Phi-líp và Cô-lô-se. Đây là những lời có thể làm phong phú và củng cố đời sống cầu nguyện của chính chúng ta.

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 10 tháng 1.

Sự Thông Công Trong Phúc Âm

Đọc Phi-líp 1:3–8. Phao-lô biết ơn về điều gì? Ông đã đưa ra những lời đảm bảo nào cho người Phi-líp và tại sao điều đó là quan trọng?

Hội thánh tại Phi-líp đã được Phao lô thành lập; do đó, qua thư ông, chúng ta có thể cảm thấy sự ấm áp của sự thông công trong Cơ Đốc giáo. Mặc dù xa cách hàng trăm dặm, Phao-lô, bị xiềng xích và giam cầm, vẫn mang trong lòng hội thánh và các tín hữu; ông nhớ mong họ “với lòng yêu dấu của Chúa Jêsus Christ” (*Phi-líp 1:8*); và tạ ơn Chúa vì họ. Lời cầu nguyện tạ ơn của Phao-lô cũng đã hé lộ sự cầu thay của Đức Chúa Giê-su cho chúng ta trên thiên đàng.

Trên bảng đeo ngực của thầy tế lễ thượng phẩm có 12 viên đá tượng trưng cho 12 chi phái Y-sơ-ra-ên. Dân sự phải ở “trong lòng ông” khi ông cầu thay cho họ (*Xuất 28:29*). Là Thầy Tế lễ Thượng phẩm của chúng ta tại đền thánh trên trời, Đức Chúa Giê-su mang theo tên của dân sự Ngài trước mặt Cha.

Phi-líp 1:3 nhấn mạnh mối thân thiết giữa Phao-lô và người Phi-líp. Câu này thường được dịch rằng Phao-lô nhớ đến họ trong lời cầu nguyện, nhưng cũng có thể ám chỉ đến việc họ nhớ đến ông. Điều này nhấn mạnh đến sự tương hỗ chặt chẽ mà họ chia sẻ, mà chữ “thông công” (tiếng Hy Lạp: *koinonia*) cũng nhấn mạnh. Vì Phao-lô đã thông công trong sự đau khổ của Đấng Christ (*Phi-líp 3:10*), nên những người Phi-líp “dự phần” trong sự đau khổ của Phao-lô và chia sẻ tài chính để hỗ trợ chức vụ của người (*Phi-líp 4:14, 15*). Sự tương hỗ này, vốn có “từ ngày đầu tiên cho đến bây giờ” (*Phi-líp 1:5*), khiến ông cảm tạ Chúa vì họ và cầu nguyện cho họ “với niềm vui mừng” (*Phi-líp 1:4*).

Điều thú vị là Phao-lô mô tả khá tích cực hoàn cảnh trong tù của mình —như để tạo cơ hội cho việc “bênh vực và làm chứng đạo Tin Lành” (*Phi-líp 1:7*). Việc ông dùng hai thuật ngữ pháp lý này cho thấy phiên tòa xét xử ông sắp xảy ra, và Phao-lô đang tích cực lôi kéo những người lính và khách viếng đến với phúc âm. Việc bênh vực phúc âm chống lại các cuộc tấn công, và xác nhận những chân lý vĩnh cửu của phúc âm là điều cần thiết. Phao-lô có vẻ như ít quan tâm đến tương lai của chính mình hơn là việc biện minh cho phúc âm. Dù sống hay chết, Phao-lô vẫn vững tin rằng Đức Chúa Trời sẽ làm trọn “công việc tốt lành” mà Ngài đã bắt đầu trong tất cả những ai tin cậy Ngài (*Phi-líp 1:6*).

Bạn hiểu thế nào về lời hứa Đức Chúa Trời sẽ làm trọn “công việc tốt lành trong anh em” (*Phi-líp 1:6*)? Liệu công việc này có bao giờ kết thúc trước khi Chúa tái lâm không?

Lời Cầu Nguyện Của Phao-lô

Vài năm trước, có một mục sư đã nói về những lời cầu nguyện xoay quanh tôi, tôi, tôi, và những nhu cầu hoặc mong muốn của tôi. Ông đã khéo léo mô tả chúng như "những lời cầu nguyện nhỏ nhen ích kỷ," bởi vì Đức Chúa Trời có những điều lớn lao hơn trong trí.

Đọc lời cầu nguyện của Phao-lô trong Phi-líp 1:9-11. Trọng tâm của lời cầu nguyện là gì và ông có những nguyện cầu to lớn nào? Lời cầu nguyện ấy cho bạn biết gì về sự cầu nguyện?

Lời cầu nguyện này chỉ có bốn mươi ba từ trong tiếng Hy Lạp, nhưng tóm tắt tất cả những mối quan tâm của Phao-lô, và sẽ được ông mở rộng hơn trong phần còn lại của bức thư: tình yêu thương, sự sáng suốt, sự chân thành, không xúc phạm, và sự công bình mà chúng ta có được qua Chúa Giê-su Christ. Cơ bản của lời cầu nguyện này, cũng như những lời bày tỏ lòng biết ơn của Phao-lô trước đó, là sự nhấn mạnh vào hội thánh như một toàn thể. Lời cầu nguyện của Phao-lô hoàn toàn tập trung vào người khác, thay mặt cho toàn thể hội thánh và cho sự phước hạnh của hội thánh. Chúng ta hãy xem kỹ hơn từng yếu tố của lời cầu nguyện:

Tình yêu thương ngày càng gia tăng. Phao-lô không chỉ cầu nguyện cho tình yêu thương được chan chứa hơn, mà còn được hướng dẫn theo một hướng cụ thể: "trong sự thông biết và sự suy hiểu" (*Phi-líp 1:9*). Nói về sự hiểu biết, nó không chỉ là sự hiểu biết về mặt trí tuệ, mà còn ám chỉ đến sự hiểu biết về những điều thuộc linh mà chỉ có thể đạt được qua mối tương giao với Đức Chúa Trời và nghiên cứu Lời Ngài (*Ê-phê-sô 1:17; Ê-phê-sô 4:13; 1 Ti-mô-thê 2:4*).

Sự sáng suốt. Phao-lô giải thích đây là việc "phân biệt điều gì là tốt lành" (nhận biết những điều có hại về mặt đạo đức) "và vì vậy được trong sạch và không chỗ trách được" (*Phi-líp 1:10*).

Sự chân thành. Trong tiếng Hy Lạp nó có nghĩa là "được phán xét bởi ánh sáng mặt trời" và ám chỉ sự trong sạch không tì vết của hành động: "Mọi điều mà Cơ Đốc nhân làm phải trong sáng như ánh sáng mặt trời."—Ellen G. White, *Reflecting Christ*, tr. 71.

Không gây xúc phạm. Điều này có nghĩa là mình không trở thành chướng ngại vật, không nói hoặc làm điều gì cản ngăn đức tin người khác.

Sự công bình qua Đấng Christ. Phao-lô đã nói nhiều về điều này trong các thư Rô-ma và Ga-la-ti và sẽ giải thích thêm trong Phi-líp 3. Chúng ta không có sự công bình của riêng mình mà chỉ có những gì chúng ta nhận được qua Đấng Christ.

Làm cách nào tình yêu của chúng ta có thể "ngày càng gia tăng" (Phi-líp 1:9)? Tại sao điều đó là quan trọng cho đời sống Cơ Đốc? (Xem thêm 1 Cô-rinh-tô 13:1-8.)

Áp Dụng Sự Sáng Suốt Thuộc Linh

Người Phi-líp rất đau buồn khi nghe tin Phao-lô bị cầm tù. Công việc của ông nay bị hạn chế nghiêm trọng. Ông không thể đi lại, không thể rao giảng, không thể đến thăm các nhà hội và giảng dạy mọi người về Chúa Giê-su là Đấng Mê-si, không thể gây dựng các hội thánh mới nữa. Người Phi-líp đã cử Êp-pa-phô-đích đến để xác định tình trạng của sứ đồ, để khích lệ ông và đảm bảo rằng các nhu cầu vật chất của ông được đáp ứng.

Đọc Phi-líp 1:12-18. Phao-lô đã xem việc ông bị giam cầm ra sao? Chúng ta học được bài học nào từ thái độ của ông, cho dù trong hoàn cảnh nào?

Sứ điệp mà Phao-lô gửi về, hẳn đã khiến người Phi-líp ngạc nhiên. Phao-lô nhìn hoàn cảnh của mình theo một góc nhìn khác. Sự sáng suốt thuộc linh đã khiến ông coi việc bị giam cầm là một điều tốt. Nó không hề cản trở công việc của ông, mà “thực sự giúp cho Tin Lành được tiến triển” (*Phi-líp 1:12*). Trong khi những người khác chỉ thấy xiềng xích và song sắt, Phao-lô lại thấy những người lính La Mã canh giữ ông là những linh hồn tiềm năng trong nước Đức Chúa Trời. Ông cũng thấy rằng việc ông bị giam cầm đã khuyến khích rất nhiều người khác tích cực hơn và quyết tâm hơn trong việc truyền bá phúc âm, mạnh dạn nói về Đấng Christ mà không sợ hậu quả.

Tuy khó tưởng tượng, nhưng một số người thực sự nghĩ rằng họ sẽ có lợi từ việc Phao-lô bị giam cầm. Họ cho rằng sự lu mờ của ông sẽ làm họ và sự giảng dạy của họ được chú ý đến hơn. Thật là một ví dụ mạnh mẽ nhưng đáng buồn về lòng ích kỷ của con người, ngay cả trong giáo hội. Như Giê-rê-mi đã nói từ lâu trước Phao-lô: “Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật, và rất là xấu xa; ai có thể biết được?” (*Giê-rê-mi 17:9*).

Ngược lại, và may mắn thay, một số người hầu việc tín trung cũng trở nên nhiệt thành hơn trong việc truyền bá phúc âm. Họ rất thương mến Phao-lô, và khi chứng kiến những hoạn nạn ông phải chịu đựng vì đức tin của ông, đã khiến họ tin cậy Đấng Christ hơn và mạnh dạn hơn vì danh Ngài. Họ dám đến nơi mà trước đây họ sợ hãi; họ dám lên tiếng trong những tình huống mà trước đây họ im lặng. Đức tin ấy khiến càng nhiều người hơn tin nhận Đấng Christ và truyền bá phúc âm cứu rỗi.

Bạn đã học được bài học nào từ những kinh nghiệm, mặc dù tồi tệ, nhưng cũng mang lại một số lợi ích? Trong những trường hợp lợi ích có thể không rõ ràng, làm sao chúng ta có thể học cách tin cậy Chúa bất kể ra sao?

Trái Của Phúc Âm

Mối quan hệ của Phao-lô với người Cô-lô-se khác với người Phi-líp. Ông đã kể họ trong số những người “chưa thấy mặt tôi về phần xác” (Cô-lô-se 2:1). Tuy nhiên, Phao-lô bảo đảm với họ, như ông đã làm với người Phi-líp, rằng ông tạ ơn Chúa vì họ và “luôn” cầu nguyện cho họ.

Độc Cô-lô-se 1:3-8. Phao-lô tạ ơn Chúa ba điều gì?

Phao-lô tập hợp ba đức tính mà ông đề cập ở những nơi khác: đức tin, hy vọng và tình yêu thương (xem 1 Cô-rinh-tô 13:13, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:3, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:8). Lưu ý rằng Phao-lô không ghi nhận công sức của người Cô-lô-se về những điều này. Ông tạ ơn Chúa Cha, vì những đức tính ấy là những ân tứ “tốt lành và trọn vẹn” mà chúng ta nhận được từ Ngài (Gia-cơ 1:17). Khi thấy được tình yêu mà Đức Chúa Trời dành cho chúng ta, điều ấy sẽ dẫn chúng ta đến đức tin nơi Đấng Christ (Ê-phê-sô 2:4-8), và chúng ta nhận được hy vọng của thiên đàng. Phi-e-rơ mô tả đó là “một cơ nghiệp không hư nát, không ô uế, không suy tàn, để dành cho anh em trên trời” (1 Phi-e-rơ 1:4).

Phao-lô cũng nhấn mạnh rằng phúc âm là đáng tin cậy vì nó dựa trên “lời nói chân thật.” Đây là một điển đạt mà Phao-lô dùng ở những nơi khác khi nói đến lời được soi dẫn của Đức Chúa Trời (xem 2 Cô-rinh-tô 6:7, 2 Tì-mô-thê 2:15). Không giống như “lời của loài người,” nó hành động “cách hiệu quả” trong những ai tin (1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13) và hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời (Ê-sai 55:11). Vì vậy, khi phúc âm được rao giảng, quyền năng của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua việc làm của Đức Thánh Linh trong lòng người nghe, và người ta đáp ứng lại. Chính phúc âm tạo ra bông trái vì đó là “lời sự sống” (Phi-líp 2:16).

Có lẽ điều diệu kỳ nhất là sự lan truyền của phúc âm trong một thời gian ngắn như vậy. Trong khoảng ba mươi năm sau khi Đấng Christ chết và sống lại, Phao-lô đã có thể nói rằng phúc âm đã lan truyền “khắp thế giới” (Cô-lô-se 1:6). Sau đó, ông nói rằng phúc âm “đã được rao giảng cho mọi tạo vật dưới trời” (Cô-lô-se 1:23). Hệ thống đường bộ bao quát của La Mã giúp cho việc giao tiếp và đi lại dễ dàng, do đó các thư tín của Phao-lô đã được truyền bá rộng rãi và nhanh chóng đến như vậy. Nhưng chính quyền năng của Đức Chúa Trời hoạt động qua lời Chúa đã sinh ra sự sống thuộc linh trong mỗi người (Gia-cơ 1:18, 1 Phi-e-rơ 1:23), khiến họ trở thành một tạo vật mới trong Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 5:17).

Trong Cô-lô-se 1:5, Phao-lô viết về “hy vọng dành sẵn cho anh em trên trời.” Bạn hiểu gì về hy vọng đó, và tại sao nó lại áp dụng cho cá nhân chúng ta, dầu chúng ta thực sự không xứng đáng?

Sức Mạnh Của Lời Cầu Nguyện

Đọc Cô-lô-se 1:9–12. Bạn thấy những cầu xin cụ thể nào trong lời cầu nguyện của Phao-lô?

Phao-lô cầu nguyện xin “cho anh em được đầy đầy sự hiểu biết về ý muốn của Ngài.” Phao-lô mô tả việc biết ý muốn của Đức Chúa Trời là “sự khôn ngoan và sự hiểu biết thiêng liêng” (*Cô-lô-se 1:9*). Chúng ta có sự khôn ngoan, trước hết, bằng cách hoàn toàn tin cậy Đức Chúa Trời, sẵn lòng làm theo ý muốn Ngài (*Giăng 7:17*), và không dựa vào sự hiểu biết của riêng mình (*Châm ngôn 3:5*). Nhưng câu hỏi thường nảy ra là “Ý muốn của Đức Chúa Trời cho tôi trong hoàn cảnh này là gì?” Chúng ta có thể thành tâm tìm biết ý muốn của Đức Chúa Trời qua ba nguồn sau đây:

1. Nguồn quan trọng nhất cho sự khôn ngoan chính là Kinh Thánh. “Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh sáng cho đường lối tôi” (*Thi thiên 119:105*).

2. Ý muốn và sự dẫn dắt của Chúa cũng có thể được biết đến qua những hoàn cảnh quan phòng, bằng cách cầu xin Ngài mở hoặc đóng các cánh cửa (*Cô-lô-se 4:3*).

3. Đức Thánh Linh hướng dẫn chúng ta một khi chúng ta đã học cách nhận ra tiếng nói của Ngài: “Khi các người xê qua bên hữu hoặc bên tả, tai các người sẽ nghe có tiếng đằng sau mình rằng: Đây là đường đây, hãy noi theo!” (*Ê-sai 30:21*).

Phao-lô cầu nguyện cho người Cô-lô-se rằng họ “ăn ở cách xứng đáng với Chúa” (*Cô-lô-se 1:10*). Tất nhiên, không ai vốn dĩ “xứng đáng,” nhưng Đức Chúa Trời kể chúng ta là xứng đáng bởi ân điển của Ngài và kêu gọi chúng ta sống theo sự kêu gọi cao cả đó (*Ê-phê-sô 4:1, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:12*). Chỉ riêng trong lá thư này, Phao-lô dùng động từ “bước đi” hoặc “cư xử” hoặc “ăn ở” thêm ba lần nữa (*Cô-lô-se 2:6; 3:7; 4:5*). Điều ấy có nghĩa là sống và hành động theo luật pháp của Chúa (*Xuất 18:20*)—điều chỉ có thể thực hiện được qua sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh (*Ê-xê-chi-ên 36:27*).

Phao-lô cũng cầu nguyện rằng đời sống của họ (và của chúng ta) có thể “hoàn toàn đẹp lòng” Chúa và sau đó liệt kê một số cách để thực hiện: “Kết quả trong mọi việc lành” (*Cô-lô-se 1:9, 10*); sau đó “tăng trưởng trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời” (*Cô-lô-se 1:10*); và cuối cùng là “tạ ơn” (*Cô-lô-se 1:12*).

Nếu có ai hỏi, “Làm sao bạn biết rằng Đức Chúa Trời đang dẫn dắt bạn theo hướng này hay hướng khác?”, bạn sẽ trả lời như thế nào—và tại sao?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: “Nhiều người không thể dự tính kế hoạch chắc chắn cho tương lai. Đời sống họ không ổn định. Họ không suy đoán được kết quả của các sự việc, và điều này thường khiến họ lo lắng và bất an. Chúng ta hãy nhớ rằng cuộc đời của con cái Chúa trên thế giới này là cuộc đời của một kẻ hành hương. Chúng ta không có sự khôn ngoan để lập kế hoạch cho cuộc đời của chính mình. Chúng ta không thể định hình tương lai. ‘Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp; người đi mà không biết mình đi đâu.’ Hê-bơ-rơ 11:8.

“Trong cuộc đời trên trần gian, Đấng Christ không lập kế hoạch cho chính mình. Ngài chấp nhận kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho Ngài, và từng ngày, Đức Chúa Cha đã tỏ bày chương trình của Ngài. Vì vậy, chúng ta nên phụ thuộc vào Đức Chúa Trời, để cuộc đời chúng ta có thể đơn giản là thực hiện theo ý muốn Ngài. Khi chúng ta giao phó đường lối mình cho Ngài, Ngài sẽ chỉ dẫn bước chân của chúng ta.

“Quá nhiều người, trong việc lập kế hoạch cho một tương lai huy hoàng, đã hoàn toàn thất bại. Hãy để Đức Chúa Trời lập kế hoạch cho bạn. Như một đứa trẻ, hãy tin cậy vào sự hướng dẫn của Ngài, Đấng sẽ giữ chân các thánh của Ngài.” 1 Sa-mu-ên 2:9.

Đức Chúa Trời không bao giờ dẫn dắt con cái Ngài theo cách khác với điều mà chính họ muốn được Ngài dẫn dắt, vì họ có thể thấy được kết quả từ lúc khởi đầu và hiểu được vinh quang của mục đích mà họ đang hoàn thành với tư cách là những người cùng cộng tác với Ngài.”—Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, tr. 478, 479.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong tuần qua có những điều gì khiến bạn biết ơn? Có thể có nhiều điều để bạn biết ơn mà bạn không nghĩ đến ?
2. Suy ngẫm về câu cuối trong lời trích dẫn của Ellen G. White ở trên. Đó là một tuyên bố đức tin rất mạnh mẽ. Làm sao bạn có thể học cách tin cậy Đức Chúa Trời một cách sâu sắc như vậy?
3. “Trong bốn mươi năm, sự vô tín, lầm bầm và phản loạn đã ngăn cản dân Y-sơ-ra-ên cổ đại vào đất Ca-na-an. Những tội lỗi tương tự đã trì hoãn việc dân Y-sơ-ra-ên hiện đại bước vào xứ Ca-na-an trên trời. Trong cả hai trường hợp, lời hứa của Đức Chúa Trời đều không có lỗi. Chính sự vô tín, tính thế tục, sự không thánh khiết và sự xung đột giữa những người xưng nhận Chúa đã giữ chúng ta trong thế giới tội lỗi và đau khổ này trong nhiều năm. Nếu hội thánh của Đấng Christ đã thực hiện công việc được chỉ định của mình như Chúa đã giao phó, thì toàn thể thế giới trước đây đã được cảnh báo và Đức Chúa Giê-su đã đến trái đất của chúng ta trong quyền năng và vinh quang lớn lao.”—Ellen G. White, *Last Day Events*, tr. 38.

SỐNG VÀ CHẾT



KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Phi-líp 1:19–30, 1 Cô-rinh-tô 4:14–16, 2 Cô-rinh-tô 10:3–6, Giăng 17:17–19, Mi-chê 6:8, Công vụ 14:22.

CÂU GỐC: “Vi Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy” (Phi-líp 1:21).

Chúng ta thường được bảo rằng, cái chết chỉ là một phần của cuộc đời. Đó là một lời nói dối. Chết là sự trái ngược của sự sống, là kẻ thù của sự sống. Phao-lô nhấn mạnh rằng Đấng Christ đã chết để “hủy diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma quỷ; lại cho giải thoát mọi người vì sợ chết, bị cầm trong vòng tội mọi trọn đời” (Ê-phê-sô 2:14, 15).

Mặc dù ông sẵn sàng chết vì Đấng Christ, Phao-lô vẫn tự tin vào sự sống lâu dài của mình. Điều quan trọng nhất đối với ông trong thời gian còn sống là, bằng chính mạng sống hoặc cái chết của mình, tôn vinh Đấng Christ và rao giảng phúc âm cho càng nhiều người càng tốt. Có lẽ đó là một lý do ông viết rất nhiều thư tín. Qua các bức thư của mình, ông có thể đạt đến nhiều người và nhiều nơi, kể cả những nơi mà chính ông chưa từng đến.

Cuộc đời ngắn ngủi, nên điều quan trọng là chúng ta, trong khoảng thời gian Chúa ban cho mỗi người, phải tạo ra những tác động lớn mạnh nhất có thể được cho nước của Đức Chúa Trời. Một phần không nhỏ của tác động đó liên quan đến việc chúng ta khuyến khích “sự hiệp nhất của đức tin.” Như chúng ta sẽ thấy trong bài học này, đây là một chủ đề quan trọng khiến Phao-lô viết thư cho người Phi-líp.

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 17 tháng 1.

“Đấng Christ Sẽ Được Tôn Vinh”

Đọc Phi-líp 1:19, 20. Phao-lô có vẻ như mong đợi điều gì về kết quả của phiên tòa xét xử ông? Điều gì quan trọng hơn việc được tha bổng?

Mặc dù Phao-lô không phải là tội phạm, nhưng đây không phải là lần đầu ông bị cầm tù, và ông không lạ gì với sự ngược đãi. Phao-lô kể cho người Cô-rinh-tô chi tiết về những hoạn nạn ông trải qua cho đến thời điểm đó: “Tôi thường xuyên bị tù, đòn vọt quá chừng. Đôi phen tôi gần phải bị chết. Năm lần bị người Giu-đa đánh roi, mỗi lần thiếu một roi đầy bốn chục; Ba lần bị đánh đòn; một lần bị ném đá; ba lần bị chìm tàu. Tôi đã ở trong biển sâu một ngày một đêm. Lại nhiều lần tôi đi đường nguy hiểm trên sông bến, nguy với trộm cướp, nguy với giữa dân mình, nguy với dân ngoại, nguy trong thành phố, nguy trong sa mạc, nguy trên biển, nguy với anh em giả dối; mệt mỏi và khó nhọc, thường xuyên mất ngủ, đói khát, thường xuyên phải nhịn ăn, lạnh lẽo và trần truồng” (2 Cô-rinh-tô 11:23–27).

Nhưng để chúng ta không nghĩ rằng những đau khổ này là điều quan trọng nhất trong tâm trí của ông, Phao-lô lập tức nói thêm, “còn những điều chưa kể khác, là mỗi ngày tôi phải lo lắng về hết thầy các Hội thánh” (2 Cô-rinh 11:28).

Đọc 1 Cô-rinh-tô 4:14–16; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:10, 11; Ga-la-ti 4:19; và Phi-lê-môn 10. Phao-lô có mối quan hệ nào với các hội thánh mà ông thành lập và những người mà ông đã chinh phục cho Đấng Christ?

Cũng như Đức Chúa Giê-su, Đấng không tiếc bất cứ điều gì để cứu chúng ta, Phao-lô sẵn sàng “phí của và phí trọn cả mình tôi” vì lợi ích của những người cùng đức tin (2 Cô-rinh-tô 12:15). Nhưng, nghịch lý thay, một người càng hành động theo gương Đức Chúa Giê-su, thì họ càng ít được yêu mến hoặc trân trọng bởi một số người. “Hết thầy mọi người muốn sống cách nhân đức trong Đức Chúa Giê-su Christ, thì sẽ bị bắt bớ” (2 Ti-mô-thê 3:12). Nhưng những người Cơ Đốc trung tín có lẽ vẫn là phương cách hùng mạnh nhất để tôn vinh Chúa và bày tỏ lẽ thật của phúc âm (so sánh Phi-líp 1:7). “Sự kiên nhẫn và vui vẻ của Phao-lô trong thời gian dài bị giam cầm bất công, lòng can đảm và đức tin của ông, là một bài giảng liên tục.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 464.

Hãy nhìn lại cách bạn sống và cách bạn đối xử với mọi người, nhất là những người không tử tế với bạn. Bạn làm chứng thế nào cho Đức Chúa Giê-su?

Chết Là Lợi Ích

Tất cả chúng ta, đặc biệt là những người tin Chúa, đều dự phần vào cuộc chiến ác đấu tranh lớn đang diễn ra xung quanh và cũng chính trong chúng ta. Hoặc cách này hay cách khác, chúng ta đều trải nghiệm thực tế của cuộc tranh chấp vũ trụ này, và chúng ta sẽ tiếp tục trải nghiệm cho đến ngày chúng ta qua đời.

Đọc 2 Cô-rinh-tô 10:3–6. Điều gì là căn bản của cuộc chiến thuộc linh mà chúng ta đang tham chiến, và vũ khí của chúng ta là gì?

Vũ khí thuộc linh nguy hiểm nhất là ý tưởng, tốt lẫn xấu. Sa-tan dùng sự chỉ trích, phản bội, xấu hổ, sợ hãi, áp lực từ bạn bè, và vô số công cụ tương tự mà Cơ Đốc nhân không bao giờ nên dùng. Thay vào đó, chúng ta phải dùng tình yêu thương, lòng thương xót, bình an, dịu dàng, nhịn nhục, tử tế và tự chủ. Vũ khí mạnh mẽ nhất của chúng ta, được sử dụng một cách khôn ngoan, là "Lời Chúa", gươm của Thánh Linh (*Ê-phê-sô 6:17*), bởi vì chỉ có Chúa mới có thể mang lễ thật vào lòng người. Chúng ta chỉ là công cụ mà Chúa dùng để hoàn tất mục đích Ngài.

Đọc Phi-líp 1:21, 22. Chúng ta hiểu quan điểm của Phao-lô như thế nào, đặc biệt là trong bối cảnh của cuộc chiến ác đấu tranh?

Bởi vì đây là cuộc chiến thuộc linh, chúng ta đang ở trong một chiến tranh về tư tưởng và giá trị. Tuy nhiên, Đấng Christ đã giành chiến thắng trên thập giá cho chúng ta, và miễn là chúng ta duy trì kết nối với Ngài, chúng ta sẽ không bao giờ bị đánh bại, ngay cả khi chúng ta bị giết. Phao-lô đã dâng cuộc đời mình cho bất cứ điều gì xảy ra trên trần gian, dù bất công đến đâu, vì ông đã ủy thác cuộc đời và tương lai mình cho một tòa án cấp cao hơn.

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta chiến đấu không phải cho quyền lợi của mình mà là cho lẽ phải. Không phải "sức mạnh bao giờ cũng đúng" mà "lẽ phải là sức mạnh." Việc phục tùng theo ý Chúa là điều đáng tôn trọng; trên thực tế, đó là cách duy nhất để giành chiến thắng trong cuộc chiến mà chúng ta đang tham gia. Tất nhiên, Đức Chúa Giê-su là mẫu mực hoàn hảo nhất của sự phục tùng ý muốn Đức Chúa Trời, như Phao-lô đã nêu ra trong Phi-líp 2.

Ngay lúc này, bạn đang trải nghiệm thực tế của cuộc đấu tranh thiện ác ra sao? Bạn có thể tìm được sự an ủi và sức mạnh như thế nào khi biết rằng Đấng Christ đã giành chiến thắng cho bạn rồi?

Tin Tưởng Chắc Chắn

Đọc Phi-líp 1:23, 24. Phao-lô có ý gì khi ông nói rằng “muốn đi ở với Đấng Christ là điều rất tốt hơn”?

Phần Kinh Thánh này đã bị hiểu lầm rất nhiều qua các thời đại. Ở đây, Phao-lô nói về sự tương phản giữa sống và chết. Cơ Đốc nhân sống cho Đấng Christ và thậm chí có thể chết cho Ngài. Theo nghĩa ấy, đó là “lợi ích” vì lời chứng của chúng ta hùng mạnh và đầy sức thuyết phục (*Phi-líp 1:21*). Chắc chắn một người tin khi họ sẵn sàng chết cho niềm tin đó.

Nhưng chúng ta cũng phải chấp nhận rằng người chết thực sự đã chết. Họ “không biết gì cả.” Họ nghỉ ngơi trong phần mộ cho đến khi được phục sinh (*Truyền đạo 9:5; Giăng 5:28, 29*). Đó là lý do tại sao Đức Chúa Giê-su nói về La-xa-rơ, người đã chết, “La-xa-rơ, bạn chúng ta, đang ngủ; nhưng ta đi đánh thức người” (*Giăng 11:11*).

Nếu người ta khi chết lập tức lên thiên đàng, hãy tưởng tượng xem La-xa-rơ sẽ cảm thấy ra sao. Sau bốn ngày vui đùa trên thiên đàng, La-xa-rơ được một thiên sứ đến báo tin “dữ”: “Xin lỗi, La-xa-rơ, nhưng Chúa Giê-su đang gọi người trở về trái đất. Người không thể ở lại đây.”

Khi chúng ta đi theo một sai lầm đến kết luận hợp lý của nó, chúng ta sẽ thấy nó sai lầm đến đâu. Cái chết giống như một giấc ngủ không chiêm bao và Đức Chúa Giê-su sẽ đánh thức những người trung tín theo Ngài khi Ngài tái lâm; sau đó, cùng với các thánh đồ còn sống, họ sẽ được cất lên và đưa lên thiên đàng để ở cùng Chúa Giê-su mãi mãi (*xem 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16, 17*).

Việc Phao-lô “ra đi” khỏi cuộc sống hiện tại để ở với Đấng Christ có nghĩa là ông ở cùng Ngài trong đau khổ và chết (2 Ti-mô-thê 4:6) để “đạt đến sự sống lại từ cõi chết” (*Phi-líp 3:11*). Ngoài ra, chắc hẳn ông đã biết rằng mình sẽ nhắm mắt lại khi chết và điều tiếp theo mà ông biết, trong nháy mắt, sẽ là nhìn thấy Đức Chúa Giê-su, Đấng sẽ đưa ông, cùng với tất cả dân sự của Đức Chúa Trời, đến nơi mà Chúa đã chuẩn bị cho tất cả những ai yêu mến Ngài (*Giăng 14:3, 1 Cô-rinh-tô 2:9*).

Mặc dù sẵn sàng chết vì Đấng Christ, Phao-lô biết rằng nếu ông “ở lại trong xác thịt,” đó là điều tốt hơn cho người Phi-líp (*Phi-líp 1:24*). Đối với Cơ Đốc nhân, sống cho Đấng Christ hay chết cho Ngài, điều gì tốt hơn không nhất thiết là điều dễ trả lời. Phao-lô “bị ép giữa hai bề” (*Phi-líp 1:23*), giữa việc vẫn sống hay an nghỉ trong mồ.

Một lần nữa, dù không ai muốn chết, bạn có bao giờ nghĩ về giây phút khi bạn nhắm mắt qua đời, điều kế tiếp mà bạn biết là sự tái lâm của Đấng Christ không? Ý tưởng này có thể giúp bạn hiểu những suy tư của Phao-lô ở đây ra sao?

Đứng Vững Trong Sự Hiệp Một

Chủ đề nổi bật trong lời cầu nguyện cuối cùng của Đức Chúa Giê-su cho các môn đồ Ngài là sự hiệp nhất. Chúa Giê-su hướng nhìn đến sự đoàn tụ với Cha Ngài và với chúng ta sau biến cố thập giá: “Cha ơi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con” (*Giăng 17:24*). Đức Chúa Giê-su cầu nguyện rằng Cha sẽ giữ gìn con cái Ngài để “họ có thể trở nên một như Chúng Ta” (*Giăng 17:11*). Ngài cũng nhấn mạnh hậu quả đáng sợ của sự chia rẽ—nó trở thành lý do khiến nhiều người không tin. Hai lần trong lời cầu nguyện ngắn ngủi này, Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh sự hiệp nhất của chúng ta với Ngài và với Cha là để “thể gian tin” và để “thể gian biết rằng Cha đã sai Con” (*Giăng 17:21, 23*).

So sánh Phi-líp 1:27 và Giăng 17:17–19. Cả Đức Chúa Giê-su và Phao-lô nói điều gì không thể thiếu được cho sự hiệp nhất trong hội thánh?

“Hãy ăn ở cho xứng đáng” từ tiếng Hy Lạp trong Phi-líp 1:27 cũng có nghĩa “sống như một công dân”—không phải của bất kỳ quốc gia trần gian nào mà là của “nước thiên đàng.” Bài Giảng trên Núi vẽ nên một bức tranh tuyệt đẹp về ý nghĩa của việc trở thành con cái của Cha trên trời và công dân của nước Ngài: khó khăn tâm linh, nhu mì, đói khát sự công bình, có lòng thương xót, có lòng trong sạch, người xây dựng hòa bình, chìa má bên kia, yêu kẻ thù, chúc phước cho những kẻ nguyện rửa chúng ta, làm điều tốt cho những kẻ ghét chúng ta. Tóm lại, “làm điều công bình, ưa sự nhân từ, và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời của người” (*Mi-chê 6:8*).

Thật khó mà bức bối hay tức giận với một người như vậy phải không? Đôi khi chúng ta hậm hực với những người có vẻ quá tốt. Chúng ta thậm chí muốn hạ họ xuống hoặc moi ra điểm yếu của họ để chứng minh rằng họ “trông vậy mà không phải vậy”; tất cả chỉ để chúng ta cảm thấy thoải mái hơn về cá nhân mình. Bạn ơi, thay vào đó, tại sao không thử xem chúng ta có thể yêu thương hơn, rộng lượng hơn, thương xót hơn, khiêm nhường hơn?

Sự chia rẽ trong hội thánh thường hay bắt nguồn từ sự kiêu hãnh. “Khi lòng kiêu hãnh và tham vọng thể gian được nâng niu, tinh thần của Đấng Christ sẽ biến mất, và sự ganh đua, bất đồng và xung đột xuất hiện để làm xao lãng và suy yếu hội thánh.”—EGW, *Testimonies for the Church*, tập 5, tr. 240.

Đó là điều rất quan trọng cho mỗi chúng ta học sự khiêm nhường và nhu mì mà Đức Chúa Giê-su đã làm gương cho chúng ta! Và hội thánh chúng ta sẽ thay đổi biết bao!

Hiệp Nhất Và Dũng Cảm

Đọc Phi-líp 1:27–30. Sự hiệp nhất và “đồng tâm chống cự vì đức tin của Phúc Âm” liên quan đến sự dũng cảm ra sao?

Chiến lược của Sa-tan là chia rẽ và chinh phục. Chia rẽ là điều rất nguy hiểm. Đức Chúa Giê-su phán: “Nếu một ngôi nhà tự chia rẽ, thì ngôi nhà đó không thể đứng vững được” (*Mác 3:25*). Đây là một nguyên tắc đơn giản mà Sa-tan rất vui khi chúng ta quên. Sự hiệp một giúp chúng ta hoàn thành vai trò tiên tri của mình như những người còn sót lại (*Khải 12:17*), là rao truyền “Tin Lành đời đời” cho “mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng và mọi dân tộc” (*Khải 14:6*). Bởi vì sự hiệp một là cần thiết để chúng ta hoàn thành sứ mạng truyền bá sứ điệp mà Đức Chúa Trời giao phó; và lời cầu nguyện của Chúa Giê-su trong Giăng 17 nhấn mạnh “lẽ thật” của Lời Đức Chúa Trời như một trong những chìa khóa quan trọng nhất cho sự hiệp một (*Giăng 17:17, 19*). Sứ điệp của chúng ta không thể tách rời khỏi sứ mạng hoặc sự hiệp nhất. Cả ba cùng tồn tại hoặc cùng sụp đổ. Nếu thiếu một trong ba chìa khóa này, chúng ta không thể thành công. Vậy nên, nếu chúng ta có cả ba chìa khóa, thì không có gì phải sợ. Chúng ta không cần phải “sợ hãi” trước sự chống đối (*Phi-líp 1:28*). Sa-tan là kẻ thù đã bị đánh bại. Ngay cả khi chúng ta phải chịu chết vì đức tin của mình, không gì có thể làm hại chúng ta nếu chúng ta “là những người sốt sắng làm điều lành” (*1 Phi-e-rơ 3:13*). Ma quỷ bất lực trong việc ngăn cản bước tiến của lẽ thật của Chúa.

Đọc những câu Kinh Thánh sau đây và tóm tắt ngắn gọn chủ đề chung của chúng: Ma-thi-ơ 10:38, Công vụ 14:22, Rô-ma 8:17, 2 Ti-mô-thê 3:12.

Cuộc sống trong thế gian sa ngã này là khó khăn, ngay cả với những người “giỏi nhất” trong chúng ta. Gióp là một người công chính; chính Đức Chúa Trời đã nói về Gióp “vốn người trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác” (*Gióp 1:8*). Tuy nhiên, chỉ sau một đêm, tai họa đã ập đến với ông và gia đình ông. Ai đã chẳng từng học được, qua kinh nghiệm cá nhân, hoặc được chứng kiến những gì đã xảy ra với người khác, rằng cuộc đời trên cõi trần này như là đang ở bên bờ vực thẳm, và chúng ta không bao giờ biết khi nào mình sẽ rơi xuống vực? Đau khổ, không ít thì nhiều, là số phận của tất cả chúng ta. Tuy nhiên, cuối cùng, thù chịu gian nan vì Đấng Christ hơn là vì bất cứ điều gì khác.

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta có được hy vọng gì, an ủi gì, trong cơn hoạn nạn?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: “Tiếng reo chiến thắng của người tử đạo vang vọng từ giá treo, cọc, ngục tối, và cả từ hang động trong lòng đất. Ngài [Đấng Cứu Rỗi] lắng nghe lời chứng của những tâm hồn kiên định, những người, mặc dù cơ cực, đau đớn, đọa đày, nhưng vẫn mang lời chứng hùng hồn, trang trọng cho đức tin, tuyên bố, ‘Tôi biết tôi đã tin Đấng nào.’ Những người này, hy sinh mạng sống của mình vì đức tin, tuyên bố với thế giới rằng Đấng mà họ tin cậy có năng quyền cứu rỗi trọn vẹn.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 512.

“Đức tin trong thế giới Cơ Đốc giáo ngày nay thật đa dạng hơn bao giờ hết. Nếu sự ban cho [chức sứ đồ, tiên tri, nhà truyền giáo, mục sư và giáo sư (*Ê-phê-sô 4:11–13*)] là cần thiết để duy trì sự hiệp nhất của hội thánh thuở ban đầu, thì việc khôi phục sự hiệp nhất ngay bây giờ còn cần thiết hơn biết bao! Và mục đích của Đức Chúa Trời trong việc khôi phục sự hiệp nhất của hội thánh trong những ngày sau rốt được chứng minh rất rõ ràng qua các lời tiên tri. Chúng ta được đảm bảo rằng những người canh gác sẽ nhìn thấy mặt đối mặt, khi Đức Giê-hô-va trở lại Si-ôn. Vào thời kỳ cuối cùng, những người khôn ngoan cũng sẽ hiểu. Khi điều này được ứng nghiệm, sẽ có sự hiệp nhất đức tin với tất cả những người mà Đức Chúa Trời cho là khôn ngoan; vì những người thực sự hiểu đúng, thì nhất thiết phải hiểu như nhau. . . . Từ những căn nhắc như thế này, rõ ràng là tình trạng hoàn hảo của hội thánh được tiên đoán ở đây vẫn còn trong tương lai; do đó, những ân tứ này vẫn chưa hoàn thành mục đích của chúng.”—R. F. Cottrell, “Introduction,” trong Ellen G. White, *Early Writings*, tr. 140.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Theo trích dẫn trên của R.F. Cottrell, điều gì là cần thiết để Đức Thánh Linh mang lại sự hiệp nhất trong hội thánh của Đức Chúa Trời ngày nay? Việc thực hành các lời khuyên dạy đến từ ân tứ tiên tri quan trọng thế nào đối với sự đoàn kết của hội thánh?
2. Bàn sẽ giải thích thế nào về sự chết, theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh, cho những thân nhân của người chết, khi họ tin rằng Phao-lô và các Cơ Đốc nhân đã chết khác, là hiện đang “ở với Đấng Christ” trên thiên đàng?
3. Chúng ta hiểu thế nào về thực tế khủng khiếp của sự đau khổ trên thế gian này? Tại sao chủ đề về cuộc thiên ác đấu tranh có thể giúp chúng ta hiểu được một phần những điều đó? Tuy nhiên, tại sao cuối cùng chúng ta phải nhìn vào Đức Chúa Giê-su trên thập giá như sự diễn tả trọn vẹn về tình yêu của Đức Chúa Cha và học cách tin cậy Ngài ngay cả trong những giai đoạn khốn cùng nhất?

Hiệp Nhất Trong Khiêm Nhường



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Phi-líp 2:1-8, Giê-rê-mi 17:9, Phi-líp 4:8, 1 Cô-rinh-tô 8:2, Rô-ma 8:3, Hê-bơ-rơ 2:14-18.*

CÂU GỐC: “Anh em hãy hiệp ý với nhau, đồng tình yêu thương, đồng tâm, đồng tư tưởng mà làm cho tôi vui mừng trọn vẹn” (*Phi-líp 2:2*).

Hiệp nhất là sức mạnh. Nhưng biết điều đúng không có nghĩa là làm được điều đúng. Chúng ta đôi khi thất bại dù đã nỗ lực hết sức để hiệp nhất. Nhưng điều đó khác với việc cố tình phá hoại sự hiệp nhất. Vậy, không có gì ngạc nhiên khi tiếp tục viết thư cho người Phi-líp, Phao-lô muốn họ “đồng tâm, đồng tư tưởng”.

Phao-lô nhấn mạnh điều cần thiết của sự hiệp nhất căn cứ trên lời dạy và tấm gương của Đức Chúa Giê-su. Đây là chủ đề mà chúng ta tìm thấy trong suốt Tân Ước và đặc biệt là trong các thư tín. Sự chia rẽ trong vũ trụ bắt nguồn từ lòng kiêu hãnh và khao khát địa vị và quyền lực của chỉ một thiên sứ trên thiên đàng, một cảm nhận lan truyền nhanh chóng, ngay cả trong một môi trường hoàn hảo (*xem Ê-sai 14:12-14*). Sau đó, nó chiếm được chỗ đứng trong Vườn Ê-đen qua sự bất mãn tương tự với các luật lệ mà Đức Chúa Trời đã đặt ra và lòng ao ước được vươn lên một vị trí cao hơn so với vị trí mà Chúa đã ban (*Sáng thế Ký 3:1-6*).

Tuần này, chúng ta sẽ xem xét nền tảng Kinh Thánh về sự hiệp nhất trong hội thánh, đặc biệt chú tâm vào sự hạ mình đáng kinh ngạc của Đức Chúa Giê-su, những bài học mà chúng ta có thể rút ra khi chiêm ngưỡng Ngài, và cách chúng ta có thể trưởng thành để trở nên giống Ngài hơn.

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 24 tháng 1.

Sự Chia Rẽ Tại Phi-líp

Đọc Phi-líp 2:1-3. Những yếu tố nào dường như đã đưa đến sự chia rẽ trong hội thánh? Phao-lô đề nghị biện pháp gì để khắc phục?

Chắc hẳn Phao-lô đã vô cùng thất vọng khi thấy hội thánh mà ông đã thành lập và yêu mến nay bị xáo trộn bởi sự cạnh tranh, và hao mòn bởi sự bất hòa. Ông dùng ngôn ngữ rất mạnh để mô tả vấn đề. “Tham vọng ích kỷ,” một từ trước đó được dùng trong Phi-líp 1:15, để nói về những đối thủ ích kỷ của Phao-lô ở Rô-ma, những người chỉ muốn quảng bá bản thân thay vì thúc đẩy sự nghiệp của Đấng Christ.

“Tham vọng ích kỷ” nằm trong số các việc làm của xác thịt (*Ga-la-ti 5:19-20*) và, như Gia-cơ chỉ ra, “ở đâu có những điều ghen tương tranh cạnh ấy, thì ở đó có sự lộn lạo và đủ mọi thứ ác” (*Gia-cơ 3:16*). “Kiêu ngạo” trong tiếng Hy Lạp cũng có nghĩa là sự kiêu căng, hay lòng kiêu hãnh rỗng tuếch, cảm giác đầy tự phụ về bản thân. Phao-lô dùng những chữ có ý nghĩa tương tự khi khuyên răn người Ga-la-ti: “Chớ tìm kiếm danh vọng giả dối mà trêu chọc nhau và ghen ghét nhau” (*Ga-la-ti 5:26*).

Phao-lô liệt kê các biện pháp chính dẫn cho các vấn đề này:

1. Sự an ủi trong Đấng Christ. Phao-lô sẽ tiếp tục dùng chính tấm gương của Đấng Christ như một động lực mạnh mẽ.
2. Sự an ủi của tình yêu. Đức Chúa Giê-su bày tỏ tình yêu thiêng liêng và muốn chúng ta “hãy yêu nhau như Ta đã yêu các người” (*Giăng 15:12*).
3. Sự thông công của Đức Thánh Linh. Sự hiện diện của Đức Thánh Linh tạo nên một mối liên hệ Cơ Đốc gần gũi giống như mối liên hệ đã thấm nhuần trong hội thánh đầu tiên (*Công vụ 2:42; so sánh 2 Cô-rinh-tô 13:14*).
4. Sự yêu mến (hoặc lòng trắc ẩn). Chúng ta thấy đức tính thiêng liêng này thường được thể hiện trong đời sống của Đấng Christ (*xem Ma-thi-ơ 9:36, 20:34; Mác 1:41*) và được mô tả trong các ngụ ngôn về người Sa-ma-ri nhân từ (*Lu-ca 10:33*) và người con hoang đàng (*Lu-ca 15:20*).
5. Lòng thương xót. Phẩm chất này, được làm gương bởi Đức Chúa Giê-su, phải được bày tỏ trong đời sống của những người theo Ngài (*Lu-ca 6:36*).
6. Đồng tâm, có cùng một tình yêu thương, đồng lòng, đồng tư tưởng. Một bức tranh quá đẹp! Phao-lô không thể nào nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hiệp nhất mạnh mẽ hơn nữa. Như ông đã chỉ ra, chúng ta “hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có” (*Phi-líp 2:5*).

Cội Nguồn Của Sự Hiệp Nhất

Phao-lô nhấn mạnh về sự hiệp nhất trong Phi-líp 2:2, diễn tả qua bốn cách khác nhau. Ông cũng tập trung vào tâm trí, suy nghĩ và cảm xúc. Trong khi các nhà lãnh đạo tôn giáo có xu hướng nhấn mạnh vào hành vi bên ngoài, Đức Chúa Giê-su chú tâm vào suy nghĩ và cảm xúc của chúng ta. Ví dụ, vị quan trẻ tuổi giàu có tuyên bố rằng ông luôn tuân giữ luật pháp. Thế nhưng, bằng cách bảo ông bán tất cả những gì mình có, bố thí cho người nghèo và theo Ngài, Đức Chúa Giê-su đã thử thách sự gắn bó của ông với những thứ trần tục. Ngài cũng phán rằng chính những gì xuất phát từ tấm lòng (hoặc đầu óc) mới làm ô uế một người: “Vì từ trong lòng phát ra những ý tưởng gian ác, những tội giết người, ngoại tình, dâm dục, trộm cắp, làm chứng dối, và lộng ngôn” (*Ma-thi-ơ 15:19*), và “bởi vì sự đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra” (*Ma-thi-ơ 12:34*).

Đọc Phi-líp 2:3, 4. Phao-lô thúc giục tín hữu phải có những bước thực tế nào để đạt được sự hiệp nhất trong hội thánh?

Phao-lô vẽ ra một bức tranh về sự khiêm nhường: sự nhún nhường của tâm trí, coi trọng người khác hơn bản thân mình, quan tâm đến lợi ích của người khác chứ không chỉ của riêng mình. Không phải là chuyện dễ làm đâu! Nhưng đây là những nguyên tắc quan trọng chúng ta cần ghi nhớ trong mọi giao tiếp. Trong đàm thoại, chúng ta thường có xu hướng chỉ nói và nghe quan điểm của mình thay vì lắng nghe để hiểu người đối diện đang nói gì và suy xét vấn đề theo quan điểm của họ. Xung đột thường nảy sinh từ những hiểu lầm đơn giản có thể tránh được nếu ai cũng biết lắng nghe. Chúng ta có thể không đồng ý, nhưng lắng nghe và tìm cách hiểu quan điểm của người khác là bước đầu tiên để nuôi dưỡng sự giao tiếp lành mạnh và tin cậy.

Phao-lô khuyên “dùng dây hoà bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh” (*Ê-phê-sô 4:3*). Nếu có xung đột trong hội thánh, Đức Thánh Linh có thể làm dịu cơn giận dữ và đưa chúng ta vào sự hiệp một, tạo ra sự hòa đồng. Cũng trong chương này, Phao-lô nói về “sự hiệp nhất trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời” (*Ê-phê-sô 4:13*). Hai điều này có liên quan với nhau. Có cùng một đức tin, cùng một sự hiểu biết về Kinh Thánh xuất phát từ việc biết Đấng Christ và những lời dạy của Ngài, là điều thiết yếu cho sự hiệp nhất tồn tại trong vòng chúng ta.

Cái chết nào đối với bản thân sẽ dẫn chúng ta đến chỗ coi trọng người khác hơn chính mình? Làm sao chúng ta có thể làm được điều đó? Mỗi bang giao của chúng ta sẽ khác biệt thế nào nếu chúng ta đều sống như vậy?

Cấy Ghép hay Phẫu Thuật Tâm Trí?

Công nghệ ngày càng phát triển và tiến đến trình độ có thể kết hợp sức mạnh xử lý của máy tính với bộ não con người. Nói cách khác, bằng cách kết nối não người với máy tính, các khoa học gia hy vọng sẽ kích động tư tưởng chúng ta qua máy tính. Mặc dù việc cấy ghép não người có thể đưa đến những kết quả tích cực, chẳng hạn như giúp kiểm soát bệnh động kinh, trầm cảm và Parkinson, nhưng nó cũng có thể bị lạm dụng cách nguy hiểm. Kiểm soát tâm trí không còn là chuyện xa vời.

Tâm trí chúng ta giống như một chiếc máy tính, nhưng siêu hơn nhiều. Luồng thông tin liên tục mà chúng ta tiếp xúc hàng ngày sẽ "lập trình" (program) tâm trí chúng ta, điều kiện hóa tư tưởng và hướng dẫn hành động của chúng ta. Khi chúng ta đắm chìm trong phương tiện truyền thông, đường lối suy nghĩ của thế gian sẽ ghi sâu vào tâm trí và chúng ta bắt đầu suy nghĩ theo chúng. Nó giống như tâm trí của một người khác đã được cấy ghép hoặc quyền nhập vào tâm trí chúng ta.

Chúng ta phải "chăm những sự thuộc về Thánh Linh" (Rô-ma 8:6) như Đức Chúa Giê-su. "Nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời" được Phao-lô đối chiếu với "thần của thế gian" (1 Cô-rinh-tô 2:11, 12). Vậy, ai là thầy của chúng ta? Và chúng ta học gì?

Đọc Phi-líp 2:5. "Có đồng một tâm tình (trí) như Đấng Christ" có nghĩa gì?

Chúng ta, cuối cùng, có thể thay đổi tâm trí, nhưng không thể thay đổi tấm lòng; chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể làm việc ấy. Đức Thánh Linh cần thực hiện phẫu thuật tấm lòng chúng ta, vung "thanh gươm của Đức Thánh Linh" (Ê-phê-sô 6:17), lời "sống động và mạnh mẽ" của Đức Chúa Trời, "xuyên thấu đến nỗi phân chia hồn và linh, khớp và tủy, phán đoán các tư tưởng và ý định trong lòng" (Ê-phê-sô 4:12). Chỉ qua Đức Thánh Linh, chúng ta mới có thể thực sự biết chính mình vì, theo bản chất, chính tấm lòng của chúng ta đã lừa dối chúng ta (Giê-rê-mi 17:9). Từ tiếng Do Thái có nghĩa là "dối trá" (*aqov*) ám chỉ đến mặt đất gồ ghề khiến chúng ta vấp ngã; hay nói rộng hơn, nó có nghĩa là những suy nghĩ dày vò, méo mó, và lệch lạc. Chúng ta phải được biến đổi bằng cách "đổi mới" tâm trí mình để có thể "phân biệt đâu là ý muốn tốt đẹp, vừa lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời" (Rô-ma 12:2).

Tại sao việc chúng ta làm theo những gì Phao-lô viết sau đây là quan trọng: "Rốt lại, hỡi anh em, phàm điều chi chân thật, điều chi đáng tôn, điều chi công bình, điều chi thanh sạch, điều chi đáng yêu chuộng, điều gì có tiếng tốt, điều chi có nhân đức đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến" (Phi-líp 4:8)?

Tâm Trí Của Đấng Christ

Muhammad Ali có lần đã nói, “Tôi là người vĩ đại nhất.” Ali, chắc chắn là một lực sĩ vĩ đại, nhưng ông không phải là tấm gương để noi theo nếu chúng ta muốn có tâm trí của Đấng Christ.

Ngược lại, Đức Chúa Giê-su hoàn toàn vô tội. Mặc dù Ngài “bị thử thách trong mọi sự cũng như chúng ta” (*Hê-bơ-rơ 4:15*), Ngài không bao giờ phạm tội, thậm chí không phạm tội trong một tư tưởng. Tuy nhiên, Hê-bơ-rơ 5:8 chỉ ra rằng, “dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu.” Sự phục tùng của Chúa Giê-su đối với ý muốn của Cha luôn luôn hoàn hảo. Không có lúc nào Ngài từ chối phục tùng, dù chắc chắn nhiều lần điều đó không phải dễ dàng.

Phi-líp 2:5–8 được nhiều người cho là những câu Kinh Thánh hùng mạnh và đẹp nhất. Phao-lô muốn nói gì ở đây? Quan trọng nhất, làm sao chúng ta áp dụng các nguyên tắc được nêu ở đây vào cuộc sống của chính mình?

Đức Chúa Giê-su, Đấng ngang hàng với Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời, không chỉ mặc lấy xác thịt con người mà còn trở thành “người tôi tớ (nô-lệ)” và sau đó hiến dâng chính mình làm của lễ chuộc tội cho chúng ta! Phao-lô cũng nói rằng Ngài đã trở thành “sự rửa sả vì chúng ta” (*Ga-la-ti 3:13*). Để trở thành Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa, đã phải chết trên thập giá, và điều đó buộc Ngài phải trở thành một sự rửa sả vì chúng ta.

Làm sao trí óc chúng ta có thể hiểu thấu được điều này? Hơn thế nữa, làm sao chúng ta có thể thực hành những lời dạy bảo trong Kinh Thánh, tức là có cùng một sự tự nguyện hạ mình và hy sinh bản thân vì lợi ích của người khác?

Đức Chúa Giê-su phán: “Nhưng ai lớn hơn hết trong các người, thì sẽ làm đầy tớ các người. Ai tôn mình lên, thì sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình xuống, thì sẽ được tôn lên” (*Ma-thi-ơ 23:11, 12*). Phao-lô trong Phi-líp 2:5–8 phản ánh lời Chúa Giê-su dạy.

Với ngôn từ mạnh mẽ hơn, Phao-lô đã lặp lại ở đây về việc không làm bất cứ điều gì “vì lòng tranh cạnh hoặc vì hư vinh” (*Phi-líp 2:3*).

Chúng ta nên đáp lại thế nào cho xứng đáng với những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta, như đã mô tả trong Phi-líp 2:5–8, ngoài việc quỳ gối và thờ phượng? Tại sao đó là điều rất sai lầm khi nghĩ rằng việc làm của chúng ta có thể bổ sung cho những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta?

Sự Mầu Nhiệm Của Lòng Tin Kính

1 Cô-rinh-tô 8:2 là một câu Kinh Thánh rất phổ biến: “Nếu có ai tưởng mình biết điều gì, thật người ấy chưa biết như mình nên biết.” Chúng ta không thể biết trọn mọi chi tiết của bất cứ đề tài nào. Chúng ta luôn có thể học thêm một điều gì đó—nhất là về lẽ thật đời đời nối liền với Đức Chúa Trời và sự Nhập Thể. Phao-lô thường nhắc đến sự hạ mình đáng kinh ngạc của Đấng Christ khi trở thành một con người. Đây là một đề tài mà ngay cả cõi đời đời cũng không đủ để khám phá hết.

Đọc Rô-ma 8:3, Hê-bơ-rơ 2:14–18 và Hê-bơ-rơ 4:15. Điều gì mô tả đặc điểm của sự hạ mình của Đức Chúa Giê-su và việc Ngài mang bản chất con người?

Làm sao có thể Con Đức Chúa Trời vĩnh cửu, qua hoạt động của Đức Thánh Linh (*xem Lu-ca 1:35*), lại trở thành một Đấng mang cả thần tính và nhân tính trong tử cung Ma-ri? Thật khó hiểu khi vô hạn và vĩnh cửu đột nhiên có thể trở thành một con người hữu hạn phải chịu chết. Đó là cốt lõi của điều mà Phao-lô gọi là “sự mầu nhiệm của lòng tin kính” (1 *Ti-mô-thê* 3:16).

Trong bài thánh ca tuyệt đẹp của Phi-líp 2, Phao-lô đã trình bày chi tiết hơn về sự hạ mình này:

- “Có hình dạng của Đức Chúa Trời” (*Phi-líp 2:6*)— ám chỉ bản chất thần thánh của Ngài, rằng Đức Chúa Giê-su ngang hàng với Đức Chúa Cha (*so sánh Giăng 1:1*).
- “Từ bỏ chính mình” (*Phi-líp 2:7*). Bản chất huyền bí của Đức Chúa Giê-su tự bỏ mình khỏi các đặc quyền thiêng liêng của Ngài—để có thể thực sự trở thành con người và bị cám dỗ như chúng ta—thật đáng kinh ngạc.
- “Ngài đã hạ mình xuống” (*Phi-líp 2:8*). Khi mang bản chất con người, Chúa Giê-su đã chuyển từ quyền tối cao của vũ trụ sang sự phục tùng hoàn toàn, trái ngược với mục đích của Lu-xi-phe.
- “Sự chết, thậm chí là chết trên thập giá” (*Phi-líp 2:8*). Không có cách chết nào nhục nhã hơn cách Đức Chúa Giê-su đã chọn, đã bàn định với Chúa Cha trong “mưu hòa bình” (*Xa-cha-ri 6:13*), minh họa trước kia qua việc Môi-se giương cao con rắn (*Dân số Ký 21:9, Giăng 3:14*), và do đó trở thành “tội lỗi vì chúng ta, là người không biết tội lỗi; hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời” (2 *Cô-rinh-tô 5:21*).

Tập trung vào những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta trên thập giá—xem thập tự giá là tấm gương về sự phục tùng và khiêm nhường—có thể khiến chúng ta khiêm nhường hơn, cũng như phục tùng Đức Chúa Trời hơn ra sao?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: “Tất cả tình yêu thương của cha mẹ đã truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác qua tấm lòng con người, tất cả những nguồn suối của sự dịu dàng đã mở ra trong tâm hồn con người, là chỉ như một dòng suối nhỏ dẫn đến đại dương bao la khi so sánh với tình yêu vô hạn, vô tận của Đức Chúa Trời. Không có lời nào có thể diễn tả được, không một ngòi bút nào có thể mô tả được. Bạn có thể suy ngẫm về tình yêu thương đó mỗi ngày trong cuộc đời mình; bạn có thể siêng năng nghiên cứu Kinh Thánh để hiểu; bạn có thể vận dụng mọi sức mạnh và khả năng mà Chúa đã ban cho bạn, trong nỗ lực hiểu được tình yêu thương và lòng trắc ẩn của Cha trên trời; nhưng vẫn còn vô hạn vượt xa hơn như thế. Bạn có thể nghiên cứu tình yêu thương đó trong nhiều thế kỷ; nhưng bạn không bao giờ có thể hiểu hết được chiều dài và chiều rộng, chiều sâu và chiều cao của tình yêu Chúa khi Ngài ban Con Ngài để chết cho thế gian. Chính cõi vĩnh hằng không bao giờ có thể tiết lộ đầy đủ tình yêu thương đó. Tuy nhiên, khi chúng ta nghiên cứu Kinh Thánh và suy ngẫm về cuộc đời của Đấng Christ và kế hoạch cứu chuộc, những chủ đề vĩ đại này sẽ ngày càng mở ra cho chúng ta hiểu biết nhiều hơn nữa.”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 5, tr. 740.

“Khi chúng ta được đào tạo, giống như Môi-se được đào tạo trong trường học của Đấng Christ, chúng ta sẽ học được gì?—trở nên tự hào?—tôn cao bản thân?—Không phải vậy. Càng học trong trường học này, chúng ta càng trở nên nhu mì và khiêm nhường. Chúng ta không nên nghĩ rằng mình đã học hết mọi thứ đáng biết. Chúng ta nên tận dụng tối đa các tài năng mà Chúa đã ban cho chúng ta, để khi chúng ta được biến đổi từ thể hay chết sang thể không hay chết, chúng ta sẽ không bỏ lại những gì mình đã đạt được, mà có thể mang theo mình vào cõi đời đời. Trong cõi vĩnh hằng, Đấng Christ và công cuộc cứu chuộc của Ngài sẽ là chủ đề nghiên cứu của chúng ta.”—Ellen G. White, Manuscript 36, 1885.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Chia sẻ trong lớp về những cách khác nhau mà bạn đã biết và trải nghiệm tình yêu thương của Đức Chúa Trời.
2. Đức Chúa Giê-su đã đến “giống như loài người” (*Phil. 2:7*) có nghĩa là gì? So sánh Rô-ma 8:3. Thảo luận những câu Kinh Thánh này đối chiếu lẫn nhau.
3. Hội thánh địa phương bạn đang phải đối mặt với những thách thức nào trong sự hiệp một? Bất kể vấn đề là gì, tại sao sự khiêm nhường thành thật, và sự vắng mặt của những hành vi được thúc đẩy bởi “tham vọng ích kỷ hoặc tự phụ” (*Phi-líp 2:3*) lại là một cách rất hay để bắt đầu giải quyết các vấn đề?

Toả Sáng Như Ánh Đèn Trong Đêm



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Phi-líp 2:12–30; Rô-ma 3:23, 24; Rô-ma 5:8; 2 Ti-mô-thê 4:6; 1 Cô-rinh-tô 4:17; 2 Ti-mô-thê 4:21, 13; Lu-ca 7:2.

CÂU GỐC: “Phàm làm việc gì chớ nên lằm bằm và lưỡng lự, hầu cho anh em ở giữa dòng đời hung ác ngang nghịch, được nên con cái của Đức Chúa Trời, không vít, không tì, không chỗ trách được, lại giữa dòng đời đó, giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế gian” (Phi-líp 2:14, 15).

Đức Chúa Trời phán cùng dân Hê-bê-rơ hãy vàng phục vì “ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các người trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng không hai! (Phục truyền 4:6).

Nhiều thế kỷ sau, Ngài phán: “Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo Ta, sẽ chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống” (Giăng 8:12). Ngài cũng phán: “Các người là sự sáng của thế gian. Một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được” (Ma-thi-ơ 5:14). Làm sao chúng ta có thể là ánh sáng đó? Có thể được, nhưng chỉ qua mối liên hệ mật thiết với Đức Chúa Giê-su, “là ánh sáng thật, soi sáng mọi người” (Giăng 1:9). Như trong Phi-líp 2, Đức Chúa Trời “đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Giê-su, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, thủy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thủy đều xưng Giê-su Christ là Chúa...” (Phi-líp 2:9–11).

Ánh sáng và quyền năng của thiên đàng dành cho tất cả chúng ta, những người đã phó thác cuộc đời mình cho Chúa Giê-su. Nhưng thường thì chúng ta hoặc mong đợi Chúa làm tất cả, hoặc để những ý tưởng và kế hoạch của riêng mình cản trở. Thế nên những lời Phao-lô viết cho tín hữu Phi-líp có ý nghĩa sâu sắc cho đến thời đại hôm nay.

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 31 tháng 1.

Thực Hành Những Điều Chúa Làm

Sau khi mô tả Đức Chúa Giê-su như một tấm gương hoàn hảo về sự khiêm nhường và vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời, Phao-lô hướng đến các tín hữu Phi-líp. Ông khẳng định sự họ vâng phục Chúa sau khi tiếp nhận sứ điệp Phúc Âm (*xem Công vụ 16:13–15, 32, 33*) và thúc giục họ tiếp tục vâng phục.

Sau khi trình bày tấm gương về cuộc đời của Đấng Christ và thập tự giá là con đường cứu rỗi, Phao-lô bây giờ tập trung trực tiếp vào việc thực hành tất cả những điều này trong thực tế.

Đọc Phi-líp 2:12, 13. Phao-lô có ý gì khi nói: “Hãy càng hơn nữa... làm nên sự cứu chuộc mình”? Bạn có thể mô tả mối quan hệ giữa đức tin và việc làm ra sao?

Trong hai câu này, Phao-lô không đưa ra một phúc âm nào khác với những gì ông đã nêu lên trong thư Rô-ma và các bức thư tín khác. Chúng ta có thể chắc chắn rằng sứ điệp của ông ở đây phù hợp với phúc âm về sự xưng công bởi đức tin, những điều ông cũng đã rao giảng tại Phi-líp và các nơi khác. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải xem xét tất cả những gì Kinh Thánh nói về một chủ đề nhất định, đặc biệt là về chủ đề cứu rỗi, một chủ đề rất dễ bị hiểu lầm.

Đọc Rô-ma 3:23, 24; Rô-ma 5:8; và Ê-phê-sô 2:8–10. Những câu Kinh Thánh này dạy gì về sự cứu rỗi?

Không có gì phải thắc mắc ở đây, sự cứu rỗi là công trình của Đức Chúa Trời, và chúng ta hoàn toàn không thể tự nhận công trạng cho mình. Ngay cả đức tin cũng là một ân tứ, được khích lệ qua công việc của Đức Thánh Linh. Việc làm của chúng ta không thể cứu chúng ta; tuy nhiên, qua sự tái sinh, Đức Chúa Trời tái tạo chúng ta về mặt thuộc linh, giúp chúng ta làm những việc lành. Thánh Linh của Đức Chúa Trời hành động trong chúng ta, ban chúng ta sức mạnh ý chí để lựa chọn điều đúng, và chống lại các cám dỗ.

Vì vậy, chúng ta tập luyện những gì Chúa đang làm trong chúng ta, “với lòng sợ sệt run rẩy.” Đó có phải là chúng ta nên sợ sệt sự phán xét của Đức Chúa Trời trên những nỗ lực vâng phục lắm khi yếu ớt của chúng ta? Dĩ nhiên là không. Cụm từ này ám chỉ việc cảm nhận sự hiện diện của Đức Chúa Trời (*xem Thi thiên 2:11*) và sự cần thiết của việc chúng ta vâng phục Ngài.

Bạn đã trải nghiệm Đấng Christ làm việc trong bạn cách nào? Bản chất sa ngã của chúng ta chống lại những gì Chúa đang làm trong chúng ta ra sao, và làm thế nào chúng ta chống lại sự lôi kéo ấy?

Ánh Sáng Trong Một Thế Giới Tối Tăm

Trong Phi-líp 2:14, Phao-lô thúc giục tín hữu Phi-líp “Phàm làm việc gì chớ nên lằm bằm và lưỡng lự.” Sự hiệp nhất của hội thánh luôn gặp nhiều thách thức nghiêm trọng và khó có thể duy trì nếu không có những nỗ lực đáng kể từ chúng ta. Sự hiệp nhất của hội thánh là kết quả của sự hiệp một với Đấng Christ và sự vâng phục Lời Ngài. Điều đó rất quan trọng cho sự làm chứng của chúng ta, như Phao-lô đã chỉ ra, kêu gọi chúng ta phải “chiếu sáng như đuốc trong thế gian” (*Phi-líp 2:15*).

Vào một đêm không trăng, xa ánh đèn đường và ánh sáng chói chang của thành phố, nhiều ngôi sao hiện ra và dường như sáng hơn rất nhiều. Chính sự tương phản tạo nên sự khác biệt. Bầu trời càng đen tối, những vì sao càng nổi bật. Lời chứng của chúng ta cũng vậy. Bóng tối đạo đức xung quanh chúng ta càng lan rộng, thì sự tương phản giữa cuộc sống của những người theo Chúa chân chính và cuộc sống của những người thế gian càng rõ ràng. Vậy nên, điều quan trọng là đừng để ánh sáng nhân tạo của những ý tưởng, áp lực và lễ lối thế gian làm lu mờ hoặc biến mất hoàn toàn lời chứng của chúng ta.

Đọc Phi-líp 2:15, 16. Phao-lô mô tả chúng ta, con cái Đức Chúa Trời, phải là người như thế nào và phải làm gì?

“Không tì vết” có nghĩa là “không chỗ trách được.” Từ này đặc biệt được dùng để chỉ Gióp và tính cách không chỗ trách được của ông (*xem Gióp 1:1, 8; Gióp 2:3; Gióp 11:4; Gióp 33:9*). Trước những cuộc tấn công ác độc mà các nhân chứng của Ngài có thể phải đối mặt, Đức Chúa Giê-su khuyến khích chúng ta hãy “đơn sơ như chim bồ câu” (*Ma-thi-ơ 10:16*). Tương tự, Phao-lô cũng thúc giục chúng ta “đơn sơ về điều ác” (*Rô-ma 16:19*). Các kênh truyền thông hiện đại của chúng ta không nói đến những vấn đề như tinh khiết, nâng cao tinh thần hay khích lệ. Trong những lúc như thế này, chúng ta nên theo một quy tắc tuyệt vời từ Đa-vít: “Tôi sẽ chẳng để điều gì dè dặt trước mặt tôi” (*Thi thiên 101:3*).

Chúng ta đừng bao giờ sợ mình là kẻ dị biệt—đức tin của chúng ta sẽ giúp chúng ta ngày càng khác biệt. Mục tiêu là “chiếu sáng như đuốc trong thế gian” (*Phi-líp 2:15*). Cách duy nhất để làm được điều đó là từ bỏ sự rập khuôn theo thế gian (*Rô-ma 12:2*) và “giữ vững lời sự sống” (*Phi-líp 2:16*). Sự lựa chọn của chúng ta sẽ quyết định hoặc chúng ta đang sống và hướng đến “ngày của Đấng Christ” hay là đang “chạy bá vớ” (*Phi-líp 2:16; so sánh 1 Cô-rinh-tô 9:24–27*).

Nếu cuộc sống của bạn có những khía cạnh mà bạn nghĩ rằng nó “thuộc về thế gian,” làm sao bạn có thể tẩy sạch được chúng?

Của Lễ Sống

Đọc Phi-líp 2:17; 2 Ti-mô-thê 4:6; Rô-ma 12:1, 2; và 1 Cô-rinh-tô 11:1. Phao-lô nói gì trong những câu Kinh Thánh này?

Phao-lô trước đây đã bày tỏ sự giằng co đáng ngạc nhiên trong quan điểm rằng ông sống hay chết trong việc phục sự Đấng Christ (*Phi-líp 1:20-23*). Bây giờ ông lại gợi ý về một điều rất có thể xảy ra là “huyết tôi phải dùng để tưới trên của tế lễ” (*Phi-líp 2:17*). Hình ảnh này dựa trên tập tục lễ quán thời xưa, gồm việc đổ ra một chất lỏng (như dầu, rượu hoặc nước) để dâng lên Đức Chúa Trời (*xem Sáng thế Ký 35:14, Xuất Ê-díp-tô Ký 29:40, 2 Sa-mu-ên 23:15-17*). Việc “phí phạm” một chất lỏng quý giá trong một hành động sùng kính có thể gợi cho chúng ta nhớ đến hành động của Ma-ri khi xúc lên đầu và chân Chúa Giê-su với “dầu cam tùng rất quý giá” (*Mác 14:3-9; Giăng 12:3*). Mặc dù không phải là một lễ quán, nhưng rõ ràng nó tượng trưng cho một sự hy sinh lớn lao, một minh họa thích hợp cho sự hy sinh vô hạn của Đấng Christ cho sự cứu rỗi chúng ta.

Nếu Phao-lô bị xử tử vì công việc truyền bá phúc âm, ông sẽ vui mừng vì mạng sống mình được “đổ ra” như một của lễ dâng lên Đức Chúa Trời. Vì lễ quán trong Kinh Thánh Hê-bơ-rơ thường không đứng riêng lẻ mà đi kèm với một của tế lễ (*Dân số Ký 15:1-10; Dân số Ký 28:1-15*), Phao-lô sẽ xem việc dâng mạng sống mình là sự bổ sung phù hợp cho “sự hy sinh và phục sự” của các tín đồ ở Phi-líp, những người, qua đức tin, đã chọn dâng hiến cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời như một “của lễ sống” (*Rô-ma 12:1*).

Những Cơ Đốc nhân đầu tiên, gồm cả những người ở Phi-líp (*Phi-líp 1:27-29*), đã tích cực san sẻ đức tin của mình. Họ đi truyền bá phúc âm từ nhà này sang nhà khác (*Công vụ 5:42*). Họ mở cửa nhà mình cho lớp học Kinh Thánh (*Công vụ 12:12; 1 Cô-rinh-tô 16:19; Cô-lô-se 4:15; Phi-lê-môn 1, 2*), và đủ khả năng giải bày những lý lẽ từ Kinh Thánh cho niềm tin của mình (*Công vụ 17:11, Công vụ 18:26, 1 Phi-e-rơ 3:15*). Những người tiên phong Cơ Đốc Phục Lâm của chúng ta cũng làm như vậy. Thay vì trông đợi vào các mục sư để truyền bá sứ điệp cho hàng xóm, họ chia sẻ đức tin, tổ chức các buổi học Kinh Thánh và chuẩn bị cho mọi người sẵn sàng chịu phép báp-têm khi mục sư trở về.

Tóm lại, họ đã hy sinh bản thân rất nhiều, như là một “của lễ sống,” để truyền bá phúc âm. Có thể nào chúng ta lại làm ít hơn?

Việc cuộc đời bạn trở thành một “của lễ sống” có ý nghĩa gì? Bạn đã và sẽ hy sinh bao nhiêu cho vương quốc Đức Chúa Trời, và câu trả lời của bạn cho bạn biết điều gì về chính mình?

Được Chứng Tỏ Là Xứng Đáng

Vai trò của Ti-mô-thê như người đồng gửi thư này đã được đề cập trong (*Phi-líp 1:1*). Giờ đây, Phao-lô cho thêm chi tiết về sự quan trọng của Ti-mô-thê như một người đồng công với mình. Ti-mô-thê được tả như một nhà truyền giáo (*2 Ti 4:5*), người mà Phao-lô đã phải đến Ma-xê-đoan (*1 Tê-sa-lô-ni-ca 3:2; so sánh với Công vụ 18:5, Công vụ 19:22*) và cũng đến Cô-rinh-tô nhiều lần (*1 Cô-rinh-tô 4:17; 1 Cô-rinh-tô 16:10*). Trước đó, anh đã làm việc với Phao-lô và Si-la tại Cô-rinh-tô (*1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1, 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1*) và sau đó, tại Ê-phê-sô (*1 Ti-mô-thê 1:2, 3; so sánh với Công vụ 19:22*). Phao-lô mô tả Ti-mô-thê là người “đồng tâm nhất trí” (*Phi-líp 2:20*) với mình. Từ Hy Lạp (nghĩa đen là “bình đẳng về tâm hồn”) cho thấy Ti-mô-thê giống Phao-lô về nhiều mặt, kể cả sự tận tụy với Đấng Christ, trong những nỗ lực nhiệt thành của anh về việc truyền bá phúc âm, và đặc biệt là sự quan tâm của anh dành cho người Phi-líp.

Bạn nghĩ tại sao Phao-lô có quan điểm rất khả quan về Ti-mô-thê? Xem Phi-líp 2:19-23; 1 Cô-rinh-tô 4:17; 2 Ti-mô-thê 1:5?

Một đức tính khác của Ti-mô-thê được Phao-lô đề cập đến là “chứng tỏ rất xứng đáng” (*Phi-líp 2:22*). Từ Hy Lạp này mô tả một người đã được thử thách kỹ lưỡng qua các gian nan (*Rô-ma 5:4*) và tính tình cũng như chức vụ của người đó đã được chứng minh là chân thật (*2 Cô-rinh-tô 2:9; 2 Cô-rinh-tô 9:13*). Phao-lô biết điều này là đúng vì ông đã được chứng kiến Ti-mô-thê qua những cơ hội làm việc chung.

Chính những trải nghiệm khó khăn trong cuộc sống đã thử thách bản lĩnh của chúng ta và chứng minh con người bên trong. Ellen G. White viết: “Đời sống là sự rèn luyện... Sẽ có những khiêu khích để thử thách tính khí; và bằng cách đối đầu với những thử thách này với tinh thần đúng đắn, các đức tính Cơ Đốc được phát triển. Nếu những tổn thương nhục mạ được chấp nhận một cách nhu mì, nếu những lời lăng mạ được đáp lại bằng những câu trả lời nhẹ nhàng, và những hành động áp bức được đáp lại bằng lòng tốt, thì đây là bằng chứng cho thấy Thánh Linh của Đấng Christ ngự trong lòng chúng ta.”—“Nếu những khó khăn và phiền toái mà chúng ta được kêu gọi để gánh chịu, và nhẫn nại chịu đựng, chúng ta sẽ phát triển tính tình giống Đấng Christ và làm cho Cơ Đốc nhân khác biệt với người thế gian.”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 5, tr. 344.

Hãy nghĩ về những khiêu khích, khó khăn và phiền toái mà bạn đã phải đối mặt gần đây. Bạn đã “gánh lấy cách nhu mì” và “kiên nhẫn chịu đựng”? Bạn có thể làm gì để những trải nghiệm này giúp bạn có kỷ luật hơn?

“Hãy Quý Trọng Những Người Như Vậy”

Đọc Phi-líp 2:25–30. Phao-lô mô tả Êp-pa-phô-đích như thế nào? Thái độ và hành động cụ thể nào của người hầu việc Chúa này bày tỏ đức tính của ông?

Chỉ có bức thư này nhắc đến Êp-pa-phô-đích nhưng qua một vài câu ngắn ngủi chúng ta được biết khá nhiều về ông. Xét theo tên của ông (ám chỉ đến việc thờ nữ thần Aphrodite), ông đã cải đạo từ một tín ngưỡng ngoại giáo. Được gọi là “bạn cùng làm việc” cho thấy ông đã tích cực trong chức vụ, có lẽ đã làm việc cùng Phao-lô tại Phi-líp. Việc gọi ông là “bạn cùng chiến trận” (*so sánh Phi-líp 1:27*) có lẽ ám chỉ đến sự xung đột mà Êp-pa-phô-đích đã phải đối mặt trong việc truyền bá phúc âm, thậm chí sẵn sàng liều mạng sống của mình (*Phi-líp 2:30*).

Với tư cách là “sứ giả” được hội thánh Phi-líp bổ nhiệm, Ê-pa-phô-đích được sai đến để phục vụ và chăm sóc mọi nhu cầu khác của Phao-lô ở trong tù (*Phi-líp 2:25*). Ông là người được tín hữu tại Phi-líp tin tưởng giao phó tiền bạc cho Phao-lô (*Phi-líp 4:18*). Những món quà này vô cùng quan trọng vì bất cứ thức ăn, quần áo, chăn màn, hay những thứ cần yếu khác, tù nhân La Mã đều phải tự bỏ tiền ra mua hoặc nhờ gia đình và bạn bè mang đến (*so sánh Công vụ 24:23*). Gần cuối thời gian bị giam cầm lần thứ hai tại La Mã, Phao-lô đã yêu cầu Ti-mô-thê “cố gắng đến trước mùa đông” và “mang theo chiếc áo choàng” ông để lại ở Trô-ách (*2 Ti-mô-thê 4:21, 13*). Phao-lô sẽ cần chiếc áo khoác len dày này trong phòng giam bằng đá lạnh lẽo của mình. Cũng chính Ê-pa-phô-đích được giao nhiệm vụ mang bức thư này trở về Phi-líp (xem Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 479).

Có lẽ vì hội thánh Phi-líp có vài vấn đề (xem Bài học 4), Phao-lô nghĩ để Êp-pa-phô-đích trở về sớm hơn dự tính là điều cần thiết, và do đó khuyên bảo tín hữu Phi-líp “hãy vui mừng tiếp đón ông trong Chúa” (*Phi-líp 2:29*). Phao-lô muốn chắc rằng họ đừng lo lắng về tình trạng của ông trong tù. Ông cũng nhấn mạnh rằng Êp-pa-phô-đích là mẫu người mà các tín hữu phải kính trọng, không phải vì sự giàu có hay địa vị xã hội của họ, mà vì tinh thần hy sinh của họ khi họ theo chân Đức Chúa Giê-su (*Phi-líp 2:6–11; so sánh với Lu-ca 22:25–27*). Từ Hy Lạp có nghĩa là “trân trọng” hay “vinh dự” chỉ xuất hiện một vài lần trong Tân Ước: cho người đầy tớ mà viên đại đội trưởng “rất quý mến” (*Lu-ca 7:2*), cho những người “được tôn trọng” và được mời dự tiệc (*Lu-ca 14:8*), và cho Đức Chúa Giê-su là “đá góc nhà quý giá” (*1 Phi-e-rơ 2:4, 6*). Ê-pa-phô-đích được xếp vào nhóm đó, hẳn ông phải là một người trung tín.

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: “Người đứng gần với Đấng Christ nhất sẽ là người trên đất này đã thấm nhuần sâu sắc nhất tinh thần yêu thương hy sinh của Ngài,—tình yêu “chẳng khoe mình, chẳng lên mình kiêu ngạo...chẳng kiếm tư lợi, chẳng nóng giận, chẳng nghi ngờ sự dữ” (1 Cô-rinh-tô 13:4, 5),—thứ tình yêu thúc đẩy người môn đồ, cũng như chính Chúa chúng ta, dâng hiến tất cả, sống lao khổ và hy sinh, thậm chí đến chết, để cứu rỗi nhân loại. Tinh thần này đã được thể hiện rõ ràng trong cuộc đời của Phao-lô. Ông nói: ‘đối với tôi, sống là Đấng Christ’ vì đời sống ông đã bày tỏ Đấng Christ cho loài người; ‘và sự chết là điều ích lợi’—điều lợi cho Đấng Christ; chính cái chết sẽ làm sáng tỏ quyền năng ân điển của Ngài, và quy tụ nhiều linh hồn về với Ngài. Ông nói: ‘Đấng Christ sẽ được tôn cao trong thân thể tôi,’ ‘dù sống hay chết.’ Phi-líp 1:21, 20.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 549.

“Thời điểm thử thách sẽ đến với mỗi linh hồn không còn xa nữa. Dấu ấn của con thú sẽ áp đặt trên chúng ta. Những ai đã từng mỗi bước đầu hàng trước những đòi hỏi của thể gian và để phù hợp với các tập tục thể gian sẽ không thấy khó khăn khi đầu hàng trước những quyền lực thể gian, thay vì phải chịu sự chế giễu, sỉ nhục, đe dọa bỏ tù và cái chết. . . .

“Khi vô số anh em giả dối được phân biệt với anh em thật, thì những ai ẩn giấu sẽ lộ diện, và với tiếng reo hò dưới ngọn cờ của Đấng Christ. Những ai từng nhút nhát và thiếu tự tin sẽ công khai tuyên bố mình ủng hộ Đấng Christ và chân lý của Ngài. Những người yếu đuối và do dự nhất trong hội thánh sẽ giống như Đa-vít—sẵn sàng hành động và dám làm. Bóng đêm càng bao phủ dân sự Đức Chúa Trời, thì các vì sao càng sáng chói. Sa-tan sẽ quấy rối dữ dội những người trung tín; nhưng, nhân danh Đức Chúa Giê-su, họ sẽ chiến thắng về vang hơn cả những kẻ chiến thắng.”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 5, tr. 81, 82.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy suy nghĩ về lời cảnh báo trong đoạn trích dẫn trên về những người “từng mỗi bước đầu hàng những đòi hỏi của thể gian và để phù hợp với các tập tục thể gian.” Chúng có thể gồm những gì? Chúng không những ảnh hưởng đến cá nhân mà còn cho toàn thể hội thánh như thế nào?
2. Đức Chúa Trời phán: “Ai tôn kính Ta, Ta sẽ làm cho được tôn trọng” (1 Sa-mu-ên 2:30). Chúng ta tôn kính Đức Chúa Trời bằng những cách nào? Có giống như “tôn vinh Ngài” (*Khải huyền 14:7*) không? Tại sao có hoặc tại sao không?
3. Chúng ta nên hiểu khái niệm hãy nỗ lực để nhận được ơn sự cứu rỗi của chính mình ra sao để không rơi vào bẫy của chủ nghĩa pháp lý?

Chỉ Tin Cây Nơ Đấng Christ



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Phi-líp 3:1-16; Rô-ma 2:25-29; Giăng 9:1-39; Ê-phê-sô 1:4, 10; 1 Cô-rinh-tô 9:24-27.*

CÂU GỐC: “Cho đến nỗi tôi được biết Ngài, và quyền phép sự sống lại của Ngài, và sự thông công thương khó của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài, mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong kẻ chết” (*Phi-líp 3:10, 11*).

Không ít thì nhiều, chúng ta vẫn còn chút nghi ngờ về sự cứu rỗi chỉ bởi đức tin. Nghĩa là, vì một lý do nào đó, tất cả chúng ta đều có xu hướng dựa vào việc làm của mình, như thể chúng có thể góp phần vào sự cứu rỗi của chúng ta. Phao-lô đã giải đáp khá mạnh mẽ về điểm này với những người khẳng khái rằng phép cắt bì là cần thiết cho sự cứu rỗi.

Để đề phòng vấn đề một số người có thể coi việc làm của họ, chẳng hạn như phép cắt bì, đã góp phần vào sự cứu rỗi của họ, Phao-lô nói rõ rằng sự công bình đến từ Đấng Christ như một món quà đến bởi đức tin, chứ không phải bởi luật pháp. Dầu phép cắt bì có thể không phải là một vấn đề ngày nay, nhưng nguyên tắc mà nó đối phó với, chắc chắn là một vấn đề.

Chính cuộc Cải Cách Tin Lành đã bắt đầu từ vấn đề này: vai trò của đức tin và việc làm trong kinh nghiệm của một người theo Đấng Christ. Đấng Christ là tất cả đối với chúng ta, “là cội rễ và cuối cùng của đức tin” (*Hê-bơ-rơ 12:2*). Nếu chúng ta đặt ưu tiên đúng chỗ, chúng ta sẽ sống với sự bảo đảm của tình yêu thương Đức Chúa Trời và vui hưởng lời hứa của sự cứu rỗi, ngay cả bây giờ, khi “không để lòng tin cậy vào xác thịt” (*Phi-líp 3:3*).

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 7 tháng 1.

Vui Mừng Trong Chúa

Đọc Phi-líp 3:1–3. Phao-lô đưa ra những điểm tích cực và tiêu cực nào ở đây, và chúng liên quan như thế nào? Ông mô tả các tín đồ ra sao?

Phao-lô bắt đầu với một điểm rất tích cực và nghe giống như ông đang kết thúc bức thư của mình. Nhưng chưa vội. Ông quay trở lại một trong những chủ đề chính của bức thư này: vui mừng trong Chúa. Và ông sẽ đưa ra một số lý do cho việc đó. Điều quan trọng nhất là chúng ta phải tin cậy nơi Đấng Christ, chứ không phải nơi chính mình: “Chúng ta... khoe mình trong Đấng Christ, và không để lòng tin cậy vào xác thịt” (*Phi-líp 3:3*). Ai trong chúng ta, bằng cách này hay cách khác, đã học được bài học đắt giá về việc đặt lòng tin cậy nơi xác thịt?

Lời cảnh báo mạnh mẽ “Hãy coi chừng” (ba lần) không được tìm thấy ở bất kỳ nơi nào khác trong Kinh Thánh. Rõ ràng, người Phi-líp biết rất rõ mối đe dọa mà Phao-lô đang ám chỉ. Lời cảnh báo không phải cho ba vấn đề khác nhau, mà dường như nói về một nhóm giáo sư giả được mô tả theo ba cách khác nhau.

Những người gian ác hoặc vô đạo ở Y-sơ-ra-ên đôi khi bị gọi là “chớ” (*Phi-líp 3:2*; so sánh *Thi thiên 22:16*; *Ê-sai 56:10*; *Ma-thi-ơ 7:6*; *2 Phi-e-rơ 2:21, 22*). Giáo sư giả cũng có thể được mô tả một cách chính xác là “những kẻ làm công gian ác.” Việc gọi họ là “kẻ cắt bì” (*Phi-líp 3:2*) hoặc “những kẻ cắt bì giả” cho thấy, giống như ở Ga-la-ti và các địa phương khác, họ đang tìm cách ép buộc phép cắt bì lên các tín đồ Ngoại, trái với phán quyết của Hội đồng Sứ đồ (*xem Công vụ 15*).

Điều đáng để ý là một giải pháp cho những thách thức thuộc linh, gồm cả sự lan truyền của những giáo lý sai lầm, là “hãy vui mừng trong Chúa” (*Phi-líp 3:1*; so sánh *Phi-líp 4:4*).

Bất cứ điều gì chúng ta vui mừng đều mang lại cho chúng ta niềm vui. Đức Chúa Trời muốn chúng ta vui mừng, và Lời Ngài là một loại cảm nang cho hạnh phúc chân thực và niềm vui dài lâu. Sự vui mừng bao gồm việc nhận được sự thương xót của Đức Chúa Trời (*Thi thiên 31:7*); đặt niềm tin nơi Ngài (*Thi thiên 5:11*); nhận được phước lành của sự cứu rỗi (*Thi thiên 9:14*); áp dụng luật pháp của Chúa làm lối sống của chúng ta (*Thi thiên 19:14*); kể cả ngày Sa-bát (*Ê-sai 58:13, 14*); tin Lời Ngài (*Thi thiên 119:162*); và nuôi dạy con cái tin kính (*Châm ngôn 23:24, 25*).

Cuộc sống có thể rất khó khăn đối với tất cả chúng ta, bất kể mọi điều xem ra tốt đẹp lúc này. Nhưng dấu cho đời sống khó khăn đến đâu, chúng ta vẫn có thể và nên vui mừng về những gì? Điều gì ngăn cản bạn vui mừng?

“Đời Quá Khứ” Của Phao-lô

Trải nghiệm chung cho những người quy đạo theo Cơ Đốc giáo là họ thường nghĩ về cuộc đời mình như có hai giai đoạn, trước và sau khi họ tiếp nhận Đức Chúa Giê-su—giống như Phao-lô đã kể lại trong Phi-líp 3. Tuy nhiên, dầu đúng hay sai, đôi khi chúng ta công nhận có những người tuy không phải là Cơ Đốc nhân nhưng là “người tốt,” và nếu theo tiêu chuẩn của thế gian, nhiều người thực sự quả là tốt. Ngược lại, so với tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, không ai là tốt, ngay cả Cơ Đốc nhân.

Trong Phi-líp 3:4–6, Phao-lô kể ra nhiều điều trong đời quá khứ mà ông đã từng tự hào. Điều gì vậy? Phần bạn sẽ mô tả những điều “tốt” trong cuộc đời của chính bạn (quá khứ và hiện tại) ra sao?

Phao-lô cho thấy sự tương phản giữa các tín đồ Do Thái truyền bá giáo lý sai lầm và những tín đồ không cắt bì, những người tin cậy vào Đấng Christ để được cứu rỗi chứ không đặt niềm tin vào những việc làm của người như phép cắt bì (*xem Hê 6:1, Hê 9:14; so sánh với Rô-ma 2:25–29*). Mặc dù đời sống và gia thế trong quá khứ của Phao-lô hẳn đã gây ấn tượng mạnh mẽ đối với những người Do Thái đồng hương, nhưng chẳng có điều nào trong ấy góp phần vào sự cứu rỗi của ông. Trái lại, chúng thực sự đã cản trở sự cứu rỗi bởi vì chúng đã làm ông mù quáng trong một thời gian, không thấy được nhu cầu mình nơi Đấng Christ.

Phao-lô không những được cắt bì—mà còn cắt bì vào ngày thứ tám, nghĩa là ông là một người Y-sơ-ra-ên chính thống và thuộc về dân giao ước. Hơn nữa, ông xuất thân từ chi phái Bê-nê-gia-min, chi phái này có lãnh thổ bao gồm một số thành phố quan trọng nhất của Y-sơ-ra-ên. Phao-lô không những biết tiếng Hê-bơ-rơ mà còn là học trò của Trưởng Lão Ga-ma-li-ên (*Công vụ 22:3, Công vụ 26:4, 5*) và là một người Pha-ri-si, ông chắc chắn đã thấm nhuần kiến thức và cách áp dụng luật pháp, ít nhất là theo truyền thống.

Phao-lô sốt sắng với luật pháp đến nỗi ông đã bắt bớ hội thánh vì cho rằng hội thánh đe dọa nếp sống Do Thái, mà ông cho là đã được luật pháp quy định. Điều đáng nói là, mặc dù “không chỗ trách được” về “sự công bình” do người tạo ra, Phao-lô đã ý thức được rằng luật pháp thực sự sâu sắc và khắt khe hơn ông có thể tưởng tượng, và nếu không có Đấng Christ, ông sẽ bị nó buộc tội.

So sánh Rô-ma 7:7–12 với Ma-thi-ơ 5:21, 22, 27, 28. Điểm then chốt nào về luật pháp đã được Đức Chúa Giê-su và Phao-lô nêu ra, và tại sao “đức tin nơi Đấng Christ” (*Phi-líp 3:9*), chứ không phải luật pháp, là nguồn duy nhất của sự công bình?

Những Điều Quan Trọng

Như bài học hôm qua nêu lên, những điều trước đây khiến Phao-lô tự hào thực ra lại là những chướng ngại vật cho đức tin, vì chúng đã che mắt ông trước nhu cầu về

Đấng Christ. Phao-lô dùng ngôn ngữ thương mại, lời lố, để mô tả “sổ kế toán thuộc linh” của mình trước khi có đức tin. Chúng ta mỗi người đều có một “sổ kế toán thuộc linh.” Trước đây, sổ của Phao-lô được đo lường bằng các giá trị Do Thái giáo thời bấy giờ thay vì các giá trị Kinh Thánh như Đức Chúa Giê-su đã dạy.

Sau khi quy đạo, sổ kế toán thuộc linh của ông trông rất khác vì cán cân giá trị của nó đã thay đổi đáng kể, từ “đơn vị giá trị” của Do Thái giáo sang “đơn vị giá trị của thiên đàng.”

“Đấng từ trời xuống có thể nói về trời, và trình bày một cách chính xác những điều tạo nên đơn vị giá trị của trời, trên đó Ngài đã đóng dấu hình ảnh và danh hiệu của Ngài. Ngài biết mỗi nguy hiểm cho những người mà Ngài đến để kéo họ khỏi sự thấp hèn, và nâng họ lên cao đến một vị trí bên cạnh Ngài trên ngai. Ngài chỉ ra mỗi nguy hiểm của họ khi họ dành tình cảm cho những thứ vô ích và nguy hiểm. Ngài tìm cách kéo tâm trí khỏi những điều trần tục để hướng về thiên đàng, để chúng ta không lãng phí thời gian, tài năng và cơ hội vào những thứ hoàn toàn phù phiếm.”—Ellen G. White, trong *The Advent Review and Sabbath Herald*, ngày 1 tháng 7 năm 1890.

Trong thế giới Do Thái giáo vào thế kỷ thứ nhất, Phao-lô là một ngôi sao đang lên cho đến khi ông bị mù bởi nhìn thấy ánh sáng của Đức Chúa Giê-su vinh hiển trên đường đến Đa-mách (Công vụ 9), và thị lực thuộc linh của ông được chữa lành, ông nhìn thấy rõ ràng.

Giăng 9 kể về một người đàn ông khác cũng bị mù và sau đó đã nhìn thấy Đức Chúa Giê-su rõ ràng. Chúa Giê-su phán rằng Ngài đến thế gian để “khiến cho người mù được thấy, còn những kẻ thấy thì trở nên mù” (Giăng 9:39). Nguyên tắc này có thể được áp dụng vào cuộc sống của chúng ta ra sao?

Chẳng gì có thể có giá trị hơn sự sống đời đời trên thiên đàng và trên đất mới. Tuy nhiên, những giá trị trần tục đã làm nhiều người mù quáng trước thực tế này. Có một sự cạnh tranh cố hữu giữa những điều được coi trọng ở trên đất (xem Ma-thi-ơ 13:22; Lu-ca 4:5, 6; 1 Giăng 2:16) và những điều coi trọng trên trời: đó là sự giống như Đấng Christ và những linh hồn được cứu.

Thế gian có thể làm chúng ta mù mờ trước những lẽ thật thuộc linh và những điều thực sự quan trọng. Bí quyết để giữ cho mắt chúng ta tập trung vào những điều thực sự quan trọng là gì?

Đức Tin Của Đấng Christ

Điểm chính của Phao-lô phải được chú ý. Ông đã trải qua một cuộc trao đổi diệu kỳ trên đường đến Đa-mách, đánh đổi cuộc sống cũ dựa trên luật pháp để được ở trong sự hiện diện của chính Đấng Christ—“để tôi được Đấng Christ và được ở trong Ngài” (*Phi-líp 3:8, 9*).

“Ở trong Ngài”, tức là ở trong Đấng Christ, một diễn tả đặc biệt. Đọc Ê-phê-sô 1:4, 2 Cô-rinh-tô 5:21, Cô-lô-se 2:9 và Ga-la-ti 2:20. Dựa trên những câu Kinh Thánh này, bạn nghĩ Phao-lô muốn nói gì?

“Ở trong Đấng Christ” đã được thảo luận rộng rãi. Không có gì ngạc nhiên khi lời giải thích hay nhất về điều này đến từ chính Phao-lô: “Để sự định trước đó trong khi kỳ mãn—hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất” (*Ê-phê-sô 1:10*). Đó là mục đích của Đức Chúa Trời ngay từ ban đầu. Và Phao-lô giải thích rõ ràng điều đó diễn ra như thế nào: “Vả, ấy là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn ngoan, sự công bình, sự nên thánh, và sự cứu chuộc cho chúng ta” (*1 Cô-rinh-tô 1:30*).

Được “ở trong Đấng Christ” hiểu tất cả mọi điều mà kế hoạch cứu rỗi bao gồm, từ sự khởi đầu của trí tuệ thuộc linh (sự khôn ngoan), đến sự xưng công bình bởi đức tin (sự công bình), đến sự chuẩn bị cho thiên đàng (sự thánh hóa), và cuối cùng là sự vinh hiển trong Ngày Tái Lâm (sự cứu chuộc). Sự cứu rỗi là công trình của Đấng Christ từ đầu đến cuối—cho chúng ta và trong chúng ta. Vì vậy, khi có được Đấng Christ, chúng ta có mọi thứ mình cần.

Đọc Phi-líp 3:9. Phao-lô đối chiếu hai điều nào, và tại sao sự đối chiếu này lại quan trọng để luôn ghi nhớ?

Như Phao-lô đã ý thức được, việc có “sự công bình của riêng mình” không phải là sự công bình thật bởi vì luật pháp không thể ban sự sống (*xem Ga-la-ti 3:21, 22*); chỉ có Đấng Christ mới có thể, qua đức tin. Và không phải bất kỳ đức tin nào cũng vậy. Suy cho cùng, ma quỷ cũng tin và run sợ (*Gia-cô 2:19*). Đức tin cứu rỗi duy nhất là “đức tin của Đấng Christ.” Chỉ có đức tin của Ngài đã vâng phục trọn vẹn và có thể vâng phục. Vì vậy, nếu chúng ta ở trong Đấng Christ và Ngài sống trong chúng ta (*Ga-la-ti 2:20*), thì chúng ta sống bởi đức tin của Ngài qua đức tin của chúng ta nơi Ngài.

Chỉ Một Điều—Biết Đấng Christ

Đọc Phi-líp 3:10–16. Phao-lô nêu ra một số điểm chính nào trong đoạn Kinh Thánh này?

Chắc chắn không có gì quan trọng hơn việc biết Đấng Christ, điều sẽ đảm bảo rằng cuối cùng Ngài sẽ biết chúng ta và công nhận chúng ta trước mặt Cha (*xem Ma-thi-ơ 7:21–23; Ma-thi-ơ 10:32, 33*). Chúng ta biết Ngài ra sao? Qua Lời Ngài được viết ra—đọc và sống theo Lời ấy. Chúng ta không thể biết Ngài mặt đối mặt như các môn đồ. Nhưng dầu vậy, họ vẫn không thể hiểu được lời Ngài. Điều này nhấn mạnh rằng chúng ta cần Đức Thánh Linh dẫn dắt (*Giăng 16:13*). Càng biết Ngài, chúng ta càng đến gần Ngài hơn, bởi vì chúng ta sẽ kinh nghiệm được “quyền năng của sự phục sinh của Ngài” (*Phi-líp 3:10*), điều nâng chúng ta đến “một đời sống mới” (*Rô-ma 6:4*).

Một cách khác để chúng ta đến gần Đức Chúa Giê-su hơn là qua “sự thông công trong sự đau khổ của Ngài” (*Phi-líp 3:10*). Mỗi thử thách phải đối mặt, mỗi kinh nghiệm đau thương phải mang lấy, sẽ giúp chúng ta hiểu biết hơn và trân trọng hơn những gì Chúa Giê-su đã trải qua vì chúng ta, và đồng thời chúng ta hiểu Ngài và ý muốn của Ngài rõ ràng hơn.

Cách thứ ba để chúng ta đến gần hơn là tiến tới “mục tiêu” (*Phi-líp 3:14*). Mục tiêu đó là gì? Từ này được dịch từ một từ chỉ được sử dụng ở đây trong Tân Ước (*skopos*). Nó ám chỉ đến đích của một cuộc đua và phần thưởng được trao cho người chiến thắng. Phao-lô gọi đó là “phần thưởng của sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Jêsus” (*Phi-líp 3:14*). Cũng như Đấng Christ, qua sự chết và sự phục sinh của Ngài, đã thăng thiên lên trời, Đức Chúa Trời mời gọi chúng ta nhận lãnh cùng một phần thưởng trên trời—sự sống đời đời.

Rõ ràng, chúng ta vẫn chưa đạt được điều đó. Chúng ta sẽ không được hoàn thiện cách vẹn toàn nhất cho đến khi “thân thể hèn mọn” của chúng ta được biến đổi “để trở nên giống như thân thể vinh hiển của Ngài” (*Phi-líp 3:21*). Nhưng bằng cách nhận biết Ngài và mời Ngài hiện diện trong đời sống chúng ta mỗi ngày, chúng ta tiến tới mục tiêu trở nên giống Chúa Giê-su trong mọi cách có thể ngay bây giờ. Đây cũng là “điều duy nhất” mà Phao-lô tập trung vào. Giống như cuộc chạy đua (*xem 1 Cô-rinh-tô 9:24–27*), chúng ta không quan tâm đến việc mình đang ở đâu hay ai đang theo sau. Chúng ta chỉ tập trung vào những điều phía trước—giải thưởng thiên đàng đang chờ đợi chúng ta. Hình ảnh ở đây thật sống động: một người chạy bộ hoàn toàn tập trung vào mục tiêu, căng hết mọi cơ bắp và choài người về phía trước để đến đích.

Tại sao, trong hành trình theo Chúa, điều quan trọng là không quay nhìn lại phía sau, nhất là nhìn lại tội lỗi và thất bại của mình, mà thay vào đó, luôn nhìn về phía trước, hướng đến những gì bạn đã được hứa ngay lúc này trong Đấng Christ?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Ai muốn xây dựng một tính tình mạnh mẽ, cân đối, ai muốn trở thành một Cơ Đốc nhân quân bình, họ phải dâng hiến tất cả và làm tất cả cho Đấng Christ; vì Đấng Cứu Chuộc không chấp nhận một phục sự nửa vời. Mỗi ngày, họ phải học ý nghĩa của sự phó thác. Họ phải học hỏi lời Chúa, học hỏi ý nghĩa và vâng giữ các giáo huấn của Ngài. Nhờ đó, họ có thể đạt đến tiêu chuẩn của một Cơ Đốc nhân xuất sắc. Mỗi ngày, Đức Chúa Trời cùng làm việc với họ, hoàn thiện đức tính cần có để họ đứng vững trong giai đoạn thử thách cuối cùng. Và ngày qua ngày, người tín đồ tập luyện trước mặt loài người và thiên sứ một thử nghiệm tuyệt vời, bày tỏ những gì Phúc Âm có thể làm được cho loài người sa ngã.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 483.

“Những ai chờ đợi Chúa Rẽ đến phải nói với dân chúng: ‘Kìa Đức Chúa Trời của các ngươi.’ Những tia cuối cùng của ánh sáng thương xót—sứ điệp cuối cùng của thương xót được ban cho thế gian—là sự mặc khải về bản chất yêu thương của Ngài. Con cái Đức Chúa Trời phải biểu lộ vinh quang của Ngài. Trong đời sống và đức tính của mình, họ phải bày tỏ những gì ân điển của Đức Chúa Trời đã làm cho họ.

“Ánh sáng của Mặt Trời Công Chính phải chiếu sáng qua những việc lành—bằng lời của lẽ thật, và việc làm thánh khiết.”—Ellen G. White, *Christ’s Object Lessons*, tr. 415, 416.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Suy ngẫm thêm về câu hỏi hãy vui mừng trong Chúa. Lưu ý rằng câu này không nói đến việc vui mừng trong những thử thách (mặc dù điều đó cũng đúng với Kinh Thánh) mà là vui mừng trong Chúa. Tại sao việc chúng ta luôn ghi nhớ Chúa, lòng nhân từ, quyền năng, tình yêu thương và sự cứu rỗi của Ngài, là quan trọng? Làm điều đó sẽ có lợi lớn cho chúng ta ra sao giữa những thử thách không thể tránh khỏi của cuộc đời?
2. Những câu trích dẫn trên mô tả vai trò của ân điển trong việc tạo ra “những việc lành” mà chúng ta, những Cơ Đốc nhân, làm. Tại sao chức năng này của ân điển lại quan trọng đến vậy khi chúng ta đang mong chờ sự tái lâm của Đấng Christ? Nghĩa là, mặc dù chúng ta không được cứu bởi việc lành, nhưng liệu chúng ta có thực sự được cứu nếu không làm việc lành?
3. Hãy suy ngẫm thêm về ý tưởng không tin cậy vào xác thật. Điều đó có nghĩa gì? Tại sao chúng ta không nên tin cậy vào nó? Chẳng phải xác thật của chúng ta là một món quà từ Đức Chúa Trời sao?

Công Dân Nước Trời



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Phi-líp 3:17-4:23, 1 Cô-rinh-tô 15:42-44, Giăng 14:27, Thi thiên 119:165, Gióp 1:21, 1 Ti-mô-thê 6:7.*

CÂU GỐC: “Chớ lo phiền chi hết, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin, và sự tạ ơn mà trình các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời” (*Phi-líp 4:6*).

Bài học tuần này kết thúc việc nghiên cứu của chúng ta về bức thư cho người Phi-líp, và nó chứa đầy những bài học và châm ngôn giá trị cho cuộc sống hằng ngày. Dường như nhiều giá trị đạo đức cao cả hướng dẫn đời sống của sứ đồ Phao-lô được tìm thấy trong những câu kết của bức thư. Tương tự như những lời dạy của Đức Chúa Giê-su, chú trọng vào con người bên trong, những gì Phao-lô chia sẻ với chúng ta là những bí quyết để sống một đời sống Cơ Đốc vui thỏa.

Ngay cả khi mọi điều không xảy ra theo cách chúng ta muốn, cũng là điều thường xuyên xảy đến ngoài ý muốn, chúng ta không cần phải lo lắng, bồn chồn hay nản lòng. Thay vào đó, có những nguyên tắc sẽ giúp chúng ta tìm thấy sức mạnh nội tâm để đối mặt với những thách thức mà cuộc sống mang lại, và do đó chúng ta có thể trải nghiệm sự bình an vững chắc và lâu dài mà chỉ có Chúa mới có thể ban cho. Hiện tại và tương lai nằm trong tay Ngài, và Ngài sẽ cung cấp mọi thứ chúng ta cần.

Quan trọng nhất, chúng ta không cần đặt hy vọng vào các hệ thống chính quyền trần gian, chúng thường làm chúng ta thất vọng. Là Cơ Đốc nhân, chúng ta là công dân của vương quốc thiên đàng của Chúa. Và với quyền công dân đó, chúng ta có những đặc quyền, những đặc quyền tuyệt vời. Và cả trách nhiệm nữa.

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 14 tháng 2.

Những Gương Mẫu

Tất cả chúng ta, vào một thời điểm nào đó, đều tìm thấy những người mà mình ngưỡng mộ và muốn bắt chước theo. Với trẻ em, điều đặc biệt quan trọng là chúng phải có những gương mẫu tốt. Lý tưởng nhất là cha và mẹ của chúng. Khi lớn lên, chúng sẽ tìm thấy những gương mẫu khác, có thể liên quan đến nghề nghiệp mà chúng đã chọn hoặc thậm chí trong những tiểu sử mà chúng đã đọc. Chúng cũng có thể tìm hiểu cách các nhân vật khác nhau trong Kinh Thánh đối phó với những thách thức và so sánh các nhân vật ấy với những trải nghiệm sống của chính chúng.

Thật không may, trong phương tiện truyền thông ngày nay, có rất nhiều gương mẫu xấu. Chúng ta bị tấn công bởi những câu chuyện giật gân—những câu chuyện kể chi tiết về các vấn đề vô luân và cuộc sống thác loạn của những người nổi tiếng. Những độc giả của Phao-lô ở thành Phi-líp, mặc dù không sống trong thời đại của mạng xã hội, nhưng vẫn phải đối mặt với những thách thức tương tự.

Sự thật là, thế giới mà Phao-lô sống rất đồi bại, vô đạo đức và xấu xa, không khác gì thế giới của chúng ta ngày nay. Luôn luôn có—và sẽ luôn có, ít nhất là cho đến tận thế—quá nhiều những điều xấu xa lan tràn khắp nơi. Câu hỏi dành cho chúng ta là: Chúng ta phản ứng với điều đó như thế nào?

Độc Phi-líp 3:17–19. Những gương tốt và xấu được mô tả như thế nào trong phần Kinh Thánh này? Những chìa khóa nào được đưa ra để phân biệt chúng với nhau?

Chúng ta không được quên tấm lòng thương mến của Phao-lô đối với những người mà ông bất đồng ý kiến—ông khác thương họ! Cũng lưu ý rằng ông không gọi họ là kẻ thù của mình mà là “kẻ thù của thập tự giá của Đấng Christ” (*Phi-líp 3:18*). Phao-lô nhận ra rằng có nhiều vấn đề lớn hơn đang bị đe dọa, cụ thể là, thập tự giá phá vỡ các rào cản và đặt tất cả chúng ta vào cùng một cấp độ, như những tội nhân cần một Đấng Cứu Rỗi (*xem Ê-phê-sô 2:11–14*).

Ngoài ra, không nên bỏ qua cách Phao-lô thúc giục người Phi-líp tập trung vào những tấm gương tốt, chứ không phải những tấm gương xấu; hãy quan sát cẩn thận những người có lối sống giống ông. Điều thú vị là Phao-lô sử dụng ngôn ngữ tương tự khi cảnh báo người La Mã “hãy coi chừng những kẻ gây bẽ bàng và làm gương xấu, nghịch cùng sự dạy dỗ mà anh em đã nhận. Phải tránh xa họ đi.” (*Rô-ma 16:17*). Những kẻ lừa dối ở Rô-ma được mô tả là những kẻ “không hầu việc Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-sus Christ, nhưng hầu việc cái bụng của mình” (*Rô-ma 16:18*).

Mặc dù, dĩ nhiên, Đức Chúa Giê-su là mẫu mực hoàn hảo duy nhất, nhưng vẫn có những người khác, ít nhất là trong một số lãnh vực nào đó, có thể là gương mẫu tốt. Đồng thời, qua bạn, người khác nhìn thấy gương mẫu nào?

“Hãy Đứng Vững Trong Chúa”

Đọc Phi-líp 3:20. Phao-lô mô tả tỏ tường thế nào về “quyền công dân” của Cơ Đốc nhân?

Không giống như những kẻ thù của thập tự giá là những kẻ “chỉ tư tưởng về các việc thế gian” và không có chúa nào lớn hơn bụng của họ (*Phi-líp 3:19*), quyền công dân Cơ Đốc là ở thiên đàng, và đáng kể trị của chúng ta là chính Đức Chúa Giê-su Christ. Để nhấn mạnh điểm này, Phao-lô chỉ rõ nhu cầu “thân thể hèn mạt này của chúng ta” (*Phi-líp 3:21*), phải chịu bệnh tật, suy yếu và chết chóc, để được biến đổi giống như thân thể phục sinh vinh hiển của Đấng Christ.

Đọc các câu Kinh Thánh sau đây và xem trạng thái vinh quang được mô tả như thế nào? Gióp 19: 25-27; Lu-ca 24:39; 1 Cô-rinh-tô 15:42-44; 1 Cô-rinh-tô 15:50-54; Cô-lô-se 3:4.

Cuối cùng, qua Đức Chúa Giê-su, sự chết, “kẻ thù cuối cùng,” sẽ bị hủy diệt (*1 Cô-rinh-tô 15:26*). Và đó là hy vọng lớn nhất của chúng ta, lời hứa cuối cùng mà chúng ta đã được ban cho trong Đức Chúa Giê-su—không chỉ là sự kết thúc của cái chết mà còn là một thân thể hoàn toàn mới, thậm chí là một “thân thể vinh hiển” (*Phi-líp 3:21*).

Trong một cuốn sách nói về cách tìm kiếm “sự cứu rỗi” mà không cần đến Chúa, trong đó lập luận một cách khá ngớ ngẩn rằng vượt qua nỗi sợ chết chính là “sự cứu rỗi,” tác giả Luc Ferry thừa nhận rằng Cơ Đốc giáo “giúp chúng ta không chỉ vượt qua nỗi sợ chết mà còn đánh bại chính cái chết. Và khi thực hiện điều đó theo khía cạnh bản sắc cá nhân, thay vì ẩn danh hay trừu tượng, có vẻ như đây là cách duy nhất mang lại chiến thắng trọn vẹn thực sự của sự sống đời đời cho cá nhân trước bản chất hay chết của con người.”—Ferry, *A Brief History of Thought* (New York: Harper Collins, 2011, phiên bản Kindle), tr. 90. Một lời thừa nhận khá thú vị, đến từ một người vô thần.

Vì vậy, đối với Phao-lô, quyền công dân thiên đàng của chúng ta bao gồm lời hứa về sự phục sinh và sự sống đời đời trong một sự hiện hữu hoàn toàn mới mà hiện tại chúng ta khó có thể tưởng tượng được.

Tại sao lời hứa về sự sống đời đời lại quan trọng đến vậy đối với tất cả những gì chúng ta tin? Thế gian này có thể cung cấp điều gì đáng để đánh đổi những gì Đấng Christ ban cho chúng ta?

Hãy Vui Mừng Trong Chúa Luôn Luôn

Đọc Phi-líp 4:4-7. Làm thế nào chúng ta có thể trải nghiệm “sự bình an của Đức Chúa Trời”?

Sau khi đề cập một lần nữa đến nhu cầu về sự hiệp nhất (*Phi-líp 4:1-3*), Phao-lô chuyển sang chủ đề khác: vui mừng trong Chúa (*Phi-líp 4:4-7*).

Bạn đã bao nhiêu lần căng thẳng vì những thứ cuối cùng tan biến dễ dàng nhanh như lúc chúng xuất hiện? Vì lý do chính đáng, Đức Chúa Giê-su đã nhiều lần nhấn mạnh rằng chúng ta không nên lo lắng (*xem Ma-thi-ơ 6:25-34, Ma-thi-ơ 10:19*), và Phi-e-rơ nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta có thể trao mọi nỗi lo lắng hoặc băn khoăn của mình cho Chúa, “vì Ngài chăm sóc anh em” (*1 Phi-e-rơ 5:7*). Trên thực tế, những rắc rối ngày càng gia tăng trên toàn thế giới là điều thôi thúc chúng ta với hy vọng rằng sự tái lâm của Chúa đã gần (*so sánh Ma-thi-ơ 24:33, Lu-ca 21:28, Gia-cơ 5:8*).

Thuốc giải cho sự lo lắng về mọi thứ, trong mọi tình huống, là dâng lên lời cầu nguyện bởi đức tin (*Phi-líp 4:6, 7*). Rõ ràng, chúng ta phải tin và hành động theo lời cầu nguyện của mình như thể chúng đã được đáp lời, ngay cả trước khi chúng ta thấy lời cầu nguyện đó được ứng nghiệm, bởi vì chúng ta phải cầu nguyện “với lòng biết ơn.” Ngoài ra còn có từ “nài xin,” báo hiệu những lúc cực kỳ khẩn cấp (*xem Lu-ca 1:13, Phi-líp 1:19, 1 Ti-mô-thê 5:5, Gia-cơ 5:16*). Lời cầu nguyện của chúng ta vẫn là “lời thỉnh cầu,” nhưng chúng ta có thể biết rằng lời thỉnh cầu của mình đã được chấp nhận miễn là chúng ta cầu xin “theo ý muốn của Ngài” (*1 Giăng 5:14*). Khi đó, chúng ta có thể nghỉ ngơi và bình an, biết rằng mọi lời thỉnh cầu của chúng ta đều nằm trong tay Chúa.

Những câu Kinh Thánh sau đây mở rộng sự hiểu biết của chúng ta về sự bình an của Đức Chúa Trời như thế nào? Thi thiên 29:11, Ê-sai 9:6, Lu-ca 2:14, Giăng 14:27, 1 Cô-rinh-tô 14:33.

Sự bình an của Chúa là điều mà thế gian không bao giờ có thể ban cho, vì sự bình an của Chúa đến từ sự bảo đảm rằng chúng ta có món quà là sự sống đời đời qua Đức Chúa Giê-su, Cứu Chúa của chúng ta (*Rô-ma 5:1, Rô-ma 6:23*). Sự bình an này tác động đến mọi khía cạnh của cuộc sống và “vượt quá mọi sự hiểu biết” (*Phi-líp 4:7*). Là sự bình an mà không thể chỉ được nắm bắt bằng trí tuệ mà thôi.

Bạn sẽ mô tả thế nào với người khác về ý nghĩa của việc trải nghiệm “sự bình an của Chúa”?

Hãy Nghĩ Về Những Điều Này . . .

Sự bình an vượt quá sự hiểu biết cũng sẽ “bảo vệ lòng và trí anh em qua Chúa Jêsus Christ” (*Phi-líp 4:7*). Đời sống bên trong của chúng ta cần được bảo vệ. Điều thú vị là *Phi-líp 4:7* sử dụng phép ẩn dụ quân sự liên quan đến sự bình an của Đức Chúa Trời. Động từ tiếng Hy Lạp (*phroureō*) được dùng để mô tả một đội quân đồn trú bảo vệ một thành phố chống lại sự xâm lược (*2 Cô-rinh-tô 11:32; so sánh Công vụ 9:24*).

Một khía cạnh rất quan trọng khác của sự bình an nội tâm liên quan đến việc sống hòa hợp với ý muốn của Chúa. “Phàm kẻ nào yêu mến luật pháp Chúa được bình yên lớn; Chẳng có sự gì gây cho họ sa ngã” (*Thi thiên 119:165*).

Đọc *Phi-líp 4:8, 9*. Những hành động cụ thể nào được thúc giục ở đây?

Phao-lô giới thiệu *Phi-líp 4:8,9* với hai chữ “rốt lại” hay “hơn nữa” và liệt kê sáu đức tính, theo sau là bản tóm tắt ngắn gọn về chúng và lời khuyên khích noi theo tấm gương của Phao-lô. Lời khuyên kết thúc mang tính xuyên văn hóa này phù hợp với bối cảnh Hy Lạp-La Mã của *Phi-líp*, với sự nhấn mạnh kép vào đức hạnh và gương mẫu. Tuy nhiên, điều thật thú vị là, trọng tâm lại là các đức tính trong Kinh Thánh, điều này khá rõ ràng khi Phao-lô bỏ qua bốn đức tính chính của Hy Lạp (thận trọng, công bằng, tiết độ và can đảm).

1. Chân thật —không phải ngẫu nhiên, danh sách này bắt đầu với đức tính nền tảng theo Kinh Thánh là sự chân thật, điều mà Đức Chúa Giê-su (“Quả thật, ta nói . . .”) và toàn bộ Tân Ước thường nhấn mạnh (*xem Công vụ 26:25, Rô-ma 1:18, 1 Cô-rinh-tô 13:6, 2 Cô-rinh-tô 4:2, Ê-phê-sô 4:15, 1 Ti-mô-thê 3:15, Gia-cô 1:18, 1 Phi-e-rơ 1:22, 1 Giăng 2:21*).
2. Cao quý — từ tiếng Hy Lạp dùng để chỉ về đức hạnh của một cá nhân (*so sánh những cách sử dụng khác của nó trong 1 Ti-mô-thê 3:8, 11; Tít 2:2, được dịch là “tôn kính”*).
3. Công bình — đức tính này được định nghĩa bởi bản chất công bình của Đức Chúa Trời (*so sánh cách sử dụng trong Phi-líp 1:7*).
4. Tinh khiết — tư tưởng và hành động xuất phát từ sự được Đức Chúa Trời xem là thanh sạch bởi đức tin (*xem 1 Giăng 3:3*).
5. Đáng yêu — vẻ đẹp thẩm mỹ, được thấy rất nhiều trong sự sáng tạo của Chúa.
6. Đáng khen — “tử tế, dễ mến và đáng quý”.

Phao-lô đưa ra thêm hai điều kiện nữa, kéo một ý nghĩa ngoại giáo được gán cho bất kỳ đức tính nào trong số này: “nếu có điều gì tốt lành hay đáng khen” (*Phi-líp 4:8*), chúng ta phải nghĩ về những đức tính thiên thượng này. Sau đó, để xóa bỏ mọi nghi ngờ và hiểu lầm có thể có, Phao-lô kêu gọi chúng ta thực hành những gì chúng ta đã học, tiếp nhận, nghe và thấy từ chính tấm gương của ông (*Phi-líp 4:9*).

Chìa Khóa Cho Sự Thỏa Lòng

Đọc Phi-líp 4:10–13, 19. Phao-lô tiết lộ bí quyết nào để có một cuộc sống thỏa lòng và hạnh phúc?

Khi những hoàn cảnh cực đoan xảy ra (đói khát, bệnh tật, thương tích, mất mát), người ta bắt đầu suy gẫm về những điều thực sự quan trọng và ngẫm nghĩ về những ơn phước thường bị coi là điều hiển nhiên. Khi chúng ta “nghèo hèn” (*Phi-líp 4:12*), “thiếu thốn”, hoặc “gần như không có gì” là lúc đức tin được trời dậy để đáp ứng hoàn cảnh đó.

Ngược lại, khi chúng ta “sống trong thịnh vượng,” chúng ta phải luôn nhận thức rằng sự thịnh vượng đó có thể biến mất trong chốc lát (*xem Châm ngôn 23:5*). Cả Gióp và Phao-lô đều nhắc nhở chúng ta, chúng ta không mang gì vào thế gian khi chào đời, và chúng ta sẽ không mang gì theo khi xuống mồ (*Gióp 1:21, 1 Ti-mô-thê 6:7*).

Hãy lưu ý những lời hứa sau đây trong Kinh Thánh:

- Thi thiên 23:1—“Đức Giê-hô-va là Đấng chăn giữ tôi; tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì.”
- Ma-thi-ơ 6:32—“Cha các người ở trên trời vốn biết rằng các người cần dùng những điều đó rồi.”
- 1 Phi-e-rơ 5:7—“Hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn sóc anh em.”
- Phi-líp 4:19—“Đức Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy đủ mọi sự cần dùng của anh em y theo sự giàu có của Ngài ở nơi vinh hiển trong Đức Chúa Jê-sus Christ.”

Và, điều tuyệt vời nhất trong tất cả: “Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi” (*Phi-líp 4:13*). Có lẽ không ai trong chúng ta có thể hiểu đầy đủ “mọi sự” bao hàm điều gì. Chắc chắn, giống như bất kỳ lời cầu xin nào về sự giúp đỡ và sức mạnh của Chúa, chúng ta phải cầu xin theo ý muốn của Ngài. Nhưng nhiều lần, chúng ta thậm chí không cầu xin những điều mà chúng ta biết là phù hợp với ý muốn của Ngài. Đó là lý do tại sao Gia-cơ 4:2 nói rằng, “Anh em chẳng được chi, vì không cầu xin.”

Sau đây là một số điều chúng ta có thể vững lòng cầu xin, vì biết rằng chúng phù hợp với ý muốn của Chúa:

- Sự cứu rỗi cho người thân hoặc bạn bè (*1 Ti-mô-thê 2:3, 4*)
- Sự can đảm chia sẻ đức tin của chúng ta (*Khải huyền 22:17*)
- Sự tha thứ khi chúng ta xưng tội và từ bỏ điều sai trái (*1 Giăng 1:9*)
- Sức mạnh để vâng giữ các điều răn của Chúa (*Hê-bơ-rơ 13:20, 21*)
- Lòng yêu thương cho những người ghét và ngược đãi chúng ta (*Mat. 5:44*)
- Sự khôn ngoan cho những tình huống khó khăn (*Gia-cơ 1:5*)
- Sự thông hiểu được lẽ thật trong Lời Chúa (*Giăng 8:32*)

Bạn sẽ giải quyết thế nào với những điều bạn cầu nguyện nhưng vẫn chưa xảy ra hoặc có thể sẽ không bao giờ xảy ra?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: “Chỉ những ai liên tục nhận được nguồn cung cấp mới của ân điển thì mới có được sức mạnh tương xứng với nhu cầu hằng ngày của họ và khả năng sử dụng sức mạnh đó. Thay vì mong đợi một thời điểm nào đó trong tương lai, qua một sự ban cho đặc biệt về sức mạnh thuộc linh mà họ sẽ nhận được sự phù hợp kỳ diệu để chinh phục linh hồn, thì họ nên đầu phục Chúa hằng ngày, để Ngài có thể biến họ thành những công cụ thích hợp cho Ngài sử dụng. Mỗi ngày, họ tiếp tục cải thiện các cơ hội phục vụ nằm trong tầm với của họ. Mỗi ngày, họ làm chứng cho Chúa ở bất cứ nơi nào họ có thể, cho dù trong một việc lao động khiêm nhường nào đó trong gia đình, hay trong một lĩnh vực công cộng hữu ích.

“Đối với người làm việc hết lòng, họ có một niềm an ủi tuyệt vời khi biết rằng ngay cả Đấng Christ, trong suốt cuộc đời trên đất, Ngài cũng đã tìm kiếm Cha Ngài hằng ngày để được cung cấp thêm ân điển cần thiết; và từ sự hiệp thông này với Đức Chúa Trời, Ngài đã tiến bước để củng cố và ban phước cho người khác ...

“Mỗi công nhân của Chúa là những người noi theo gương của Đấng Christ, sẽ được chuẩn bị để tiếp nhận và sử dụng quyền năng mà Đức Chúa Trời đã hứa với hội thánh của Ngài để sẵn sàng cho mùa gặt đang chín tới trên đất.”—Ellen G. White, *God's Amazing Grace*, tr. 117.

“Đức Chúa Trời biết mọi nhu cầu của chúng ta và đã cung cấp cho chúng ta. Chúa có cả một kho tàng vật dụng cho con cái của Ngài và có thể cung cấp cho họ những gì họ cần trong mọi hoàn cảnh. Vậy tại sao chúng ta không tin cậy Ngài? Ngài đã hứa những lời quý báu với con cái của Ngài với điều kiện là phải trung thành vâng theo những luật lệ của Ngài. Không có gánh nặng nào mà Ngài không thể cất đi, không có bóng tối nào mà Ngài không thể xua tan, không có sự yếu đuối nào mà Ngài không thể biến thành sức mạnh, không có nỗi sợ hãi nào mà Ngài không thể xoa dịu, không có khát vọng xứng đáng nào mà Ngài không thể hướng dẫn và làm cho thành tựu.

“Chúng ta không nên nhìn vào chính mình. Càng đắm chìm vào những khiếm khuyết của bản thân, chúng ta càng ít sức mạnh để vượt qua chúng.”—Ellen G. White, *That I May Know Him*, tr. 224.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy nghĩ đến một số trường hợp sáng giá nhất của bạn về lời cầu nguyện được đáp ứng. Chúng đã giúp bạn trải nghiệm sự bình an của Chúa vượt quá sự hiểu biết như thế nào? Còn những lời cầu nguyện không được đáp ứng thì sao? Làm thế nào bạn vẫn có thể trải nghiệm sự bình an đã hứa?
2. Trong bối cảnh của Phi-líp 4:8, bạn dành thời gian suy nghĩ về điều gì? Những gì bạn suy nghĩ củng cố đức tin của bạn và bước đi với Chúa tốt như thế nào?
3. Thảo luận về trích dẫn cuối cùng ở trên. Ý nghĩa của câu nói “Chúng ta càng đắm chìm vào những khiếm khuyết của bản thân, chúng ta càng ít sức mạnh để vượt qua chúng” là gì? Vậy thì chìa khóa để vượt qua là gì?

Sự Ưu Việt Của Đấng Christ



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Sáng thế Ký 1:26, 27; Cô-lô-se 1:15–20; Giăng 1:1–3; Ê-phê-sô 1:22; 1 Cô-rinh-tô 12:12–27; 1 Cô-rinh-tô 4:9; Rô-ma 6:3, 4.*

CÂU GỐC: “Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thấy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngai vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài.” (Cô-lô-se 1:15–17).

Trong bài học tuần này, chúng ta tiếp tục nghiên cứu sách Cô-lô-se (xem Bài học 1 và 2). Trong Bài học 2, ngày thứ năm, chúng ta đã thấy rằng trong Cô-lô-se 1:9–12, Phao-lô cầu nguyện cho các tín đồ ở Cô-lô-se, cầu xin rằng họ có thể sống theo cách đẹp lòng Đức Chúa Trời. Trong các câu 12 và 13, ông đối chiếu hai cõi: cõi sáng và cõi tối, “vương quốc của sự sáng láng” (Cô-lô-se 1:12) và “quyền thống trị của sự tối tăm” (Cô-lô-se 1:13). Đức Chúa Cha làm cho chúng ta xứng đáng để được chia sẻ cơ nghiệp đời đời của vương quốc ánh sáng, giải cứu chúng ta khỏi quyền lực của bóng tối và “chuyển chúng ta sang vương quốc của Con yêu dấu của Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, sự tha thứ tội lỗi” (Cô-lô-se 1:13, 14).

Nói cách khác, chính trong Đức Chúa Giê-su, con người của Giê-su, cũng là Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của chúng ta, mà chúng ta có sự cứu chuộc. Ngài đã thực hiện sự cứu chuộc cho chúng ta, và bởi đức tin nơi Ngài, chúng ta đã được chuyển từ cõi tối tăm vào vương quốc của Con yêu dấu của Ngài.

Tuần này chúng ta sẽ xem xét một trong những tuyên bố toàn diện và cao cả nhất về Đức Chúa Giê-su trong Tân Ước. Điều đó có nghĩa là gì khi Đức Chúa Giê-su là “hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được”, nhưng cũng là “Đấng sinh ra đầu hết thấy trên mọi tạo vật” (Cô-lô-se 1:15)?

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 21 tháng 2.

Hình Ảnh Của Đức Chúa Trời Không Thấy Được

Khi chúng ta nhìn vào gương hoặc vào một bức ảnh, chúng ta thấy hình ảnh của chính mình, nhưng đó là một bức chân dung phẳng, hai chiều. Ở một khía cạnh khác, một tác phẩm điêu khắc mang lại một ý tưởng rõ ràng hơn nhưng vẫn còn kém xa so với thực tế sống động, biết thở và linh hoạt. Khái niệm hình ảnh trong Kinh Thánh, dù đôi khi có thể ám chỉ những hình thức mô phỏng kém hơn này, nhưng lại mang ý nghĩa rộng lớn hơn nhiều.

Đọc Sáng thế Ký 1:26, 27; Sáng thế Ký 5:3; 1 Cô-rinh-tô 15:49; 2 Cô-rinh-tô 3:18; và Hê-bơ-rơ 10:1. Tóm tắt các ý nghĩa khác nhau của “hình ảnh” trong các câu Kinh Thánh này. Chúng có thể khác với sự mô tả về Đức Chúa Giê-su như là hình ảnh của Đức Chúa Trời như thế nào?

Con người được tạo ra để giống Đức Chúa Trời nhất có thể—về mặt thể chất, tinh thần, mối quan hệ và chức năng. Tuy nhiên, họ chỉ phản ánh hình ảnh của Chúa ở một số khía cạnh nào đó mà thôi, và tội lỗi đã làm hỏng cả điều đó. Nhưng qua Đức Chúa Giê-su, chúng ta “nhìn thấy” Đức Chúa Trời mà mắt chúng ta không thấy được. Chúa Giê-su phán, “Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha” (*Giăng 14:9*). Ngài là “hình ảnh chính xác” của bản chất Đức Chúa Trời (*Hê-bơ-rơ 1:3*). Ngài là tư tưởng của Đức Chúa Trời được thể hiện bằng lời, và là bản tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ cách hữu hình.

Đọc Ma-thi-ơ 11:27 và Giăng 1:1, 2, 14, 18. Tại sao Đức Chúa Giê-su có khả năng đặc biệt để bày tỏ về Đức Chúa Cha?

Lưu ý những cách khác mà Đức Chúa Giê-su mô tả mối quan hệ của Ngài với Đức Chúa Cha:

- “Cha Ta làm việc cho đến bây giờ, Ta cũng làm việc” (*Giăng 5:17*).
- “Ta với Cha là một” (*Giăng 10:30*).
- “Chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (*Giăng 14:6*).

Đức Chúa Giê-su cũng nhiều lần mô tả chính Ngài theo nghĩa tuyệt đối dưới danh xưng của Đức Chúa Trời: “TA LÀ” (xem Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14); “Ta là bánh của sự sống” (*Giăng 6:35*); “Ta là sự sáng của thế gian” (*Giăng 8:12*); “Ta là người chăn hiền lành” (*Giăng 10:11, 14*); “Ta là sự sống lại và sự sống” (*Giăng 11:25*); “Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta” (*Giăng 14:11*); và “Trước khi có Áp-ra-ham, đã có Ta” (*Giăng 8:58*).

Nếu Đức Chúa Giê-su là bất kỳ ai khác ngoài chính Đức Chúa Trời, thì điều đó có nghĩa gì hơn việc Chúa Cha đã sai một tạo vật nào đó đến để chết vì chúng ta? Tại sao điều đó lại hoàn toàn và vô cùng khác biệt so với việc chính Đức Chúa Trời, trong Con Người của Đấng Christ đã chịu chết vì chúng ta?

Đấng Sinh Ra Đầu Hết Thảy Tạo Vật

Trong Tàn Ước, thuật ngữ “con đầu lòng” và “Con cả” hầu như luôn ám chỉ Đức Chúa Giê-su (xem *Lu-ca 2:7*, *Rô-ma 8:29*, *Hê-bơ-rơ 1:6*, *Khải huyền 1:5*), kể cả hai lần được dùng trong *Cô-lô-se*. Nhưng ngay cả khi nó dùng để chỉ về một ai đó, nó không nhất thiết có nghĩa là người được sinh ra đầu tiên theo thứ tự thời gian. Khải niệm Kinh Thánh về “con đầu lòng” (hay quyền trưởng nam) nhấn mạnh mối quan hệ đặc biệt mà một đứa con trai dành cho người cha, bất kể thứ tự sinh ra trong gia đình. Chúng ta biết có những trường hợp người con trai hàng thứ lại nổi bật hơn: Y-sác, Gia-cốp và Giô-sép, là thí dụ. Đa-vít, đầu là con út trong tám người con trai, đã được xúc dầu làm vua (*1 Sa-mu-ên 16:10-13*), và qua tác giả Thi thiên, Đức Chúa Trời đã phán, “Ta sẽ lập người làm con đầu lòng của Ta, là vua cao nhất trong các vua trên đất” (*Thi thiên 89:27*). Ngài cũng nói với Môi-se, “Y-sơ-ra-ên là con trai đầu lòng của Ta” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 4:22*). Theo nghĩa này, thì thuật ngữ này ám chỉ đến sự trước tiên hết mọi sự.

Độc *Cô-lô-se 1:15-17*. Phao-lô đưa ra những lý do nào để Đức Chúa Giê-su được gọi là “Đấng sinh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên”?

Rõ ràng là Phao-lô không có ý cho rằng Đức Chúa Giê-su là người đầu tiên được tạo ra. Trên thực tế, ông loại trừ sự khả dĩ ấy một cách tuyệt đối. Hai lần khác nhau, ông nói rằng Đức Chúa Giê-su đã tạo ra mọi vật. Chúng được tạo ra bởi Ngài và cho Ngài (*Cô-lô-se 1:16*). Trong cả hai trường hợp, Đức Chúa Giê-su được chỉ ra là tác nhân mà qua đó Đức Chúa Trời thực hiện quá trình sáng tạo (xem thêm *Ê-phê-sô 3:9*, *Giăng 1:1-3*, *Khải huyền 4:11*).

Lời tuyên bố của Phao-lô là đầy đủ nhất. “Mọi sự” là mọi sự—về mặt không gian (trời và đất), về mặt bản thể (hữu hình và vô hình), và về mặt chức năng (ngai vàng, quyền thống trị, các vương quốc, các quyền bính). Các thuật ngữ sau thường ám chỉ các thiên sứ (xem *Ê-phê-sô 3:10*, *Ê-phê-sô 6:12*). Và như để chắc chắn rằng mình không bị hiểu lầm, Phao-lô cũng chỉ ra rằng Đức Chúa Giê-su đã hiện hữu “trước muôn vật” (*Cô-lô-se 1:17*). Cụm từ tiếng Hy Lạp có thể có nghĩa là đứng đầu theo thứ bậc và cho cả về thời gian “trước sau”; nhưng trong mọi trường hợp được Phao-lô dùng, nó ám chỉ đến thời gian (thí dụ, *1 Cô-rinh-tô 2:7*, *Ga-la-ti 1:17*, *Ê-phê-sô 1:4*).

Một lý do khác mà Phao-lô đưa ra cho sự trước tiên hết của Đức Chúa Giê-su là “mọi vật đứng vững trong Ngài” (*Cô-lô-se 1:17*). Tiếng Hy Lạp (*synistēmi*) theo nghĩa đen có nghĩa là “mang lại với nhau” hoặc “hiệp lại.” Đức Chúa Giê-su là yếu tố hiệp nhất của vũ trụ, không chỉ vì vai trò của Ngài là Đấng Tạo Hóa mà còn vì Ngài là Đấng Cứu Chuộc.

Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa, đã chết vì chúng ta. Việc làm của chúng ta có thể thêm gì vào điều đó? Tại sao ý tưởng rằng việc làm của chúng ta có thể thêm vào những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta lại là phạm thượng?

Đầu Của Thân Thể (Hội Thánh)

Đọc Ê-phê-sô 1:22 và Cô-lô-se 2:10. “Đầu” có nghĩa là gì trong các câu này? Phao-lô có ý gì khi ông gọi Đức Chúa Giê-su là “đầu của Hội thánh” (Ê-phê-sô 5:23)?

Khi nói về cái đầu, trong vô số ngôn ngữ hay văn hóa toàn cầu, nó biểu tượng đến vị trí lãnh đạo. Chúng ta thấy cách dùng tương tự trong Cựu Ước và Tân Ước:

1. Xuất Ê-díp-tô Ký 18:25—Môi-se chọn “những người tài giỏi trong cả Y-sơ-ra-ên, lập họ làm đầu dân sự, ...”
2. Dân số Ký 31:26 — “các trưởng tộc”.
3. Phục truyền 28:13—Đức Chúa Trời sẽ khiến Y-sơ-ra-ên “làm đầu, chứ không phải làm đuôi” nếu họ vâng lời Ngài.
4. Ê-sai 7:8 — “Vì đầu của Sy-ri là Đa-mách, và đầu của Đa-mách là “Rin.”
5. Ô-sê 1:11 — “Con cái Giu-đa và con cái Y-sơ-ra-ên sẽ . . . chỉ định cho mình một thủ lĩnh”.
6. Mi-chê 3:9 — “Hỡi các trưởng tộc nhà Gia-cốp, và các quan cai nhà Y-sơ-ra-ên.”
7. 1 Cô-rinh-tô 11:3 — “Đấng Christ là đầu của mọi người.”

Vì vậy, Đấng Christ là đầu của Hội thánh, cung cấp sự lãnh đạo, hướng dẫn và nuôi dưỡng sự hiệp nhất và tăng trưởng của Hội thánh (*xem Cô-lô-se 2:19*).

Đọc 1 Cô-rinh-tô 12:12–27. Ở đây, Phao-lô cũng mô tả hội thánh là một “thân thể.” Những khía cạnh nào khác của hội thánh được truyền đạt qua ẩn dụ này?

Cũng giống như cơ thể không thể sống thiếu đầu, khi một bộ phận cơ thể bị mất hoặc bị thương, cuộc sống có thể khó khăn hơn nhiều. Chúng ta thường không nhận ra tầm quan trọng của một thứ gì đó cho đến khi chúng ta mất nó.

Nếu bạn phải từ bỏ một chi hoặc một con mắt, bạn sẽ chọn gì? Điều này cho bạn biết điều gì về tầm quan trọng của mỗi người với tư cách là thành viên của hội thánh?

“Sự Khởi Đầu” (Và Người Khởi Xương)

Đọc Cô-lô-se 1:18. Mỗi liên hệ giữa ý niệm về Đấng Christ là đầu và Ngài là “sự khởi đầu” là gì?

Kinh Thánh Cựu Ước viết bằng tiếng Do Thái. Trong tiếng Do Thái, các từ chỉ cái đầu và khởi đầu là cùng một gốc. Trong Sáng thế Ký 1:1, “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất.” Đức Chúa Giê-su là đầu của nhân loại và của hội thánh, không chỉ vì Sự Nhập thể mà còn vì Ngài là Đấng Tạo hóa.

Tân Ước viết bằng tiến Hy Lạp, Trong Hy ngữ, từ khởi đầu có nghĩa rộng hơn. Từ “khởi đầu” ám chỉ Đức Chúa Giê-su là nguồn gốc hoặc người khởi xướng của hội thánh (*Cô-lô-se 1:18*), và do đó là Đầu của hội thánh, cũng như Ngài là “khởi đầu” hoặc người khởi xướng của sự sáng tạo.

Đức Chúa Giê-su không chỉ là Đấng khởi xướng về mặt sáng tạo và hội thánh, Ngài cũng là—qua sự phục sinh của Ngài từ cõi chết (*Rô-ma 6:3, 4*)—Đấng khởi xướng sự sáng tạo mới. Bởi vì tiền công của tội lỗi là sự chết, chiến thắng của Ngài trên sự chết cũng cho thấy chiến thắng của Ngài trên tội lỗi và quyền năng của Ngài để tái tạo chúng ta theo hình ảnh của Ngài. Tất cả những điều này chứng minh tại sao Ngài là “Đấng sanh trước nhất từ trong những kẻ chết” (về ý nghĩa của “đấng đầu tiên,” hãy xem bài học ngày Thứ Hai). Ngài là sự phục sinh tối cao, mặc dù không phải là người đầu tiên (Môi-se là người đầu tiên, đó là lý do tại sao cuộc tranh chấp với ma quỷ xảy ra vì thân thể của ông [*Giu-đe 9*]). Nếu không có sự phục sinh của Đấng Christ, thì không một ai có thể sống lại được từ cõi chết.

Chúng ta hãy ôn lại tất cả những lý do mà Phao-lô đưa ra về việc Đức Chúa Giê-su có địa vị tối cao:

1. Ngài là hiện thân hoàn hảo của Đức Chúa Trời vô hình.
2. Ngài là tác nhân đã tạo nên muôn vật.
3. Ngài hiện hữu trước muôn vật, và muôn vật được quy tụ trong Ngài.
4. Ngài là đầu của Hội thánh, và Hội thánh là thân thể của Ngài.
5. Ngài là đấng khởi xướng sự sáng tạo và tái tạo.
6. Ngài đã chiến thắng tội lỗi và sự chết và do đó có được quyền làm cho sống lại tất cả những ai tin cậy Ngài là Cứu Chúa.
7. Đức Chúa Giê-su luôn hiện hữu, nhưng giờ đây, nhờ tất cả những điều này, Ngài đã đạt đến địa vị tối cao là Đầu của nhân loại và Đầu của Hội thánh.

Bạn phải thay đổi điều gì để có thể trải nghiệm tốt hơn sự ưu việt của Đấng Christ trong cuộc sống của bạn?

Để Hòa Giải Mọi Thứ

Đọc Cô-lô-se 1:19, 20. Sự hòa giải đến qua thập tự giá là gì và toàn diện đến mức nào?

Phao-lô sử dụng một cách diễn đạt rất thú vị trong Hy ngữ để kết thúc phần mô tả của ông về Đức Chúa Giê-su, ám chỉ gián tiếp đến Đức Chúa Cha, Đáng được nhắc đến trong Cô-lô-se 1:12. Chính sự đẩy dẩy của Ngài mà Đức Chúa Cha đã vui lòng ngự trong Đức Chúa Giê-su (*so sánh Cô-lô-se 2:9*). “Sự đẩy dẩy” này là gì? Giảng ám chỉ đến sự vinh quang của Đức Chúa Cha, “đầy ân điển và lễ thật” (*Giăng 1:14*).

Nhưng, dựa trên những câu Kinh Thánh này, “sự đẩy dẩy” đó bao hàm rất nhiều điều. Nó bao hàm sự hằng hữu và tự hữu của Đức Chúa Trời, và quyền năng sáng tạo và tái tạo của Ngài. Quan trọng nhất, nó nhấn mạnh sự khôn ngoan của Ngài trong việc chiến thắng tội lỗi và sự chết thông qua phương cách ngoài sức tưởng tượng—thập tự giá. Và do đó, Ngài đã biến đổi vật thể nhục nhả nhất đó thành một lời chứng về tình yêu vĩnh cửu của Ngài dành cho mọi tạo vật. “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời” (*Giăng 3:16*).

Cách duy nhất để tội lỗi thực sự có thể bị đánh bại mãi mãi, và mọi điều sẽ và có thể được hòa giải, được tóm tắt trong một chân lý huy hoàng: Đức Chúa Trời đã yêu—Ngài yêu vũ trụ, và Ngài quá yêu chúng ta đến nỗi đã liều bỏ mọi thứ để cứu chúng ta qua sự chết của Đáng Christ trên thập tự giá. Hy ngữ có từ “thế giới” là kosmos, có thể bao hàm toàn bộ vũ trụ. Phao-lô ám chỉ đến sự minh chứng cho toàn vũ trụ này trong bối cảnh của việc đi theo Đáng Christ: “Chúng ta đã trở nên trò cười cho thế gian [kosmos, vũ trụ], cho cả thiên sứ và loài người” (*1 Cô-rinh-tô 4:9*).

“Thiên đàng nhìn với sự đau buồn và kinh ngạc khi Đáng Christ bị treo trên thập tự giá ... Bởi một cuộc sống phản loạn, Sa-tan và tất cả những ai kết hiệp với hắn đã đặt mình vào sự không hòa hợp với Đức Chúa Trời đến nỗi sự hiện diện của Ngài đối với họ là ngọn lửa thiêu hủy. Vinh quang của Đáng “là sự yêu thương” sẽ hủy diệt họ. Vào lúc bắt đầu cuộc đấu tranh vĩ đại, các thiên sứ đã không hiểu điều này ...

“Nhưng không phải như vậy khi cuộc đấu tranh vĩ đại kết thúc. Khi đó, kế hoạch cứu chuộc đã hoàn tất, bản chất của Đức Chúa Trời được tiết lộ cho tất cả các tạo vật nào đã được dựng nên có trí hiểu biết...

“Và rồi, các thiên sứ vui mừng khi nhìn lên thập tự giá của Đáng Cứu Thế... Chính Đáng Christ đã hiểu đầy đủ kết quả của sự hy sinh được thực hiện trên đời

Gô-gô-tha. Ngài đã hướng đến tất cả những điều này khi trên thập tự giá, Ngài kêu lên: ‘Mọi sự đã hoàn tất.’”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 760–764.

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: “Nếu một người chỉ đơn thuần là một con người, và nói những điều mà Đức Chúa Giê-su đã nói, thì anh ta không phải là một vị giảng sư vĩ đại thuyết giảng đạo lý. Người đó hoặc là một kẻ điên mất trí hoặc anh ta là Sa-tan của Địa ngục. Bạn phải đưa ra lựa chọn của mình. Hoặc là nhân vật này đích thực là Con của Đức Chúa Trời: hoặc là một kẻ điên loạn. Bạn có thể bắt Người ấy phải câm miệng vì Người là một kẻ ngu dại; bạn có thể khạc nhổ vào Người và giết Người như một con quỷ; hoặc bạn có thể quỳ dưới chân Người và gọi Ngài là Chúa và là Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta đừng đưa ra bất kỳ điều vô nghĩa nào cho rằng Ngài chỉ là một người thầy vĩ đại. Ngài không mời gọi chúng ta làm điều đó và cũng không có ý định làm vậy.”— CS Lewis, *Mere Christianity* (New York, Collier Books, 1952), tr. 41.

“Đức Chúa Cha là sự đầy đầy của Ba Ngôi Đức Chúa Trời, và Ngài thì vô hình với mắt phàm.

“Đức Chúa Con là toàn bộ sự đầy đầy của Ba Ngôi Đức Chúa Trời được biểu lộ. Lời Đức Chúa Trời tuyên bố Ngài là 'hình ảnh rõ ràng của ngôi vị Ngài.’”—Ellen G. White, *Evangelism*, tr. 614.

“Đấng Christ là Con Đức Chúa Trời tự hữu, hiện hữu từ trước ... Khi nói về sự hiện hữu từ trước của mình, Đấng Christ đưa tâm trí [chúng ta] qua các thời đại vô hạn. Ngài đoan chắc với chúng ta rằng chưa bao giờ có thời điểm nào mà Ngài không ở trong mối tương giao mật thiết với Đức Chúa Trời hằng hữu ...

“Ngài ngang hàng với Đức Chúa Trời, vô hạn và toàn năng ... Ngài là Con đời đời và tự hữu.”—Ellen G. White, *Evangelism*, tr. 615.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy tập trung nhiều hơn vào câu hỏi về thần tính đời đời của Đức Chúa Giê-su. Hãy suy nghĩ về toàn bộ kế hoạch cứu rỗi và ý nghĩa của sự hy sinh trên thập tự giá và Đức Chúa Giê-su chỉ có thể là Đức Chúa Trời hằng hữu, Đấng chưa bao giờ được tạo ra nhưng luôn luôn đã hiện hữu. Tại sao chân lý ấy lại quan trọng như vậy? Trong lớp, hãy nói về ý nghĩa của điều: nếu, trên thực tế, Đức Chúa Giê-su không phải là Đấng hằng hữu mà (theo một cách nào đó), Ngài cũng là vật thọ tạo. Nếu thế thì điều gì bị mất trong kiểu suy nghĩ đó?
2. Khi chúng ta nghĩ về Đức Chúa Giê-su, phúc âm và kế hoạch cứu rỗi, tại sao chúng ta cũng cần phải giữ khái niệm về sự tham gia và mối quan tâm của toàn vũ trụ vào những gì Đức Chúa Giê-su đã làm? Khi các thiên sứ trên trời và toàn vũ trụ nhìn thấy Đấng Tạo Hóa của họ, Đấng hằng hữu phải gục đầu chết trên thập tự giá. Đó là một điều thật kinh ngạc, nhưng vũ trụ không sa ngã [như loài người] luôn biết Ngài trong sự vinh quang đời đời của Ngài, mà nay chúng kiến Đấng họ đã tôn thờ trên thiên đàng phải chết trên thập tự giá, điều gì đã diễn ra trong tâm trí họ?

Sự Hòa Giải Và Hy Vọng



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Cô-lô-se 1:21–29, Ê-phê-sô 5:27, Ê-phê-sô 3:17, Rô-ma 8:18, Ê-phê-sô 1:7–10, Ê-phê-sô 3:3–6, Châm ngôn 14:12.

CÂU GỐC: “Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 5:21).

Sứ đồ Phao-lô tiếp tục chủ đề hòa giải, là chủ đề được nêu bật một cách sống động trong Cô-lô-se 1:20 (xem Bài 8, Thứ năm). Ở đó, ông mô tả sự hòa giải cần thiết cho cả vũ trụ, mà cũng là cần thiết trong phạm vi cá nhân và riêng tư. Qua sự chết của Ngài trên thập tự giá, Đức Chúa Giê-su đã hoàn thành sự hòa giải cho mọi người và mọi vật, nhất là con người. Loài người, vì tội lỗi, đã bị xa cách khỏi sự sống của Đức Chúa Trời, nhưng giờ đây, qua Đức Chúa Giê-su, họ đã được hòa thuận lại cùng Đức Chúa Cha bởi đức tin vào Đức Chúa Giê-su.

Tiến trình của sự được hòa thuận cùng Đức Chúa Cha trong phạm vi của mỗi cá nhân được giải thích qua câu gốc của tuần này. Cũng giống như phạm vi vũ trụ, sự hòa giải được thành tựu qua cái chết của Đấng Christ. Ở cấp độ cá nhân, thập tự giá, không phải là một biểu tượng thụ động, mà trở thành một thực tại tích cực, với tình yêu của Chúa biến đổi con người khi họ nghe phúc âm và tiếp nhận chính Đấng Christ, là hy vọng của vinh quang.

Phao-lô cũng nói về “sự mầu nhiệm đã được giấu kín từ các thời đại và các thế hệ” (Cô-lô-se 1:26). Sự mầu nhiệm này là gì, và nó bao hàm những gì—cho cá nhân và cho vũ trụ? “Sự mầu nhiệm” này liên quan như thế nào đến phúc âm mà Phao-lô đã nhiệt thành rao giảng?

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 28 tháng 2.

Hòa Giải Khỏi Những Việc Làm Gian Ác

Đọc Cô-lô-se 1:21, 22. Phao-lô ám chỉ điều gì khi nhắc đến sự xa cách và thù nghịch? Và kết quả cuối cùng được mong đợi từ sự chết của Đấng Christ là gì (xem thêm Ê-phê-sô 5:27)?

Phao-lô thường vẽ một bức tranh ám đạm về nhân loại, ít nhất là nhân loại tách biệt khỏi sự công chính của Đấng Christ. Và ngày nay, gần hai ngàn năm sau, ai có thể phản biện lại quan điểm đó?

Tuy nhiên, kể từ khi tội lỗi xâm nhập, Đức Chúa Trời đã chủ động mang lại sự hòa thuận giữa Ngài với chúng ta, dù chúng ta xấu xa đến đâu. Nghĩa là, ngay từ đầu, Đức Chúa Trời đã hành động để giải quyết vấn đề tội lỗi, ngay cả khi giải pháp chỉ có thể tìm thấy trong chính cái chết của Ngài trên thập tự giá.

Trong vườn Ê-đen, Ngài đã gọi A-đam, kiệt tác sáng tạo của Ngài, “Người ở đâu?” (*Sáng thế Ký* 3:9). Và ngày nay, Ngài vẫn tiếp tục tìm kiếm những chiến lạc của Ngài—là chúng ta. Ngài tìm kiếm chúng ta từng người một. Ngài có một kế hoạch hoàn hảo để tiếp cận chúng ta, áp dụng lời hứa phúc âm đầu tiên trong *Sáng thế Ký* 3:15, đặt sự thù nghịch giữa chúng ta và Sa-tan.

Đôi khi trong cách giải thích phúc âm, người ta làm nó quá phức tạp và mang tính lý thuyết đến mức nó không có nhiều ý nghĩa thực tế đối với cuộc sống thế kỷ 21. Nhưng thực ra nó khá đơn giản và dễ hiểu.

Phúc âm có ba phần:

Đầu tiên, vì chúng ta bất lực không thể tự cứu mình, nên Đức Chúa Giê-su đã đến và chết vì tội lỗi chúng ta. (*Xem Rô-ma* 5:6–8.)

Thứ hai, bằng cách chấp nhận sự chết của Ngài là thay thế cái chết của chúng ta qua đức tin, lòng ăn năn và chịu báp têm, chúng ta được xưng công bình và được giải thoát khỏi sự lên án vì tội lỗi mình. (*Xem Rô-ma* 5:9–11; *Rô-ma* 6:6, 7.)

Thứ ba, cuộc sống chúng ta đang sống hiện nay là kết quả của việc hiệp nhất với Đấng Christ, trải nghiệm quyền năng tái tạo của Ngài, và Ngài sống cuộc sống của Ngài trong chúng ta. (*Xem 2 Cô-rinh-tô* 5:17–21, *Ga-la-ti* 2:20.)

Đây không nhất thiết là những bước hoặc những sự kiện riêng biệt. Chúng có thể xảy ra cùng một lúc, ngay khi chúng ta sẵn sàng chấp nhận Đức Chúa Giê-su vào cuộc sống của mình. Và chúng có thể được đổi mới mỗi ngày khi chúng ta dâng mình cho Ngài mỗi buổi sáng. Bất kể mỗi người chúng ta đã trải nghiệm công việc cứu rỗi của Đấng Christ trong cuộc sống của mình như thế nào, nền tảng luôn dựa trên cái chết của Đức Chúa Giê-su. Chúng ta phải luôn nhớ điều đó.

Khi tự nhìn vào bản thân, tính cách và con người sâu thẳm bên trong mình, những gì bạn thấy cho bạn biết gì về nhu cầu về thập tự giá của mình?

Nếu Bạn Tiếp Tục Trong Đức Tin

Đọc Cô-lô-se 1:23. Bạn nghĩ Phao-lô có ý gì khi nói rằng hãy “vững vàng và không nao núng” trong đức tin? (Xem thêm Cô-lô-se 2:5 và Ê-phê-sô 3:17.)

Có bốn loại “nếu” khác nhau trong hành văn tiếng Hy Lạp. Câu mà Cô-lô-se 1:23 bắt đầu “nếu như mà” hay “miễn là” cho rằng điều kiện là đúng. Nghĩa là, Phao-lô khích lệ người Cô-lô-se với ý tưởng rằng họ sẽ thực sự tiếp tục trong đức tin. Như Phao-lô sớm chỉ ra, ông đã thấy bằng chứng về đức tin và sự vững vàng của họ (Cô-lô-se 2:5). Tuy nhiên, hy vọng của họ vẫn phụ thuộc vào việc họ kiên trì trên con đường đức tin mà họ đã bước vào.

Ý tưởng về sự kiên trì này là ý nghĩa của từ tiếng Hy Lạp được dịch là “tiếp tục” (Cô-lô-se 1:23). Nó đã được dùng khi nói về các thầy thông giáo và người Pha-ri-si tiếp tục yêu cầu Đức Chúa Giê-su phải trả lời về việc nên làm gì với người phụ nữ bị bắt quả tang ngoại tình (Giăng 8:7); cũng như việc Phi-e-rơ tiếp tục gõ cửa sau khi Rô-đa nhận ra giọng nói của ông nhưng vẫn để cửa khóa và chạy vào trong báo cho những người khác (Công vụ 12:16). Nó cũng được Phao-lô dùng khi ông khuyến khích Ti-mô-thê tiếp tục trung thành với những chỉ dẫn về giáo lý và thực hành những điều ông dạy bảo (1 Ti-mô-thê 4:16). Ý nghĩa của cách Phao-lô dùng chữ này ở đây cũng tương tự như thế, khác chăng là nó được áp dụng cho tất cả tín đồ nói chung.

Như chúng ta sẽ thấy trong bài học tuần tới, Phao-lô lo ngại rằng người Cô-lô-se có thể chạy theo những phương cách cứu rỗi dựa trên con người thay vì giữ chặt hy vọng mà phúc âm mang lại (thí dụ, Cô-lô-se 2:8, 20–22). Các chữ “có nền tảng” ám chỉ việc đặt nền tảng vững chắc của đức tin và tình yêu dựa trên Lời Chúa (xem Ma-thi-ơ 7:25, Ê-phê-sô 2:20, Ê-phê-sô 3:17).

Liên quan đến ý tưởng này là từ ngữ trong tiếng Hy Lạp được dịch là “kiên định” hay “không nao núng,” ám chỉ một cấu trúc bất động và theo nghĩa mở rộng, ám chỉ một Cơ Đốc nhân không thể “bị lay chuyển khỏi hy vọng của phúc âm” (Cô-lô-se 1:23). Cùng một từ được sử dụng trong 1 Cô-rinh-tô 15:58: “hãy kiên định, không lay chuyển, luôn luôn dưng dặt trong công việc của Chúa, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu.”

Trái với niềm tin phổ biến rằng “một khi được cứu, sẽ được cứu mãi mãi,” Phao-lô đang nói một điều hoàn toàn khác.

Kinh nghiệm của bạn về tầm quan trọng của việc tiếp tục thực hành đức tin là gì? Đó là, tại sao bạn phải luôn đưa ra lựa chọn có ý thức để làm điều đó? Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn không làm vậy?

Kế Hoạch Đời Đời Của Đức Chúa Trời

Đọc Cô-lô-se 1:24, 25. Phao-lô nói gì về sự chịu khổ của ông vì Đấng Christ?

Mặc dù Phao-lô đã viết thư Cô-lô-se khi đang bị quản thúc tại gia ở Rô-ma. Có lẽ nỗi đau khổ lớn nhất của ông lúc này là từ việc không thể nhiệt tình hầu việc Chúa từ nơi này sang nơi khác và từ nhà này sang nhà khác, như ông đã từng làm trước đây (*Công vụ 20:20*). Những đau khổ (hay hoạn nạn) này, mà Đấng Christ đã báo trước (*Ma-thi-ơ 24:9, Giăng 16:33*), “không đáng so sánh với sự vinh hiển hầu đến sẽ được bày tỏ trong chúng ta” (*Rô-ma 8:18*). Đây là bức tranh lớn hơn. Như Phao-lô đã viết cho các Cơ Đốc nhân ở Phi-líp, thì bây giờ đối với người Cô-lô-se, ông vui mừng về những đau khổ của mình, vì lợi ích của họ (*Cô-lô-se 1:24*).

Phao-lô có thể đang ở trong tù, nhưng “lời Đức Chúa Trời không bị trói buộc” (*2 Ti-mô-thê 2:9*). Trong thời gian Phao-lô bị giam cầm, thư cho các tín hữu tại Phi-líp, Ê-phê-sô và cho Phi-lê-môn cũng được viết. Sau khi được thả, Đức Chúa Trời đã soi dẫn ông viết những lời khuyên quan trọng được tìm thấy trong 1 Ti-mô-thê và Tít. Sau đó, trong thời gian bị giam cầm cuối cùng trong nhà tù La Mã, ông đã viết 2 Ti-mô-thê. Tóm lại, những năm cuối này đã mang đến cho Phao-lô cơ hội để viết một phần quan trọng của Tân Ước, có lẽ bao gồm cả sách Hê-bơ-rơ.

Kế hoạch đời đời của Chúa đã nhìn thấy tất cả những điều này và hơn thế nữa. Phao-lô dùng từ trong tiếng Hy Lạp *oikonomia* trong Cô-lô-se 1:25, thường được dịch là “quyền quản lý.” Ý nghĩa như trong 1 Ti-mô-thê 1:4, nó ám chỉ “cách Đức Chúa Trời sắp xếp mọi thứ.” Điều đó bao gồm cả chức vụ sứ đồ của Phao-lô. Nhưng theo nghĩa rộng hơn, nó bao gồm tất cả những điều khoản mà Đức Chúa Trời đã thực hiện trong kế hoạch cứu rỗi. Chức vụ của Phao-lô, các sứ đồ khác, và thậm chí cả các tiên tri trong Cựu Ước (*Ê-phê-sô 2:20, Ê-phê-sô 3:5*) kể cả Môi-se, được thiết kế “để làm ứng nghiệm lời Đức Chúa Trời” (*Cô-lô-se 1:25*), tất cả đều liên quan đến kế hoạch thiêng liêng này.

Mặc dù chúng ta sẽ xem xét kỹ hơn chủ đề này trong bài học ngày mai, những điều hữu ích ở đây là lưu ý rằng Phao-lô thừa nhận chức vụ của ông chỉ là một phần nhỏ trong một kế hoạch thiêng liêng lớn hơn, dài hạn hơn nhiều, bắt đầu được thực hiện “từ khi sáng thế” (*Ma-thi-ơ 13:35, Ê-phê-sô 1:4*).

Hãy nghĩ về cuộc sống của chính bạn. Những quyết định bạn đưa ra (lớn và nhỏ) có thể phù hợp như thế nào với kế hoạch lớn hơn của Chúa? Chúng ta có thực sự biết được liệu một quyết định có thực sự chỉ là “nhỏ” không? Làm thế nào quyết định nhỏ ấy lại có thể có những kết quả lớn hơn mà chỉ sau này mình mới thấy rõ?

Bí Ẩn Của Chúa Được Tỏ Bày

Đọc Cô-lô-se 1:26, 27. Phao-lô nói hai lần về “sự mầu nhiệm.” Vậy đó là sự mầu nhiệm nào?

Ở một chỗ khác, Phao-lô nhắc đến “sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời,” tức là mục đích đời đời của Đức Chúa Trời “đã định trước từ trước các thời đại cho sự vinh hiển của chúng ta” (1 Cô-rinh-tô 2:7) và được bày tỏ qua kế hoạch cứu rỗi. Phi-e-rơ nói về lẽ thật này như một điều mà các tiên tri đã dự đoán trước và “các thiên sứ ao ước nhìn thấu” (1 Phi-e-rơ 1:10–12). Nó đã được vạch ra “trước khi sáng thế” (1 Phi-e-rơ 1:20) và “đã giấu kín từ mọi đời trước” (Rô-ma 16:25). Tuy nhiên, qua sự sống, sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ, sự mầu nhiệm này đã được tỏ lộ (2 Cô-rinh-tô 3:14).

Tham khảo hai đoạn sau đây về sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời. Chúng làm sáng tỏ những khía cạnh khác nhau của kế hoạch cứu rỗi như thế nào?

1. Ê-phê-sô 1:7–10

2. Ê-phê-sô 3:3–6

Cuối cùng, “mọi vật” trên trời và dưới đất sẽ được quy tụ lại thành một trong Đấng Christ. Đây là trọng tâm lời cầu nguyện của Đấng Christ trong Giăng 17. Đích thực điều này sẽ xảy ra như thế nào là một điều bí ẩn mà giờ đây đã được tiết lộ qua phúc âm.

Tại sao Đức Chúa Trời quá yêu thương chúng ta đến nỗi ban Đức Chúa Giê-su là điều quý báu vô giá của thiên đàng, để cứu rỗi chúng ta, sẽ là bài học của chúng ta trong suốt cõi đời đời. Nhưng chúng ta biết điều này: Đấng Christ “đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ sống không còn sống cho chính mình nữa, nhưng sống cho Đấng đã chết và sống lại vì họ” (2 Cô-rinh-tô 5:15). Kết quả là, tất cả những ai tin vào Đấng Christ, cả người Do Thái và người Ngoại, đều chia sẻ bình đẳng những lời hứa của Đức Chúa Trời qua phúc âm và đã được quy tụ lại thành một thân thể, tức là Hội thánh.

“Đấng Christ ở trong anh em” (Cô-lô-se 1:27) ám chỉ sự ngự trị của Đấng Christ trong lòng bởi đức tin (Ê-phê-sô 3:17; so sánh Ga-la-ti 2:20). Sự hiệp nhất thuộc linh này với Đấng Christ cho phép các tín đồ ngay cả bây giờ “ngồi chung với nhau ở các nơi trên trời” (Ê-phê-sô 2:6) và ném thù “quyền năng của thế giới hủ diệt” (Ê-phê-sô 6:5). Qua sự hiện diện của Đấng Christ trong cuộc sống chúng ta, Ngài đã bắt đầu kết hợp chúng ta với thiên đàng. Chính phúc âm đang hoạt động trong lòng những người tin Chúa “đã khiến chúng ta đủ điều kiện để dự phần cơ nghiệp của các thánh đồ trong sự sáng” (Cô-lô-se 1:12).

Sức Mạnh Của Phúc Âm

Đọc Cô-lô-se 1:28, 29. Trọng tâm Phao-lô muốn nói đến là gì? Tại sao bạn nghĩ cụm từ “mọi người” được lặp lại ba lần?

Trọng tâm của bài giảng của Phao-lô là Đấng Christ, và Ngài bị đóng đinh nơi thập giá (1 Cô-rinh-tô 1:23). Theo Ê-phê-sô 5:27, mục đích của sự hy sinh của Đấng Christ là “để Ngài có thể trình diện trước mặt Ngài một Hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được.” Do đó, mục đích của bài giảng phúc âm của Phao-lô là “bày tỏ mọi người trở nên trọn vẹn trong Đấng Christ” (Cô-lô-se 1:28). Ông thực hiện điều này bằng cách dạy dỗ và cảnh báo—dạy những điểm khác nhau về giáo lý và thực hành của Cơ Đốc giáo (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:15, 1 Ti-mô-thê 4:11, 1 Ti-mô-thê 5:7, Tít 1:9) và cảnh báo về hậu quả của việc từ chối phúc âm và về những nguy hiểm của các giáo sư giả (Công vụ 20:29–31, Rô-ma 16:17).

Đây là cách chúng ta khôn lớn để trở thành những Cơ Đốc nhân trưởng thành, bằng cách tin nhận những lời dạy và lắng nghe những lời cảnh báo của Kinh Thánh. Sự trưởng thành là một khái niệm quan trọng. Cha mẹ của một đứa trẻ sơ sinh ăn mừng mọi cột mốc quan trọng—những lời nói đầu tiên, học đi và học đọc. Cha mẹ nào sẽ không lo lắng nếu con mình, sau nhiều năm, vẫn không thể đi hoặc nói? Sự tăng trưởng và phát triển là bình thường và được mong đợi. Điều tương tự cũng đúng với đời sống Cơ Đốc nhân.

Từ Hy Lạp được dịch là “trưởng thành” (*teleios*) có nghĩa là hoàn hảo, trọn vẹn và không có khuyết điểm. Qua quá trình tăng trưởng của Cơ Đốc nhân, chúng ta nhận thức sâu sắc về chiều sâu của luật pháp Đức Chúa Trời và rằng các yêu cầu của luật pháp “vô cùng rộng lớn” (Thi thiên 119:96). Chúng ta hiểu rằng luật pháp mở rộng đến “những ý nghĩ và ý định của lòng” (Ê-xê-chi-ê 4:12).

Nhưng chúng ta cần phải cẩn thận, đó là lý do tại sao Phao-lô sử dụng từ “cảnh báo” trong Cô-lô-se 1:28. Con đường “coi dường chánh đáng. . . là nẻo của sự chết” (Châm ngôn 14:12). Sự phân định thuộc linh đến từ sự hiểu biết được Thánh Linh hướng dẫn về Lời Chúa. Những lời dạy sai lầm thường có một số sự thật nhưng hoặc thêm vào hoặc bớt đi một điều gì đó trong những gì Kinh Thánh nói (xem Ê-sai 8:20). Điều sau thường thành công, nếu không phải bằng cách trực tiếp nghi ngờ những gì Chúa nói, thì ít nhất là bằng cách đặt câu hỏi liệu điều đó có thực sự khả thi hay không hoặc liệu nó có thể áp dụng cho thời đại của chúng ta hay không. Chúng ta phải khôn ngoan như rắn nhưng đơn sơ như chim bồ câu khi nói đến việc phân biệt lẽ thật giáo lý với sai lầm.

Bạn hiểu thế nào về ý nghĩa của việc “trọn vẹn trong Đấng Christ” (Cô-lô-se 1:28)? Hiểu biết về những gì Đức Chúa Giê-su đã hoàn tất cho chúng ta trên thập tự giá giúp chúng ta biết thế nào là “trọn vẹn trong Đấng Christ”?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: “Tự mình chúng ta không có được sự công bình để nhờ đó làm trọn mọi điều kiện của luật pháp Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Giê-su đã mở một lối thoát cho chúng ta ... Nếu bạn tự hiến mình cho Ngài và tiếp nhận Ngài là Đấng Cứu Thế của mình, thì dầu bạn có tội lỗi đầy dẫy thế nào mặc lòng, Chúa cũng lấy sự công bình Ngài mà khoác lên cho bạn. Bản tánh của Chúa sẽ thay thế bản tánh của bạn và bạn sẽ được tiếp đón trước mặt Đức Chúa Trời như bạn chưa hề phạm tội bao giờ cả.

“Hơn nữa, Chúa Giê-su sẽ thay đổi lòng bạn. Ngài sẽ bởi đức tin bạn mà ngự vào lòng. Bạn cần phải duy trì mối tương quan nầy với Đấng Cơ Đốc bằng đức tin và bằng cách dâng hiến ý chí bạn cho Ngài. Hễ khi nào bạn còn làm vậy, Ngài sẽ hành động trong bạn để bạn vừa muốn vừa làm theo ý tốt đẹp của Ngài ...

“Xét như thế, ta thấy trong ta không có gì để khoe khoang cả. Ta không có gì để tự tôn. Niềm hy vọng duy nhất của chúng ta đặt trong sự công bình mà Đấng Cơ Đốc đã ban cho, và trong việc làm mà Đức Thánh Linh hành động trong và qua chúng ta.”—Ellen G. White, *Con Đường Giải Thoát*, trang 54.

“Ánh sáng ban cho tôi rất mạnh mẽ đến nỗi nhiều người sẽ rời xa chúng ta, để ý đến những linh hồn quyến rũ và giáo lý của ma quỷ. Chúa mong muốn rằng mọi linh hồn tuyên bố tin vào lẽ thật sẽ có sự hiểu biết sáng suốt về lẽ thật.”—Ellen G. White, *Evangelism*, tr. 363.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc lại câu gốc: “Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 5:21). Điều này có nghĩa là gì? Đấng Christ đã trở nên tội lỗi vì chúng ta có nghĩa là gì, và điều đó giúp chúng ta hiểu bản chất thay thế của Thập tự giá như thế nào? Ngoài ra, “nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời” có nghĩa là gì?
2. Hãy suy ngẫm thêm về câu hỏi “một khi được cứu, mãi mãi được cứu,” mà nhiều Cơ Đốc nhân tin. Tại sao chúng ta tin rằng đây là một giáo lý sai lầm? Nó gây ra những nguy hiểm rõ ràng nào cho người tin vào điều này? Làm sao con người, ngay cả khi từ chối giáo lý đó, vẫn có thể có sự đảm bảo về sự cứu rỗi?
3. “Vững vàng không núng” (Cô-lô-se 1:23) trong đức tin của mình như thế nào? Làm sao bạn biết rõ điều mình tin và lý do mình tin? Bạn có thể làm gì để hiểu rõ hơn về điều mình tin? Và tại sao việc bạn “vững vàng và kiên định” trong đức tin lại quan trọng đến vậy?

Trọn Vẹn Trong Đấng Christ



KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: 1 Cô-rinh-tô 10:1-13; Ma-thi-ơ 2:15; Giô-suê 1:1-3; Công vụ 3:22-26; Hê-bơ-rơ 3:7- 4:11; 2 Cô-rinh-tô 10:3-5.

CÂU GỐC: “Vì vậy, chớ có ai đoán xét anh em về của ăn uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới, hoặc ngày Sa-bát, ấy đều chỉ là bóng của các việc sẽ tới, còn hình thì ở trong Đấng Christ” (Cô-lô-se 2:16, 17).

Đã có bao giờ bạn được hỏi tại sao bạn giữ ngày Sa-bát chưa? Có lẽ ngay cả câu gốc của tuần này cũng được dùng làm “bằng chứng” chống lại việc giữ ngày Sa-bát. Nhưng chính thực, câu gốc hôm nay không phải để viết về điều răn thứ tư, mà là để đáp lại những sai lầm do một số giáo sư giả trong hội thánh dạy. Những sai lầm này là gì?

Đầu tiên, giáo lý sai lầm được mô tả là “triết học,” “truyền khẩu của loài người,” “sơ học của thế gian,” và “không theo Đấng Christ” (Cô-lô-se 2:8).

Nó cũng bao gồm việc cắt bì và việc giữ các lễ hội của người Do Thái (Cô-lô-se 2:11, 16), cùng với các nghi lễ và quy định về sự thanh sạch của người Do Thái liên quan đến thức ăn (Cô-lô-se 2:16, 21). Nó bao gồm việc thờ phụng các thiên sứ hoặc cố gắng bắt chước việc thờ phụng các thiên sứ (Cô-lô-se 2:18).

Và cuối cùng, nó dựa trên “các điều răn và giáo lý của loài người” và có thể bao gồm các thực hành khổ hạnh (Cô-lô-se 2:22, 23).

Những thầy giáo giả này rõ ràng là rất sùng đạo và chân thành, nhưng họ cũng đã hiểu sai về phúc âm. Tuần này chúng ta sẽ xem lý do tại sao. Và chúng ta sẽ xem tại sao câu gốc hôm nay không liên quan gì đến việc chúng ta giữ ngày Sa-bát thứ bảy.

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 7 tháng 3.

Sự Khôn Ngoan Và Tri Thức Của Đức Chúa Trời

Gióp hỏi, “Còn sự khôn ngoan tìm được ở đâu? Tại nơi nào có sự thông sáng?” (*Gióp 28:12*). Phao-lô trả lời: trong Đấng Christ, “trong Ngài đã giấu kín mọi sự quý báu về khôn ngoan thông sáng.” (*Cô-lô-se 2:3; so sánh 1 Cô-rinh-tô 1:30*). Nếu chúng ta có Đấng Christ, chúng ta có mọi thứ, ngay cả “sự thông biết đầy đủ chắc chắn” mục đích của cuộc sống (*Cô-lô-se 2:20*). Qua Ngài, sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời, bao gồm toàn bộ kế hoạch cứu rỗi, đã được bày tỏ.

Đọc Cô-lô-se 2:1–7. Mục đích của Phao-lô khi viết thư này là gì?

Trong Cô-lô-se 2:2, mong muốn của Phao-lô không chỉ là giúp các tín đồ ở Cô-lô-se nhận ra những lời dạy sai lầm mà còn là để kết hiệp họ trong tình yêu thương của Đấng Christ. Cách dùng chữ và hành văn ông dùng đây cho thấy sự tin tưởng của Phao-lô rằng bức thư này sẽ đạt được mục đích đã định.

Tuy nhiên, ông đã khen ngợi họ vì “trong anh em có thứ tự hẳn hoi và đức tin vững vàng đến Đấng Christ” (*Cô-lô-se 2:5*). Phao-lô dùng từ “thứ tự” trong câu này, là cùng một thuật ngữ trong Hy ngữ “*taxis*,” được sử dụng trong Tân Ước để chỉ các chức tế lễ của A-rôn (*Lu-ca 1:8; Hê-bơ-rơ 7:11*) và Mên-chi-xê-đéc (*Hê-bơ-rơ 5:6, 10; Hê-bơ-rơ 6:20; Hê-bơ-rơ 7:11, 17*), và Phao-lô cũng áp dụng nó cho trật tự trong hội thánh (*1 Cô-rinh-tô 14:40*). Các giáo sư Kinh Thánh, đôi khi, xem trật tự và tổ chức hội thánh chỉ là một thể chế tôn giáo không có ý nghĩa thần học.

Nhưng bằng cách quy định nghi thức thích hợp trong việc thờ phượng (*thí dụ 1 Cô-rinh-tô 11*), và chỉ rõ cách chọn trưởng lão và chấp sự (*1 Ti-mô-thê 3, Tít 1*), Phao-lô đã rất cẩn thận để duy trì trật tự trong hội thánh. Thông qua các biện pháp này, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và những lời dạy của Kinh Thánh được bảo tồn và ban hành.

Nhờ sự dạy dỗ đúng đắn mà người Cô-lô-se đã nhận được từ những người cộng sự của Phao-lô, họ có được “sự kiên định” của đức tin. Đức tin này không thể bị lung lay vì nó dựa trên nền tảng Kinh Thánh vững chắc, nếu tuân thủ, sẽ giúp bảo vệ họ khỏi những sai lầm do các giáo sư giả đưa ra.

Kinh nghiệm của bạn về nhu cầu “trật tự” trong đời sống tâm linh của chính bạn là gì?

Châm Rễ Và Lớn Khôn Trong Đấng Christ

Chủ đề của Cô-lô-se là một trong những châm ngôn rõ ràng nhất để sống đời sống Cơ Đốc: “Anh em đã nhận Đức Chúa Jêsus Christ thế nào, thì hãy bước đi trong Ngài thế ấy” (Cô-lô-se 2:6). Chúng ta nhận được sự cứu rỗi bằng cách tiếp nhận một Ngôi Vị, không chỉ là một hệ thống giáo điều. Nhưng tiếp nhận Đức Chúa Jêsus cũng bao gồm việc chấp nhận tất cả các giáo lý của Ngài, là sự dạy dỗ được ban cho qua các sứ đồ và các tiên tri trong Kinh Thánh (xem Ê-phê-sô 2:20).

Hơn bất cứ điều gì khác, chấp nhận Đấng Christ có nghĩa là chết đi bản ngã, hoàn toàn đầu phục bản ngã cho Đấng Christ hằng sống.

Lời Hằng Sống (Đức Chúa Giê-su) không thể tách rời khỏi Lời Đã Chép (Kinh Thánh). Cả hai là hai mặt của cùng một đồng tiền. Thực ra, chỉ qua Kinh Thánh, chúng ta mới có thể biết Đức Chúa Giê-su. Chúng ta “bước đi” hoặc sống đời sống của mình “trong Ngài,” nghĩa là chúng ta để Lời Ngài và Thánh Linh Ngài hướng dẫn chúng ta trong mọi quyết định và việc làm của mình.

Trong Cô-lô-se 2:7, Phao-lô sử dụng một phép ẩn dụ thường được dùng trong Kinh Thánh, là ví Cơ Đốc nhân như cây trồng. Chúng ta trở nên chầm rễ trong Đấng Christ bằng cách chấp nhận Ngài là Cứu Chúa của mình, và sắp xếp cuộc sống của chúng ta theo Lời Ngài. Đó là cách chúng ta trở nên “vững vàng trong đức tin”.

Những câu Kinh Thánh sau đây làm sáng tỏ ẩn dụ về thực vật như một biểu tượng của những người tin Chúa như thế nào? (Xem Ê-sai 61:3, Ma-thi-ơ 3:10, Lu-ca 8:11-15, 1 Cô-rinh-tô 3:6.)

Phao-lô vạch rõ hai sự lựa chọn mà các tín đồ có thể có. Một là tiếp tục là “cây Chúa đã trồng” (Ê-sai 61:3) và tiếp tục trổ trọt trong Đấng Christ bằng cách nắm giữ Ngài và những lời dạy của Ngài. Sự lựa chọn kia có thể được ví như một cây nhân tạo trông có vẻ thật nhưng thực ra là không có sự sống. Bằng cách tiếp nhận các triết lý và truyền thống của con người, chúng ta bị “bắt làm tù binh” (Cô-lô-se 2:8). Mặc dù Đấng Christ đã giải thoát chúng ta, nhưng chúng ta vẫn có thể bị bắt làm nô lệ một lần nữa với ách nô lệ (Ga-la-ti 5:1; so sánh Công vụ 15:10).

Tóm lại, chấp nhận những lời dạy không theo Kinh Thánh có nghĩa là từ chối Đấng Christ vì những người tin vào những lời dạy sai lầm, thật không may, đã chấp nhận một phúc âm khác và đã chấp nhận thẩm quyền của con người hơn thẩm quyền của Kinh Thánh (xem Ga-la-ti 1:6-9). Đây là một mối nguy hiểm trong hội thánh đầu tiên và vẫn như vậy cho đến ngày nay.

Trong kinh nghiệm cá nhân của bạn, phải chết bản ngã mình đi hầu có thể tiếp nhận Đấng Christ là nghĩa gì? Tại sao điều đó phải là một quá trình liên tục?

Đóng Đinh Trên Thập Giá

Đọc Cô-lô-se 2:11–15. Phao-lô dường như đang đấu tranh với những vấn đề nào ở đây?

Chúng ta đã bao nhiêu lần thấy những câu Kinh Thánh này, đặc biệt là Cô-lô-se 2:14, bị sử dụng sai mục đích như một lập luận chống lại ngày Sabbat thứ bảy?

Để giúp hiểu những câu Kinh Thánh này, hai cách giải thích chính đã được giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm đưa ra: Thứ nhất, “chữ viết tay” đóng đinh trên thập tự giá là danh sách các cáo buộc “chống lại chúng ta,” tương tự như chữ viết mà Phi-lát treo trên thập tự giá của Đức Chúa Giê-su (*Ma-thi-ơ 27:37; Giăng 19:19, 20*). Hoặc thứ hai, luật nghi lễ do Môi-se viết ra (*xem Phục truyền 31:24–26*) đã bị đóng đinh trên thập tự giá.

Khi chúng ta xem xét câu thứ này trong bối cảnh rộng hơn, chúng ta có thể thấy rõ ràng nó đang nói về luật nghi lễ.

Phao-lô cũng nhắc đến “phép cắt bì không phải bởi tay người ta” (*Cô-lô-se 2:11*), nghĩa là “trong lòng” (*Rô-ma 2:28, 29; so sánh Phục truyền Luật lệ Ký 30:16*), rõ ràng là trái ngược với phép cắt bì xác thịt, vốn là một trong những điều khoản quan trọng nhất của luật nghi lễ (*Lê-vi Ký 12:3; so sánh Xuất Ê-díp-tô Ký 12:48*).

Sau đó, Phao-lô kết nối sự thay đổi bên trong này với “lột bỏ thân thể tội lỗi của xác thịt” và với phép báp-têm bằng cách chìm mình xuống nước. Với phép báp-têm này, chúng ta đồng chết và đồng sống lại với Đấng Christ (*Cô-lô-se 2:11, 12*).

Kinh nghiệm cải đạo này sau đó được ví như việc “chết trong tội lỗi” và “được sống lại” với Đấng Christ, Đấng “tha thứ mọi tội lỗi chúng ta” (*Cô-lô-se 2:13*).

Từ “các khế ước và điều khoản” (*Cô-lô-se 2:14*) ám chỉ các sắc lệnh pháp lý, dù là thể tục (*Lu-ca 2:1, Công vụ 17:7*) hay tôn giáo (*Công vụ 16:4*). Từ này của Hy ngữ chỉ xuất hiện hai lần trong toàn các thư của Phao-lô để ám chỉ luật nghi lễ đã tạo nên bức tường ngăn cách giữa người Do Thái và dân ngoại (*Ê-phê-sô 2:14, 15*).

Bởi vì Phao-lô đã nhắc đến sự tha thứ tội lỗi và sự thay đổi bên trong được tượng trưng bằng phép báp-têm, nên không có lý gì ông cần nhắc lại chủ đề đó một lần nữa với một phép ẩn dụ khác không được sử dụng ở bất kỳ nơi nào khác trong Kinh Thánh. Thay vào đó, Phao-lô dường như đang nhấn mạnh một điểm tương tự như đã nêu trong Ê-phê-sô: rằng những tín đồ Ngoại bang ở Cô-lô-se không cần phải lo lắng về việc tuân giữ luật nghi lễ, bao gồm cả phép cắt bì, cũng không cần phải lo lắng về luật thanh sạch đi kèm với cam kết như vậy (*so sánh Công vụ 10:28, 34, 35*).

Rõ ràng, Phao-lô không có ý nói rằng Mười Điều Răn đã bị đóng đinh trên thập tự giá, vì ở những chỗ khác ông định nghĩa tội lỗi là sự vi phạm Mười Điều Răn (*Rô-ma 7:7*).

Bóng Hay Thực?

Đọc Cô-lô-se 2:16–19. Phao-lô nhấn mạnh những tập tục nào của người “Do Thái Tin Chúa” ở đây?

Cho đến ngày nay, các học giả vẫn chưa nhất trí về thực chất của các vấn đề mà Phao-lô đề cập ở đây là gì. Điều chúng ta có thể chắc chắn là chính bức thư của Phao-lô cung cấp khá nhiều thông tin về những gì dường như là ảnh hưởng gây chia rẽ giữa người “Do Thái Tin Chúa” đối với hội thánh mà phần đông là tín hữu người Ngoại bang này (*Cô-lô-se 2:13*). Nghĩa là, những tín đồ Do Thái đã thúc đẩy những điều mà các thành viên không cần phải tuân theo.

Rõ ràng Cô-lô-se 2:16 liệt kê một số tập tục Do Thái mà một số các tín đồ người Do Thái cải đạo (sang Cơ đốc giáo) vẫn tiếp tục giữ. Nhưng ngay cả các điểm trong Cô-lô-se 2:18 cũng phù hợp với cùng bối cảnh này. Đức Chúa Giê-su phê phán sự giả bộ khiêm nhường của các nhà lãnh đạo tôn giáo (ví dụ, *Ma-thi-ơ 6:1, 5, 7, 16*). Từ các cuộn Thánh Kinh Qumran, chúng ta biết rằng các thiên sứ đóng vai trò nổi bật trong một số quan niệm của người Do Thái về sự thờ phượng. Vì vậy, những vấn đề mà Phao-lô phải đối mặt ở Cô-lô-se rất có thể cũng tương tự như những vấn đề mà ông phải đối mặt ở các nơi khác.

Vì Cô-lô-se 2:16 thường bị hiểu lầm nên điều quan trọng là phải xem xét nó chi tiết hơn. Lưu ý những điểm sau:

Việc Phao-lô dùng hai chữ “Vì vậy” (hay “vì thế”) báo hiệu rằng đây là kết luận rút ra từ những gì ông đã nói. Trước đây, nhu cầu cắt bì theo nghĩa đen đã bị bác bỏ vì điều quan trọng là sự thay đổi bên trong của tấm lòng (*Cô-lô-se 2:11–15*).

“Thức ăn và đồ uống” ám chỉ đến các lễ vật là bữa ăn và đồ uống mà dân Y-sơ-ra-ên mang đến đền thờ.

Việc chỉ rõ “ngày lễ, ngày trăng mới hoặc ngày Sa-bát” (*Cô-lô-se 2:16*) dường như ám chỉ đến Ô-sê 2:11, trong đó trình tự các ngày nghi lễ tương tự được nhắc đến, bao gồm cả các ngày sa-bát theo nghi lễ (ví dụ, hãy xem *Lê-vi Ký 23:11, 24, 32*).

Điều quan trọng đối với sự hiểu biết của chúng ta về câu này là cách giải thích của chính Phao-lô: rằng những điều này “là bóng của những việc sẽ tới, còn hình thì ở trong Đấng Christ” (*Cô-lô-se 2:17*). Những ngày lễ này, giống như các của lễ, chỉ về công việc của Đấng Christ (xem *1 Cô-rinh-tô 5:7, 1 Cô-rinh-tô 15:23*). Ngược lại, ngày Sa-bát thứ bảy đã được thiết lập trong vườn Ê-đen, trước khi có tội lỗi, và rất lâu trước khi các của tế lễ trong nghi lễ của đền thờ được thiết lập; do đó, nó không phải là cái bóng bị xóa bỏ sau thập tự giá.

Mặc dù ngày Sa-bát thứ bảy không phải là vấn đề được đề cập ở đây, bạn có thể áp dụng lời khuyên của Phao-lô thế nào về việc không nên phán xét người khác?

Các Điều Răn Do Loài Người Đặt Ra

Đọc Cô-lô-se 2:20–23. Bạn hiểu lời cảnh cáo của Phao-lô như thế nào khi xét đến các yếu tố khác mà các câu này bàn đến?

Như trong thư gửi tín hữu Ga-la-ti, Phao-lô mô tả mối quan tâm đến việc giữ các nghi lễ của người Do Thái là “các nguyên tắc sơ học của thế gian” (Cô-lô-se 2:8, 20; so sánh Ga-la-ti 4:3, 9). Nói cách khác, giống như đền thờ trên đất, những điều này thuộc về đất, nhưng quyền công dân của chúng ta ở trên trời. Chúng ta không cần phải vướng bận với luật nghi lễ vì nó chỉ là hình bóng của thực tại mà chúng ta hiện đang được hưởng qua Đấng Christ. Nghĩa là, mặc dù ban đầu được Đức Chúa Trời ban cho những quy định ấy, nhưng sau khi đã hoàn thành chức năng rồi, chúng không còn cần thiết nữa.

Bởi vì tất cả những quy định này đã bị xóa bỏ tại thập tự giá, như được chỉ ra bởi bàn tay thần thánh xé bức màn đền thờ (*Ma-thi-ơ 27:51; so sánh Đa-ni-ên 9:27*), các Cơ Đốc nhân (kể cả Cơ Đốc nhân Do Thái) không phải tuân theo những quy định này. Khi tuân theo chúng, tức là chúng ta sẽ đồng hóa mình với thế gian này, là thế gian đang qua đi, trái ngược với thế giới mới được hứa cho chúng ta trong Đấng Christ.

Suy cho cùng, chúng ta mong đợi “trời mới đất mới, là nơi sự công bình ngự trị” (2 Phi-e-rơ 3:13) chứ không chỉ là sự đổi mới của thế gian hư cũ này.

Bên cạnh thực tế là những người Pha-ri-si và các thầy thông giáo đã thêm những yêu cầu của con người vào các quy định của Môi-se (xem Mác 7:1–13), việc duy trì các nghi lễ trong Cựu Ước, vốn đã được Đấng Christ hoàn thành, không còn có thể được coi là đòi hỏi của Đức Chúa Trời nữa, mà chỉ là những bổn phận do con người áp đặt. Thật vậy, dường như chúng đang trở thành gánh nặng cho đức tin, trái ngược với những gì để nâng cao đức tin. Thật dễ dàng để bắt đầu coi việc giữ tất cả những điều này không chỉ khiến bản thân trở nên cao hơn những người không làm, điều này đã đủ tệ rồi; mà thậm chí có lẽ còn tinh tế hơn là rất dễ cho người ta xem đó là công đức để được cứu rỗi, một cái bẫy mà chúng ta không muốn bước vào.

Trong suốt lịch sử Cơ Đốc giáo, các chuyên gia Kinh Thánh đã khuất phục trước sự cám dỗ đưa ra những tuyên bố tôn giáo, chiếm đoạt vai trò của Đức Thánh Linh trong việc hướng dẫn các tín đồ về ý nghĩa của các câu này. Chỉ có Đấng Christ là nguồn suối mà từ đó sự thật của Kinh Thánh như được truyền dạy bởi Phao-lô và các tác giả khác của Kinh Thánh.

Làm sao chúng ta có thể chắc chắn để hiểu rằng nền tảng duy nhất cho sự cứu rỗi của chúng ta là những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta, bên ngoài chúng ta, thay cho chúng ta—bất kể Ngài làm gì trong chúng ta?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: Cũng như trong thời các sứ đồ, con người đã cố gắng dùng truyền thống và triết học để phá hủy đức tin nơi Kinh Thánh, thì ngày nay, bằng những quan điểm hấp dẫn của những phê bình cao cấp, thuyết tiến hóa, thuyết duy linh hay vong hồn hiện thuyết, thuyết tâm linh vũ trụ, và thuyết đa thần, đều là những kẻ thù của sự công bình và chính trực, và các thuyết lý ấy đang tìm cách dẫn dắt các linh hồn vào những con đường cấm. Đối với nhiều người, Kinh Thánh của họ giống như ngọn đèn không có dầu, vì họ đã biến tâm trí mình thành những kênh niềm tin suy đoán mang lại sự hiểu lầm và nhầm lẫn. Công việc của phê bình cao cấp, trong việc mổ xẻ, suy đoán, tái cấu trúc, đang phá hủy niềm tin vốn xem Kinh Thánh như một sự mạc khải thiêng liêng. Nó đang cướp đi sức mạnh của lời Chúa để kiểm soát, nâng cao và truyền cảm hứng cho cuộc sống con người. Bằng thuyết duy linh (hay vong hồn hiện thuyết), vô số người được dạy để tin rằng lòng khao khát là luật cao nhất và đó là giấy phép để sự tự do làm mọi điều không cần kềm chế, và rằng con người chỉ chịu trách nhiệm với chính mình.

“Những người theo Đấng Christ sẽ gặp những ‘lời lẽ hấp dẫn’ mà sứ đồ Phao-lô đã cảnh báo các tín đồ tại Cô-lô-se. Họ sẽ gặp những cách giải thích theo thuyết duy linh về Kinh Thánh, nhưng họ không được chấp nhận chúng. Tiếng nói của họ phải được lắng nghe trong sự khẳng định rõ ràng về những chân lý vĩnh cửu của Kinh Thánh. Luôn xây đôi mắt hướng về Đấng Cứu Thế, họ phải tiến về phía trước một cách vững chắc trên con đường đã vạch ra, loại bỏ mọi ý tưởng không phù hợp với lời dạy của Ngài. Lẽ thật của Đức Chúa Trời phải là chủ đề để họ chiêm nghiệm và suy ngẫm. Họ phải xem Kinh Thánh là tiếng nói của Đức Chúa Trời nói trực tiếp với họ. Nhờ đó, họ sẽ tìm thấy sự khôn ngoan thiêng liêng.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 474, 475.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc lại và giải thích Cô-lô-se 2:9, 10? Xin xem thêm Giăng 1:1, Hê-bơ-rơ 1:3 và 1 Phi-e-rơ 3:22.
2. Có lẽ tất cả chúng ta đều đã nghe Cô-lô-se 2:14–16 được dùng làm lập luận chống lại ngày Sa-bát thứ bảy. Ngoài những vấn đề mà bài học tuần này nêu ra, còn có những vấn đề nào khác đi kèm với việc dùng các câu này để lập luận rằng chúng ta không còn cần phải giữ điều răn thứ tư nữa?
3. Bạn sẽ đối phó thế nào với những người khẳng định rằng chúng ta cũng phải tuân thủ các luật nghi lễ? Mặc dù, có lẽ, người ta có thể tìm thấy một số phúc lành về mặt tâm linh hoặc thần học khi tuân thủ chúng, nhưng có những vấn đề gì phát sinh khi khẳng định rằng chúng phải được tuân thủ?

Sống Với Đấng Christ



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Cô-lô-se 3:1-17, Rô-ma 1:18, Rô-ma 6:1-7, Ê-phê-sô 4:22-24, Phục truyền Luật lệ Ký 7:6-8, 1 Sa-mu-ên 16:23.*

CÂU GỐC: “Nhưng trên hết mọi sự đó, phải mặc lấy lòng yêu thương, vì là dây liên lạc của sự trọn lành” (*Cô-lô-se 3:14*).

Người ta thường khuyên không nên quá hướng đến thiên đàng; bằng không, chúng ta sẽ chẳng có ích gì cho trần gian. Theo một nghĩa nào đó, lời ấy là đúng, nhưng có một khái niệm quan trọng không kém mà Phao-lô nhấn mạnh trong *Cô-lô-se 3*: nếu chúng ta quá thiên về thế gian, chúng ta sẽ chẳng có ích gì cho Chúa trên trời.

Phao-lô hướng sự chú ý của chúng ta đến nhiều nguyên tắc thực tế trong cuộc sống, xuất phát từ thiên đàng và chỉ những ai “được sống lại với Đấng Christ” mới có thể hiểu được (*Cô-lô-se 3:1*). Những lời khuyên của Phao-lô là những nguyên tắc rất thực tế giúp tăng cường mọi mối quan hệ của chúng ta, không chỉ trong hội thánh.

Đức Chúa Giê-su phán, “Hãy yêu kẻ thù mình, chúc phước cho kẻ rủa mình, làm ơn cho kẻ ghét mình... hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên trời; vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi sáng kẻ dữ cùng người lành, và làm mưa cho người công bình cùng kẻ độc ác” (*Ma-thi-ơ 5:44, 45*).

Nghe có vẻ thật bất khả thi? Theo cách nói của con người thì đúng là như vậy. Chúng ta cần phải chết trước khi có thể thực sự sống cho Chúa. Đó là lý do tại sao chúng ta phải có tâm trí hướng về thiên đàng nếu chúng ta hy vọng có thể có ích cho Cha trên trời khi chúng ta ở trên đất.

Tuần này chúng ta sẽ xem các cách sống với Đấng Christ có thể tạo nên sự khác biệt, hôm nay và đời đời.

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 14 tháng 3.

Tấm Lòng Hướng Thượng

Đọc Cô-lô-se 3:1–4. Phao-lô chỉ ra điều kiện nào là cần thiết để chúng ta có tấm lòng hướng thượng? Bạn nghĩ điều đó có nghĩa là gì?

Nếu đứng trên một đỉnh núi, bạn có thể quan sát toàn cảnh một vùng rộng lớn bao quanh mình. Từ nghìn xưa, những ngọn núi đã được những người tìm kiếm trải nghiệm gần gũi hơn với Đức Chúa Trời lui tới (*xem Thi thiên 121:1, 2*). Ngay cả những ngọn núi nhân tạo, là những ngọn núi bậc thang, cũng được những người ngoại đạo xây dựng với mục đích tương tự—để gặp gỡ các vị thần. Điều thú vị là thành U-rơ, nơi Áp-ram được gọi ra đi, có một ngọn núi bậc thang nhân tạo rất lớn, mà từ cả một vùng xa nhiều dặm xung quanh cũng có thể nhìn thấy được. Nhưng thật sự, cho dầu người ta đi đến một độ cao thế nào, họ cũng không bao giờ đến gần thiên đường hơn, theo nghĩa tâm linh. Nỗ lực của con người không bao giờ có thể làm được điều đó.

Thay vào đó, chỉ thông qua ân điển nhiệm mầu, nhờ đó chúng ta đã chết với Đấng Christ và được sống lại với Ngài (được tượng trưng bằng phép báp têm [*Cô-lô-se 2:12, 13*]), thì chúng ta mới có thể đến gần thiên đàng hơn.

Lưu ý rằng ngay từ đầu Cô-lô-se 3, sự nhấn mạnh lặp đi lặp lại về những gì ở trên trời, tức là những gì có trên trời: “những điều ở trên trời,” “nơi Đấng Christ ngự,” “những điều ở trên trời,” “với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời,” “với Ngài trong vinh quang” (*Cô-lô-se 3:1–4*).

Phải thừa nhận rằng, có nhiều điều trong đời sống Cơ Đốc nhân không thể giải thích được. Làm sao một người có thể thực sự “chết” và “sống lại” khi, xét về mọi phương diện, người đó vẫn là một người và chưa từng có kinh nghiệm sống-và-chết như vậy? Có nhiều điều không hợp lý với một tâm trí bình thường chưa hề chịu ảnh hưởng của Đức Thánh Linh. Nhưng đối với những người có tâm trí thuộc linh, vì họ đã nhận được tấm lòng mới mà Đức Chúa Trời đã hứa, thì sự chết đối với tội lỗi và được sống lại với Đấng Christ là những thực tại đích thực. Như bài thánh ca khẳng định: “Bạn hỏi tôi làm sao tôi biết Ngài sống? Ngài sống trong lòng tôi.”

Tuy nhiên, Phao-lô đưa ra những mệnh lệnh này vì đời sống thuộc linh này luôn cần được đổi mới (*xem 2 Cô-rinh-tô 4:16*). Thật vậy, chúng ta có thể sa ngã và bị hủ mất! Và chúng ta không bao giờ được an toàn khỏi sự cám dỗ trong cuộc sống này.

Vì vậy, mỗi ngày, chúng ta phải chọn “tìm kiếm các sự ở trên trời” (*Cô-lô-se 3:1*). Sự sống đời đời của chúng ta được “giấu kín với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời” (*Cô-lô-se 3:3*), nhưng cung cách bề ngoài của chúng ta sẽ luôn biểu lộ sự sống đó.

Suy nghĩ của bạn ở đâu: thường hướng thượng hay thường ở thế gian này? Nếu là ở dưới, làm thế nào để bạn thay đổi hướng suy nghĩ của mình?

Chấm Dứt Sự Trần Tục

Ngày nay, chúng ta nghe nhiều khẩu hiệu: “Chấm dứt chiến tranh!” “Chấm dứt nạn phá rừng!” “Chấm dứt vũ khí hạt nhân!” Nhưng có một khẩu hiệu mà chúng ta có lẽ chưa bao giờ nghe là “Chấm dứt tính trần tục!” Điều ấy không phù hợp với cảm nhận của thế giới chúng ta đang sống. Không phải là các khẩu hiệu nào khác sai hay những gì họ ủng hộ là sai. Chúng chỉ là rất thiếu cận, nếu xét về sự gần kề của cõi đời đời. Những gì chúng ta hướng đến cần phải cao hơn, cao hơn mãi mãi.

Đọc Cô-lô-se 3:5, 6 (xem thêm Rô-ma 6:1–7). Chúng ta trải nghiệm thế nào về ý nghĩa của việc chết đi bản ngã và những điều trần tục, và sống với “những sự ở trên trời” (Cô-lô-se 3:1)?

Mặc dù về mặt tâm linh, chúng ta đã chết với Đấng Christ, nhưng các “chi thể” của chúng ta—tức là những cảm dỗ mà cơ thể và tâm trí chúng ta mang đến—cũng cần phải bị chết đi.

Nhưng chúng ta nên nhận ra hai điều liên quan đến mệnh lệnh này.

Thứ nhất, trong Cô-lô-se 3:1, dạng tiếng Hy Lạp mà Phao-lô sử dụng cho rằng chúng ta thực sự đã được sống lại với Đấng Christ. Thứ hai, mệnh lệnh trong Cô-lô-se 3:5 là hậu quả của sự kiện đó (“Vì vậy”). Chúng ta có thể giết chết những điều thuộc về thế gian (tà dâm, ô uế, đam mê, ham muốn xấu xa, tham lam, v.v.) chỉ vì chúng ta đã được sống lại với Đấng Christ và có sự sống và quyền năng thuộc linh của Ngài để loại bỏ những điều này ra khỏi tâm trí và cuộc sống của chúng ta.

Trong Cô-lô-se 3:6, cụm từ “cơ thịnh nộ của Đức Chúa Trời,” bằng tiếng Hy Lạp cũng xuất hiện trong Rô-ma 1:18. Đức Chúa Trời “phó” con người cho đường lối gian ác của họ, và vì vậy cơ thịnh nộ của Ngài cũng “đến” (xem Khải huyền 6:16, 17) “trên những kẻ không vâng phục” (Cô-lô-se 3:6). Trong Rô-ma 1:18, Phao-lô ám chỉ “sự vô đạo và sự không công bình,” đồng nghĩa với “sự ô uế” (sử dụng cùng một từ tiếng Hy Lạp trong Cô-lô-se 3:5) rất cụ thể với những người “thỏa mãn những ham muốn trong lòng, đến nỗi làm nhục thân thể mình” (Rô-ma 1:24).

Họ làm nhục thân thể mình như thế nào? Trước hết, vì họ từ chối nhìn nhận Đấng Tạo Hóa nhưng cũng vì “những đam mê xấu xa. Vì ngay cả phụ nữ của họ cũng đổi cách dùng tự nhiên lấy điều trái với tự nhiên. Tương tự như vậy, đàn ông cũng từ bỏ cách dùng tự nhiên đối với người phụ nữ, mà un đốt tình dục lẫn nhau, đàn ông với đàn ông phạm điều đáng xấu hổ” (Rô-ma 1:26, 27).

Chúng ta tuân theo lời “Vậy hãy làm chết các chi thể của anh em ở dưới đất” (Cô-lô-se 3:5) như thế nào?

Được Đổi Mới Trong Sự Hiểu Biết

Đọc Cô-lô-se 3:6–11. Phao-lô tiếp tục dòng suy nghĩ này như thế nào?

Những lời mở đầu của Cô-lô-se 3:8 báo hiệu sự thay đổi mạnh mẽ và quyết định từ sự chết sang sự sống: “Nhưng bây giờ.” Từ “bây giờ” trong tiếng Hy Lạp có tính nhấn mạnh. Bây giờ, nghĩa là, vì bạn đã sống lại với Đấng Christ và tìm kiếm những điều ở trên trời, nên cuộc sống hiện tại của bạn phải thể hiện sự tương phản rõ rệt với cuộc sống trước đây của bạn. Sau khi đã giết chết “những gì thuộc về hạ giới trong bạn” (Cô-lô-se 3:5), “bây giờ anh em phải từ bỏ tất cả mọi điều đó—tức là sự thịnh nộ, buồn giận và hung ác. Đừng nói hành ai và chớ có một lời tục tĩu nào ra từ miệng anh em” (Cô-lô-se 3:8).

Cả sự giận dữ và cơn thịnh nộ đều có thể mô tả phản ứng công chính của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi (đã đề cập đến ngày hôm qua) như đối với Đức Chúa Giê-su (Mác 3:5, Khải huyền 6:16). Ngược lại, chúng ta được nhắc nhở “phải mau nghe, chậm nói, chậm giận; vì cơn giận của người ta không làm nên sự công bình của Đức Chúa Trời” (Gia-cơ 1:19, 20). Sự độc ác mong muốn điều bất hạnh cho người khác. Sự vụ khống là chỉ để bôi nhọ. Phao-lô cũng lên án ngôn ngữ lăng mạ và tục tĩu. Cuối cùng, nói dối lẫn nhau là điều bị cấm (so sánh Lê-vi Ký 19:11, 18), “vì anh em đã lột bỏ người cũ cùng các việc làm của nó” (Cô-lô-se 3:9).

Phao-lô có ý gì khi nói đến “người cũ” tương phản với “người mới”? Xem Rô-ma 6:6 và Ê-phê-sô 4:22–24.

Các động từ mà Phao-lô sử dụng cho sự biến đổi này từ cũ sang mới ám chỉ đến quần áo, như thể một người cởi bỏ những bộ quần áo cũ bẩn thỉu và được mặc những bộ quần áo trắng mới (so sánh với Xa-cha-ri 3:4). Một sự phân biệt cũ/mới tương tự được nêu ra trong mối liên quan giữa giao ước cũ và giao ước mới, trong đó giao ước cũ được đặc trưng bởi chữ viết bên ngoài của luật pháp, còn giao ước mới được đặc trưng bởi luật pháp được Đức Thánh Linh ghi khắc trong lòng (2 Cô-rinh-tô 3:4–18).

Các ẩn dụ này mô tả sự cải đạo và những hiệu quả của nó, mà Phao-lô gọi là sự “dựng nên mới” (2 Cô-rinh-tô 5:17). Chúng ta “được đổi mới trong sự hiểu biết theo hình ảnh của Ngài [Đấng Christ]” (Cô-lô-se 3:10), là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được (Cô-lô-se 1:15). Việc đạt được sự hiểu biết về Đấng Christ qua Lời Ngài biến đổi chúng ta “cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển” (2 Cô-rinh-tô 3:18). Điều này đặt chúng ta lên trên mọi ranh giới dân tộc, địa lý và xã hội (Cô-lô-se 3:11), bởi vì chúng ta là công dân của một vương quốc cao hơn.

Bản Chất Của Đời Sống Mới

Sau khi mô tả những thói quen xấu và phẩm chất tiêu cực cần loại bỏ và trừ khử khi chúng ta đến với Đấng Christ, Phao-lô tiến đến điều tích cực—như việc chuyển từ bóng tối sang ánh sáng.

Đọc Cô-lô-se 3:12–14. Người tin Chúa được mô tả như thế nào và bạn nghĩ điều đó liên quan thế nào đến những phẩm chất mà họ phải “mặc lấy”?

Giống như Y-sơ-ra-ên, được Đức Chúa Trời kêu gọi trở thành dân đặc biệt của Ngài và phản ánh bản chất của Ngài, những người tin vào Đức Chúa Giê-su là “những người được chọn của Đức Chúa Trời” (Cô-lô-se 3:12). Tuy nhiên, không phải tất cả người được chọn đều sống theo sự kêu gọi này. Như Đức Chúa Giê-su đã nói, “Nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn” (Ma-thi-ơ 22:14, so sánh Ma-thi-ơ 24:22, 24, 31). Những tham chiếu của Phao-lô về những người được chọn có ý nghĩa tương tự (Rô-ma 8:33, 2 Ti-mô-thê 2:10). Ngoài ra, giống như Y-sơ-ra-ên, những người tin được Đức Chúa Trời “yêu thương” và “thánh khiết” (Phục truyền 7:6–8). Đặc ân này mang theo một trách nhiệm quan trọng: “rao giảng sự ngợi khen của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài” (1 Phi-e-rơ 2:9). Và chúng ta làm điều đó qua cách sống của chúng ta trong hiện tại.

Tám phẩm chất mà Phao-lô đề cập đến quả là một danh sách dài! Xin cùng đọc Cô-lô-se 3:12–14. Những điều này chỉ có thể xuất phát từ một tấm lòng hiệp nhất với Đấng Christ, vì chúng mô tả tính cách của Ngài và cách Ngài đã đối xử với chúng ta. Chúng ta phải tha thứ cho người khác “như Đấng Christ đã tha thứ cho anh em” (Cô-lô-se 3:13). Tình yêu thương là “dây liên kết của sự trọn vẹn” (Cô-lô-se 3:14), vì chính tình yêu thương của Ngài đối với chúng ta ràng buộc chúng ta với Ngài và cho phép chúng ta thực sự yêu thương người khác (1 Giăng 4:11, 12).

Những phẩm chất này ảnh hưởng đến các mối quan hệ của chúng ta theo hai cách. Thứ nhất, việc bày tỏ tình yêu thương, lòng thương xót, lòng nhân từ và sự tha thứ đối với người khác sẽ ban phước cho chúng ta và những người khác. Yêu thương và ban phước cho người khác mang sự thỏa nguyện. Mọi người thường sẽ đáp lại chúng ta bằng sự tử tế, và chúng ta tiếp tục nhận được lòng thương xót và sự tha thứ của Chúa (Ma-thi-ơ 5:7, Ma-thi-ơ 6:14). Thứ hai, và quan trọng hơn, nó làm sáng danh Chúa và có thể khuyến khích những người khác tin và theo Đức Chúa Giê-su, vì nó cho thấy sức mạnh của ân điển thiêng liêng. “Không có ảnh hưởng nào bao quanh tâm hồn con người có sức mạnh như ảnh hưởng của một đời sống vị tha. Lập luận mạnh mẽ nhất ủng hộ phúc âm chính là một Cơ Đốc nhân biết yêu thương và đáng yêu mến.”—Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, tr. 470.

Bạn thể hiện Đức Chúa Giê-su trung thực như thế nào trong cách đối xử với người khác, đặc biệt là những người không tử tế với bạn?

Sống Đời Sống Mới

Mối quan tâm của Phao-lô về hòa bình và sự hòa hợp trong hội thánh xuất hiện rõ ràng trong những câu cuối của Cô-lô-se 3. Chúng ta đã xem xét sự bình an của Đức Chúa Trời một cách chi tiết (*xem Bài 7*). Khác với hòa bình của thế gian hay theo người La Mã, hòa bình của Đấng Christ không phải là sự bình an áp đặt từ bên ngoài, mà là có sự “cai trị nội tâm” trong chúng ta. Điều đó chỉ có thể xảy ra nếu Đấng Christ kiểm soát.

Đọc Cô-lô-se 3:16, 17. Cụ thể điều gì giúp Đấng Christ có thể kiểm soát, và âm nhạc đóng vai trò gì trong tất cả những điều này?

Ngôn ngữ này mô tả tổ tường. Nó mô tả lời của Đấng Christ đang ở trong chúng ta. Điều đó xảy ra khi chúng ta đọc Kinh Thánh một cách chăm chú để lắng nghe và học hỏi từ sự khôn ngoan của Chúa. Rõ ràng, mặc dù văn bản tiếng Hy Lạp có phần mơ hồ, nhưng âm nhạc đóng một vai trò quan trọng trong việc “dạy dỗ và khuyên bảo lẫn nhau” (Cô-lô-se 3:16).

Nhưng không phải bất kỳ loại nhạc nào. Phao-lô dùng thuật ngữ rất cụ thể ở đây và trong Ê-phê-sô 5:19: “ca vịnh, thơ thánh và bài hát thiêng liêng.”

Tuy chúng ta không chắc, nhưng dường như có sự phân biệt giữa những bài thánh ca Cựu Ước đã có và một số thánh ca mới của thời Tân Ước đang phát triển. “Những bài hát thiêng liêng” có thể là thuật ngữ chung hơn cho bất kỳ bài hát ngợi khen nào liên quan đến đời sống tâm linh hoặc đời sống của hội thánh. Lời bài hát là phương tiện để dạy chân lý và hướng dẫn về cách sống đời sống mới của một Cơ Đốc nhân. Nhiều bài thánh ca tuyệt vời của vài thế kỷ qua có những thông điệp mạnh mẽ nâng cao tinh thần về hy vọng và sự đảm bảo, rất cần thiết trong một thế giới dễ dàng kéo tất cả chúng ta xuống.

Ảnh hưởng của âm nhạc rất mạnh mẽ. Việc Đa-vít chơi đàn hạc có tác dụng xoa dịu vua Sau-lơ (1 Sa-mu-ên 16:23). Nhưng khi Đa-vít trở thành đối thủ của ông, cơn giận dữ và oán giận của Sau-lơ tăng lên (1 Sa-mu-ên 18:10, 11). Âm nhạc cổ điển êm dịu đã được chứng minh là có thể làm giảm lo âu, tối ưu hóa chức năng của não, giúp sự thư giãn, giúp giảm đau và tăng cường giao lưu.

Ái trong chúng ta chưa từng tận mắt chứng kiến sức ảnh hưởng mạnh mẽ của âm nhạc (dù tốt hay xấu) lên cảm xúc và suy nghĩ của chúng ta? Âm nhạc đúng có thể nâng cao tinh thần.

Chúng ta được dạy rằng bất cứ điều gì chúng ta làm, “phải nhân danh Đức Chúa Giê-su mà” (Cô-lô-se 3:17). Bạn có thể thực sự nói rằng bạn làm điều đó không? Nếu không, làm sao bạn có thể thay đổi; nghĩa là, bạn phải ngừng làm gì nếu bạn không thể nhân danh Chúa Giê-su mà làm điều đó?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Khi Thánh Linh của Đức Chúa Trời kiểm soát tâm trí và tấm lòng, linh hồn được biến đổi sẽ cất lên một bài ca mới; vì người ấy nhận ra rằng trong kinh nghiệm của mình, lời hứa của Đức Chúa Trời đã được ứng nghiệm, rằng sự vi phạm của người ấy đã được tha thứ, tội lỗi của người ấy đã được che phủ. Người đã bày tỏ sự ăn năn đối với Đức Chúa Trời vì đã vi phạm luật pháp thiêng liêng, và đức tin đối với Đấng Christ, là Đấng đã chết để con người được xưng công bình. ‘Được xưng công bình bởi đức tin,’ người ấy có ‘sự hòa thuận với Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta.’ Rô-ma 5:1.

“Nhưng vì trải nghiệm những điều này, mà Cơ Đốc nhân không được khoan tay, bằng lòng với những gì mình đã đạt được. Người đã quyết tâm bước vào vương quốc thiêng liêng sẽ thấy rằng mọi quyền năng và đam mê của bản chất chưa tái sinh, được hỗ trợ bởi các thế lực của vương quốc tối tăm, đang chống lại mình. Mỗi ngày, người đó phải đổi mới sự thánh hiến của mình, mỗi ngày phải chiến đấu với cái ác. Những thói quen cũ, khuynh hướng di truyền sai trái, sẽ đấu tranh để chiếm ưu thế, và để chống lại những điều này, người đó phải luôn cảnh giác, đấu tranh trong sức mạnh của Đấng Christ để giành chiến thắng...

“Sức mạnh của một đời sống cao cả hơn, trong sạch hơn, cao quý hơn là nhu cầu lớn lao của chúng ta. Thế gian chiếm quá nhiều chỗ trong sự suy nghĩ của chúng ta, và vương quốc thiên đàng thì quá ít.

“Trong nỗ lực đạt đến lý tưởng của Chúa dành cho mình, người Cơ Đốc không được tuyệt vọng về bất cứ điều gì. Sự hoàn thiện về mặt đạo đức và tâm linh, thông qua ân điển và quyền năng của Đấng Christ, được hứa ban cho tất cả mọi người. Đức Chúa Giê-su là nguồn sức mạnh, là nguồn sự sống ... Ngài đặt các cơ quan toàn năng của thiên đàng vào hoạt động thay cho chúng ta. Ở mỗi bước chân, chúng ta chạm đến quyền năng sống động của Ngài.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 476–478.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Kinh nghiệm của riêng bạn về lời hứa rằng bạn đã được “xưng công bình bởi đức tin” là gì? Lời hứa tuyệt vời này đã thay đổi cuộc sống của bạn như thế nào? Lời hứa đó liên quan thế nào đến ý tưởng rằng bạn cũng “đã được sống lại với Đấng Christ”?
2. Với bạn, việc hưởng thưởng có ý nghĩa gì? Nó có quan trọng hơn việc làm điều thiện trên đất không? Sự quân bình ở đâu?
3. Hãy nghĩ về loại ảnh hưởng nào mà cuộc sống của bạn có đối với người khác. Và tuy chúng ta có khuynh hướng nghĩ về điều này trong bối cảnh ảnh hưởng của cá nhân mình, nhưng hãy nghĩ đến ảnh hưởng của chúng ta là một hội thánh thì sao? Hội thánh địa phương của bạn tác động đến cộng đồng địa phương của bạn như thế nào?
4. Đọc Cô-lô-se 3:11. Câu này cho chúng ta biết điều gì về sự hiệp nhất mà chúng ta nên có trong Đấng Christ?

Sống Với Nhau



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Cô-lô-se 3:18–4:6; Ê-phê-sô 5:22–25, 33; Châm ngôn 22:6, 15; 1 Phi-e-rơ 2:16; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:17.

CÂU GỐC: “Lời nói anh em phải có ân hậu theo luôn, và nêm thêm muối, hầu cho anh em biết nên đối đáp mỗi người là thể nào” (Cô-lô-se 4:6).

Khi mọi người sống và làm việc gần nhau, họ gặp nhiều thách thức khác nhau. Sự khác biệt về quan điểm có thể gây ra căng thẳng; có thể xảy ra tranh cãi. Mỗi quan hệ càng gần gũi thì việc mọi người trong mối quan hệ đó hòa thuận càng quan trọng.

Tất nhiên, những mối quan hệ gần gũi nhất là trong gia đình. Đôi khi, gia đình được gọi là “công ty gia đình.” Đây là một cách thú vị để mô tả cách gia đình hoạt động. Có những điểm tương đồng rõ ràng giữa việc điều hành một doanh nghiệp và điều hành một hộ gia đình. Cần phải có sự đồng thuận chung về các giá trị, mục tiêu và định hướng. Mọi người nên hòa thuận với nhau và làm tốt phần việc của mình để mọi việc diễn ra suôn sẻ. Những nguyên tắc tương tự cũng áp dụng cho hội thánh, vì đúng vậy, trên căn bản, hội thánh là một đại gia đình.

Trong đoạn Kinh Thánh chúng ta học trong tuần này, Phao-lô đưa ra một số nguyên tắc quan trọng về cách một gia đình Cơ Đốc hoạt động tốt nhất. Vì gia đình Cơ Đốc phải được quản lý theo các nguyên tắc Kinh Thánh, nên nó nhất thiết phải hoạt động khác với gia đình La Mã điển hình. Phao-lô cũng đưa ra các nguyên tắc giá trị khác hữu ích cho nhiều mối quan hệ xã hội, cả bên trong và bên ngoài gia đình.

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 21 tháng 3.

Tương Quan Vợ Chồng

Một số những bài hướng dẫn dành cho các gia đình Cơ Đốc đến từ Tân Ước (xem *Ê-phê-sô* 5:21–6:9, *Cô-lô-se* 3:18–4:1, *Tít* 2:1–10, *1 Phi-e-rơ* 2:18–3:7). Đáng chú ý là những “quy tắc gia đình” này, như chúng được gọi, không hoàn toàn theo thứ bậc nhưng bao gồm các yếu tố để làm cho các mối quan hệ có tính hỗ tương và xây dựng lẫn nhau hơn.

Đọc Cô-lô-se 3:18, 19. Bạn thấy sự cân bằng nào? Phao-lô đưa ra những lời khuyên bổ sung nào trong Ê-phê-sô 5:22–25, 33?

Một số đàn ông trích dẫn, “Hỡi những người làm vợ, hãy phục tùng chồng mình” (*Cô-lô-se* 3:18), và dừng lại ở đó, nhưng hãy lưu ý đến điều kiện quan trọng mà Phao-lô thêm vào: “như Chúa đã định.” Không có chỗ nào trong Tân Ước dạy rằng phụ nữ phải phục tùng tất cả đàn ông; cũng không có chỗ nào dạy rằng vợ phải phục tùng hay khuất phục; cũng không có chỗ nào dạy rằng họ phải phục tùng một cách mù quáng mọi ý thích hay ham muốn của chồng. Quan điểm của Phao-lô là lòng trung thành của người vợ là với Chúa trước và với chồng sau. Cá tính của người vợ không được phép bị chồng nuốt chửng, và anh ta cũng không thể hành động như anh ta là lương tâm của cô ấy.

Tình yêu của Đấng Christ dành cho hội thánh khi Ngài phó chính mình vì hội thánh minh họa cho cách những người làm chồng nên yêu vợ mình (*Ê-phê-sô* 5:25). Họ sẽ chung thủy bất kể phải trả giá thể nào. Họ sẽ đưa ra những quyết định vì lợi ích tốt nhất cho người vợ, tuy thông thường các lợi ích cho vợ lẫn chồng thường là phù hợp với nhau. Tình yêu như thế này giúp người vợ dễ dàng tuân theo lệnh truyền của Đức Chúa Trời là tôn trọng chồng mình (*Ê-phê-sô* 5:33).

Một cuộc hôn nhân Cơ Đốc lành mạnh được đặc trưng bởi sự tương trợ—tham khảo ý kiến của nhau, cùng nhau suy nghĩ thấu đáo mọi việc và cùng nhau đưa ra quyết định. Đôi khi, khi đưa ra những quyết định có ý nghĩa nghiêm trọng đối với toàn thể gia đình, có thể cần đưa con cái vào những cuộc thảo luận này, nhưng cha mẹ không bao giờ được cãi nhau trước mặt con cái. Sau một quá trình như vậy, nếu chồng và vợ cũng không thể đi đến đồng ý, thì con đường theo Kinh Thánh để đạt được hòa bình là người vợ phải chấp nhận phán quyết của chồng, miễn là phán quyết đó không vi phạm Lời Chúa. Tương tự như vậy, hầu hết, nếu không muốn nói là tất cả, những người chồng đều có thể nhớ lại những lúc họ cảm thấy vui vì đã lắng nghe vợ và làm theo lời khuyên của vợ. Vợ chồng càng làm việc cùng nhau như một đội, thì cuộc hôn nhân sẽ càng hạnh phúc.

Làm sao chúng ta có thể tránh làm những điều không may đã từng xảy ra trong suốt dòng lịch sử: biến những nguyên tắc đẹp đẽ được thể hiện trong các lời Kinh Thánh này thành điều độc ác xấu xa?

Cha Mẹ Và Con Cái

Con cái có vai trò quan trọng và là một phần của công ty gia đình. Chúng cần biết rằng chúng được yêu thương và coi trọng như những thành viên trong gia đình, và là công dân của vương quốc thiên đàng. Gia đình lễ bái là điều quan trọng, đơn giản nhưng đều đặn, vào buổi sáng và buổi tối. Ngay từ khi còn nhỏ, con cái có thể bắt đầu phụ giúp dọn dẹp và có các trách nhiệm khác. Quan trọng nhất, chúng nên nghe theo lệnh truyền của Phao-lô: “Hãy vâng phục cha mẹ trong mọi sự, vì điều đó đẹp lòng Chúa” (Cô-lô-se 3:20).

Đọc các câu sau. Các nguyên tắc nào được đưa ra để nuôi dạy con cái?

1. *Châm ngôn 22:6, 15*

2. *Ma-thi-ơ 19:14*

3. *Phục truyền 6:6, 7*

4. *Châm ngôn 1:8, 9*

Được dạy dỗ đúng đắn theo Chúa, bằng lời răn và gương mẫu, con cái sẽ là ân phước cho gia đình, hội thánh và xã hội. Và lời chỉ dẫn của Phao-lô cho các bậc làm cha mẹ, giống như lời chỉ dẫn của ông dành cho những người làm vợ và làm chồng, là phải quân bình và có đi có lại: “Hỡi kẻ làm cha, chớ hề chọc giận con cái mình, e chúng nó ngã lòng chẳng” (Cô-lô-se 3:21). Cách cha mẹ, đặc biệt là người cha, tương tác và kỷ luật con cái ảnh hưởng sâu sắc đến sự nuôi dạy về mặt tâm linh của chúng.

Các nghiên cứu cũng cho thấy rằng tỷ lệ những người con tiếp tục đi nhà thờ cao hơn khi cả cha và mẹ họ đều đã đi nhà thờ, so với trường hợp chỉ có một trong hai hoặc cha hoặc mẹ đi. Và còn đáng ngạc nhiên hơn nữa, gia đình có người cha đi nhà thờ thường xuyên ảnh hưởng đến việc các con đi nhà thờ khi trưởng thành; và số ấy còn cao hơn so với những người con chỉ có mẹ đi nhà thờ. Như thế, vai trò của người cha trong việc hình thành tâm linh của con mình không thể bị đánh giá thấp. Việc người cha thực hiện vai trò của mình một cách nghiêm túc là điều vô cùng quan trọng.

Tuy nhiên, không phải tất cả những người cha đều là những tấm gương mẫu mực cho con cái của họ. Làm sao sự hiểu biết về Chúa là Cha của chúng ta có thể giúp mang lại sự chữa lành khi cần thiết, nhất là khi những người cha trần thế đã gây ra sự thương tổn lớn lao?

Các Mối Quan Hệ Nơi Làm Việc

Đọc Cô-lô-se 3:22–25 và Cô-lô-se 4:1. Những chỉ dẫn nào được đưa ra cho kẻ làm nô lệ? Các nguyên tắc nào dành cho các mối quan hệ nơi làm việc nói chung?

Ngày nay, đôi khi người ta dùng một số lời khuyên của Kinh Thánh trong quá khứ để nhắc đến chế độ nô lệ như là chuyện chấp nhận, với mục đích làm mất uy tín hoàn toàn của Kinh Thánh. Nhưng trở trêu thay, nhiều người làm điều này mà hầu như không tính đến bối cảnh lịch sử trong Y-sơ-ra-ên thời Cựu Ước và của hội thánh thời Tân Ước. Loài người được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, và như mọi sinh vật thông minh của Chúa, họ được thiết kế để có sự tự do. Luật pháp của Môi-se cấm người Y-sơ-ra-ên phải làm nô lệ vĩnh viễn (*Phục truyền 15:12*) và quy định sáu năm là thời hạn phục vụ tối đa để trả hết nợ tài chính (*Xuất 21:2–6, Lê-vi Ký 25:39–43*). Chế độ nô lệ trong Kinh Thánh, mặc dù ghê tởm theo quan niệm hiện đại của chúng ta, nhưng không giống với những tập tục gớm ghiếc của chế độ nô lệ đã từng thấy ở thế giới phương Tây, đó là một tai họa và tội ác khủng khiếp chống lại nhân loại.

Vào thời Tân Ước, hội thánh phải hoạt động trong khuôn khổ luật pháp La Mã, trong đó có quy định về việc sở hữu nô lệ, “Nhưng không giống như các hình thức nô lệ hiện đại, luật pháp La Mã mang lại cho nô lệ nhiều quyền và cơ hội đáng kể, và việc cố gắng lật đổ thông lệ này có thể đe dọa đến sự phát triển của phúc âm.”—Clinton Wahlen, trong bộ biên khảo, *Biblical Hermeneutics: An Adventist Approach* (Viện nghiên cứu Kinh Thánh/Review and Herald Academic, ấn hành 2020), tr. 166.

Trên thực tế, trong hội thánh, không như trong Đế chế La Mã nói chung, nghĩa vụ đầu tiên của người nô lệ là đối với Đức Chúa Trời. Và chủ của họ được hướng dẫn phải đối xử công bằng với họ, “biết rằng anh em cũng có một Chủ trên trời” (*Cô-lô-se 4:1*). Hơn nữa, Phao-lô đã hướng dẫn Phi-lê-môn không được đối xử với Ô-nê-sim như nô lệ của mình nữa mà như là anh em (*Phi-lê-môn 16*). Thật vậy, trong cả Cựu Ước và Tân Ước, các tín đồ được gọi là nô lệ (hoặc tôi tớ) của Đức Chúa Trời (*xem Thi thiên 34:22, Lu-ca 17:10, 1 Phi-e-rơ 2:16*).

Tuy chúng ta không thích bối cảnh văn hóa mà một số văn bản Kinh Thánh được viết ra, chúng ta vẫn phải chấp nhận thẩm quyền của chính văn bản đó. Nếu không, chúng ta đã đặt bản thân và nền văn hóa của mình cao hơn Kinh Thánh. Cách hay hơn là xem xét mọi thứ Kinh Thánh nói về một chủ đề trước khi đi đến kết luận về những gì Kinh Thánh nói với chúng ta về chủ đề đó.

Đọc lại các câu Kinh Thánh này và xem chúng có thể áp dụng như thế nào vào các mối quan hệ của bạn tại nơi làm việc. Các nguyên tắc của nó hữu ích thế nào đối với bạn trong vai trò là chủ nhân hay là nhân viên?

Cầu Nguyện Cho Nhau

Đọc Cô-lô-se 4:2-4. Bạn tìm thấy những nguyên tắc cầu nguyện nào trong các câu này? Phao-lô đưa ra những lời cầu nguyện nào?

Một trong những lời quan trọng nhất mà chúng ta có thể nói với những người đang chống chọi với các vấn đề khác nhau trong cuộc sống họ, có thể là gia đình, sức khỏe, tiền bạc hoặc điều gì khác, là “Tôi đang cầu nguyện cho anh/chị.” Đây là phương tiện kết nối và tương tác được thiên đàng lựa chọn. “Chương trình của Đức Chúa Trời là đáp lại lời cầu nguyện bởi đức tin, và Ngài sẽ không ban cho nếu chúng ta không cầu xin.”—Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, tr. 463.

Hãy chú ý đến các lời mô tả có sức tác động về lời cầu nguyện mà Phao-lô sử dụng: “Hãy bền đỗ” (hoặc kiên trì), “siêng năng,” “tỉnh thức” và “với lòng biết ơn”—báo hiệu rằng đây là lời cầu nguyện của đức tin (*Cô-lô-se 4:2*). Ông bảo chúng ta cầu nguyện “luôn luôn” (*Ê-phê-sô 6:18*) và “không thôi” [không ngừng nghỉ] (*1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:17*). Điều lạ lùng nhất là, mặc dù “chúng ta không biết mình phải cầu nguyện điều gì như chúng ta phải cầu nguyện... chính Đức Thánh Linh cầu thay cho chúng ta bằng những tiếng thở than không thể nói ra được” (*Rô-ma 8:26*).

Đọc lại Cô-lô-se 4:3. “Cánh cửa nào cho lời Chúa” có thể mở ra cho bạn để chia sẻ đức tin của mình?

Điều đáng chú ý là Phao-lô cũng cần cầu nguyện để ông có những lời lẽ đúng đắn để nói. Đôi khi, khi chúng ta đọc các lá thư hoặc bài phát biểu của ông trong sách Công vụ, chúng ta hình dung rằng vị sứ đồ này luôn hùng biện, không bao giờ nghi ngờ về những gì ông phải nói. Nhưng ở đây, ông cầu xin sự cầu nguyện để ông có thể công bố sứ điệp một cách “rõ ràng” (*Cô-lô-se 4:4*). Ông cũng sử dụng một từ tiếng Hy Lạp rất quan trọng (*dei*) trong cụm từ cuối cùng của câu, có thể được dịch là “như tôi phải nói,” chỉ ra sự cần thiết thiêng liêng của công việc rao truyền phúc âm. Ông nhận ra tầm quan trọng của việc trình bày sứ điệp cho những người ở cấp cao nhất của chính quyền La Mã, bao gồm cả gia đình của Sê-sa.

“Không phải lúc nào cũng cần phải quỳ gối để cầu nguyện. Hãy nuôi dưỡng thói quen trò chuyện với Đấng Cứu Rỗi khi bạn ở một mình, khi bạn đang đi bộ và khi bạn bận rộn với công việc hằng ngày. Hãy để tâm lòng liên tục được nâng cao trong lời cầu nguyện thầm lặng để được giúp đỡ, để được soi sáng, để được thêm sức, để được hiểu biết. Hãy để mỗi hơi thở là một lời cầu nguyện.”—Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, tr. 510, 511.

Bước Đi Trong Sự Khôn Ngoan

Chân lý quan trọng nhất mà chúng ta, là Cơ Đốc nhân, có thể biết là gì? Tất nhiên, đó là Đức Chúa Giê-su Christ đã chết vì tội lỗi của chúng ta, và rằng, qua đức tin nơi Ngài, chúng ta có được sự sống đời đời. Đây là một lẽ thật mà chúng ta không bao giờ tự mình có thể tìm ra. Mà chân lý ấy là một sự thật phải được báo cho biết, hoặc được tiết lộ, cho chúng ta. Và nó đã được tiết lộ cho chúng ta—qua Lời Chúa.

Có rất nhiều chân lý, kiến thức và sự khôn ngoan mà chúng ta sẽ không bao giờ biết được nếu không có những điều Đức Chúa Trời đã mặc khải cho chúng ta trong Lời Ngài. Nhưng kiến thức và sự khôn ngoan đã ban cho chúng ta không chỉ là kiến thức, chỉ là một điều gì đó để biết. Mà đúng ra, chúng ta phải sống bày tỏ ra trong chính cuộc sống của mình về chân lý, kiến thức và sự khôn ngoan này.

Đọc Cô-lô-se 4:5, 6. Trong những tình huống nào Phao-lô chỉ ra chúng ta đặc biệt cần “bước đi trong sự khôn ngoan”? Vì sao phải như vậy?

Rất đáng tiếc, dầu là Cơ Đốc nhân, đôi khi chúng ta không phải là Cơ Đốc nhân chỉ cả! Và, như Phao-lô đã chỉ ra (*trích dẫn Ê-sai 52:5*), Y-sơ-ra-ên cũng là một chướng ngại vật cho những người không tin: “Vì danh Đức Chúa Trời bị nói phạm giữa dân ngoại bởi các người” (*Rô-ma 2:24*). Cách chúng ta đối xử với người khác, đặc biệt là những người không cùng đức tin với mình, rất quan trọng (*xem Tít 2:5, 2 Phi-e-rơ 2:2*). Một gia đình Cơ Đốc, hay việc nhóm họp một nhóm thanh thiếu niên để cầu nguyện thay vì tụ tập để gây rối, hoặc lòng tốt đơn giản, hoặc một tinh thần điềm tĩnh, kiên nhẫn nói lên rất nhiều cho những người đang dòm xét để xem lời tuyên xưng về Chúa của chúng ta có chân thành hay không.

Trong Cô-lô-se 4:6, Phao-lô đặc biệt tập trung vào những lời chúng ta nói: “Lời nói của anh em phải có ân hậu theo luôn.” Không chỉ tử tế hay lịch sự, những lời chúng ta nói phải được thúc đẩy và thấm nhuần bởi ân điển của Đức Chúa Trời thông qua ảnh hưởng của Đức Thánh Linh chứ không để gây chia rẽ hay làm hại người khác.

“Nêm thêm muối.” Lời nói của chúng ta phải phù hợp và hấp dẫn với người mình nói chuyện. “Hầu cho anh em biết nên đối đáp với mỗi người là thể nào.” Chỉ có Đức Thánh Linh mới có thể ban cho chúng ta những lời nói đúng vào đúng thời điểm và đúng mục đích để chuẩn bị tâm trí của người nghe về sứ điệp mà chúng ta “phải” chia sẻ (*ở đây, cũng vậy, dei được sử dụng—xem bình luận ngày hôm qua về Cô-lô-se 4:4*).

Hãy nghĩ về lời nói, hành động và cách bạn bước đi trước người khác. Bạn đang gửi thông điệp gì về đức tin của mình và ý nghĩa của việc trở thành một Cơ Đốc nhân?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: “Mỗi thành viên trong gia đình nên nhận ra rằng trách nhiệm của mỗi người là phải làm tròn bổn phận mình trong việc tạo nên sự thoải mái, trật tự và sự đều đặn cho gia đình. Không ai được chống lại người khác. Tất cả mọi người nên cùng nhau tham gia vào công việc tốt là khuyến khích lẫn nhau; họ nên thể hiện sự dịu dàng, kiên trì và nhẫn nại; nói chuyện với giọng điệu nhẹ nhàng, bình tĩnh, tránh sự xáo xáo; và mỗi người đều cố gắng hết sức để làm nhẹ gánh của người mẹ ...

“Mỗi thành viên trong gia đình nên hiểu đúng vai trò mà mình được kỳ vọng sẽ hành động trong sự kết hợp với các người khác. Tất cả mọi người, từ trẻ em sáu tuổi trở lên, nên hiểu rằng họ phải gánh vác phần gánh nặng của cuộc sống.”—Ellen G. White, *The Adventist Home*, tr. 179, 180.

“Chúng ta phải để Đấng Christ vào tấm lòng và gia đình của mình, nếu chúng ta muốn bước đi trong ánh sáng. Mái ấm gia đình phải được tạo nên theo đúng nghĩa của chữ này. Nó phải là một thiên đường nhỏ ngay trên trần thế, một nơi mà tình cảm được vun đắp thay vì bị kìm nén một cách cố ý. Hạnh phúc của chúng ta phụ thuộc vào việc vun đắp tình yêu thương, sự đồng cảm và sự lịch sự thật lòng với nhau ... Chúng ta nên quên mình, luôn tìm kiếm cơ hội, ngay cả trong những điều nhỏ nhặt, để thể hiện lòng biết ơn đối với những điều tử tế mà chúng ta đã nhận được từ người khác, và tìm kiếm cơ hội để khen ngợi người khác và làm vui đi nỗi buồn và gánh nặng của họ bằng những hành động dịu dàng tử tế và những việc làm nhỏ nhặt của tình yêu. Những phép lịch sự chu đáo này, bắt đầu từ gia đình chúng ta, mở rộng ra ngoài vòng gia đình, giúp tạo nên nguồn hạnh phúc của cuộc sống; khi những điều nhỏ nhặt bị bỏ bê thì sẽ tạo nên nỗi cay đắng và đau buồn của cuộc sống.”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 3, tr. 539, 540.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đối với các đôi lứa đã kết hôn, những nguyên tắc nào đã giúp ích cho mối quan hệ của họ? Bạn có lời khuyên nào cho những người chưa kết hôn và họ nên chuẩn bị như thế nào cho những thách thức mà hôn nhân luôn mang lại?
2. Nhiều bậc cha mẹ yêu thương, quan tâm đã nuôi dạy con cái trong những gia đình Cơ Đốc giáo tốt thường phải đối phó với những đứa con trưởng thành từ chối đức tin. Bạn có thể cho họ lời khuyên và sự an ủi nào? Và có những điều nào, có thể, không nên nói gì cả?
3. Thảo luận thêm về lời khuyên “hãy bước đi trong sự khôn ngoan.” Ngược lại, bước đi trong “sự ngu dại” thay vì trong sự khôn ngoan có nghĩa là gì? Bạn đã học được gì từ những lần khác nhau mà bạn có thể đã bước đi trong lối này hoặc lối kia?

Đứng Vững Trong Mọi Ý Muốn Của Chúa



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Cô-lô-se 4:7-18; Ê-phê-sô 6:21; Công vụ 15:36-40; 2 Ti-mô-thê 4:10, 11; 2 Phi-e-rô 3:10-14; Ê-sai 60:1-3.

CÂU GỐC: “Phàm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa; vì ý muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ đối với anh em là như vậy” (1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:18).

Phần cuối cùng của thư Cô-lô-se cho thấy sự rộng lớn của mạng lưới cộng sự của Phao-lô. Sách Công vụ cho thấy ông hợp tác trước hết với Ba-na-ba, rồi với Si-la, và sau đó đưa ra cái nhìn tổng quan về ba chuyến hành trình truyền giáo của ông.

Tuần này chúng ta sẽ xem xét chiến lược truyền giáo của Phao-lô, trong cách ông dùng thời gian và nguồn lực một cách hiệu quả để tiếp cận các trung tâm thương mại lớn của Đế chế La Mã, cũng như đào tạo những tín đồ nhiều triển vọng để họ tiếp cận các thành phố và thị trấn mà Phao-lô sẽ không thể ghé thăm, chẳng hạn như Cô-lô-se, Lao-đi-xê và Hi-ê-ra-bô-li.

Qua những chuyến viếng thăm cá nhân trong suốt hành trình của mình và, đặc biệt là khi còn là tù nhân, qua các lá thư của mình, Phao-lô liên tục kết nối mọi người và các hội thánh. Ông nhận ra rằng sự thành công của sứ mệnh truyền bá phúc âm phụ thuộc vào việc mọi người cùng nhau làm việc—các Cơ Đốc nhân Do Thái và Ngoại bang; đàn ông và đàn bà; những người như Ti-chi-cơ, A-ri-tạc, Giúc-tu, Ê-pháp-ra, Lu-ca, Đê-ma và Nim-pha. Chúng ta cũng nghe nói về một lá thư ông viết cho Lao-đi-xê, tuy chúng ta không thấy nó được lưu giữ cho chúng ta. Trong những lời cuối thư cho hội thánh tại Cô-lô-se, Phao-lô gói ghém rất nhiều điều, kể cả lời khuyên nhủ cá nhân cho một người tên là A-chíp. Ông đã làm mọi sự mình có thể làm để củng cố các hội thánh khi vẫn còn làm được.

Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 28 tháng 3

Các Bài Học Về Sự Tiếp Cận

Chúng ta học được nhiều điều từ Phao-lô về việc truyền bá phúc âm. Toàn các chuyến đi truyền giáo của ông ước tính dài 13,400 dặm. Điều này thật đáng kinh ngạc, vì phần lớn thời gian ông đi là đường bộ và đôi khi ông cũng ở trong tù.

Phao-lô đã dành nhiều thời gian ở các trung tâm thương mại, như Cô-rinh-tô và Ê-phê-sô, từ đó thông điệp có thể lan truyền đến các thị trấn nội địa. Ông cũng trở lại các hội thánh mà ông đã gây dựng để củng cố và khích lệ những tín đồ mới ở đó. Khi ông không thể đích thân đến thăm các hội thánh, ông đã gửi thư. Theo cách này, các tín đồ biết rằng ông nhớ đến họ và quan tâm đến họ.

Đọc Cô-lô-se 4:7-9; so sánh Ê-phê-sô 6:21. Ty-chi-cơ được mô tả như thế nào và Phao-lô đưa ra lý do gì để sai ông và Ô-nê-sim đến Cô-lô-se?

Có những điều, tốt nhất, nên được truyền đạt bằng lời hơn là bằng thư tín. Sẽ rất thú vị nếu chúng ta có thể biết được hai người đàn ông này đã truyền đạt tin tức gì cho người Cô-lô-se. Theo như lời Phao-lô là ông có ý định để họ mang những tin tức mà chúng sẽ “an ủi” và “khuyến khích” họ (Cô-lô-se 4:7-9), có lẽ nó là các chi tiết về hoàn cảnh của Phao-lô trong tù. Trong mọi trường hợp, việc truyền đạt như vậy cũng quan trọng như một phương tiện duy trì mối quan hệ cá nhân gắn kết các tín đồ với nhau.

Ti-chi-cơ, tên có nghĩa là “may mắn,” rõ ràng là một sứ giả đáng tin cậy. Được mô tả là một “tôi tớ trung thành” và “người bạn đồng hành,” ông là một trong hai người đàn ông từ Châu Á được Phao-lô chọn (Công vụ 20:4) để đi cùng ông trong chuyến đi quyên góp cho những tín đồ túng thiếu ở Giê-ru-sa-lem. Ông cũng ở cùng Phao-lô trong lần bị giam cầm thứ hai ở Rô-ma, từ đó ông được phái đến Ê-phê-sô để củng cố công việc ở đó (2 Ti-mô-thê 4:12). Phao-lô cũng nghĩ đến việc phái ông đến gặp Tít, ở Cơ-rét (Tít 3:12). Đi cùng ông là Ô-nê-sim, người mà Phao-lô đã cải đạo ở Rô-ma (xem Bài 1) và được mô tả là “trung tín”.

Dường như Phao-lô cũng muốn biết về hoàn cảnh của các tín đồ ở Cô-lô-se. Một ai đó có thể mang hỏi âm lại cho ông, hay có thể là chính Ti-chi-cơ. Đây là một phương cách khác để Phao-lô truyền đạt tình yêu thương và sự quan tâm của mình đối với các tín đồ ở đó, mặc dù ông chưa đích thân đến thăm hội thánh, và cách ông củng cố đức tin của họ để họ có thể tiếp cận những người khác.

Những lời nhắn nhủ cuối thư trong các lá thư của Phao-lô tuy có tính cách cá nhân, nhưng chúng không chỉ cho thấy tính “con người” của ông mà còn khẳng định phần nào sự hợp lệ của chức vụ của ông như thế nào?

Sự Kết Nối Trong Hội Thánh

Trong một thế giới được kết nối bằng internet, mạng xã hội và vô số thiết bị, thật khó để tưởng tượng được thách thức mà Phao-lô phải đối mặt khi giúp các hội thánh cảm thấy họ là một phần của một điều gì đó lớn lao hơn giáo đoàn địa phương của họ.

Đọc Cô-lô-se 4:10, 11. Ngoài việc gửi tin tức qua lại qua các sứ giả (Cô-lô-se 4:7-9), Phao-lô còn khuyến khích sự kết nối bằng những cách nào khác? Xét đến một số vấn đề mà Phao-lô đã đề cập trong thư này, thông điệp nào có thể được truyền tải qua những lời chào này?

Với những lời chào này, Phao-lô tạo ra và nuôi dưỡng sự kết nối giữa những người cùng đức tin. Chúng ta biết ở đây rằng Mác là anh em họ của Ba-na-ba. Do đó, Phao-lô mở đường cho chuyến viếng thăm của Mác đến Cô-lô-se. A-ri-tac được mô tả theo nghĩa đen là một “người bạn tù trong chiến trận”; nghĩa là, ông bị giam cầm cùng với Phao-lô. Cả hai đều là những người lính có “khí giới của Đức Chúa Trời” (Ê-phê-sô 6:10, 11), chiến đấu để giải thoát những người bị Sa-tan giam cầm để phục vụ trong vương quốc của Đức Chúa Trời (xem 2 Ti-mô-thê 2:1-4). Ông cũng giới thiệu và khen ngợi Giê-su hay Giúc-tu là một người đồng công đáng tin cậy trong phúc âm.

Phao-lô nhấn mạnh rằng A-ri-tac, Mác và Giúc-tu là những tín đồ người Do Thái (“của phép cắt bì”). Sau đó, ông tiếp tục đề cập đến ba người Ngoại bang: Ê-pháp-ra, Lu-ca và Đề-ma (Cô-lô-se 4:12-14). Điều đáng chú ý là, mặc dù có một số căng thẳng trong hội thánh giữa người Do Thái và người Ngoại bang, những người cộng sự này vẫn có thể làm việc hiệu quả cùng nhau, đoàn kết và hòa thuận. Tuy nhiên, khi nói “chỉ,” Phao-lô dường như ngụ ý một sự thất vọng nhất định rằng không có nhiều Cơ Đốc nhân Do Thái đứng bên ông trong những đau khổ của ông. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là vào thời điểm này, Giảng Mác, người đã bỏ rơi Phao-lô và Ba-na-ba vài năm trước trong chuyến hành trình truyền giáo đầu tiên của họ (Công vụ 13:13), không chỉ chứng tỏ lòng trung thành mà còn là “niềm an ủi” cho Phao-lô (Công vụ 15:36-40).

Mối đe dọa đối với sự hiệp nhất không phải là điều gì mới mẻ. Trong những năm gần đây, Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm đã trải qua những thay đổi sâu sắc khi lan rộng ra toàn cầu và các thế lực đã liên tục phá sự hiệp nhất của giáo hội. Sự căng thẳng về sự hiệp nhất này có thể cảm nhận được ở mọi cấp độ của hội thánh.

Làm thế nào bạn có thể, tại hội thánh địa phương của bạn, làm việc để giảm bớt những mối đe dọa sự hiệp nhất của chúng ta? Những căng thẳng này ở cấp độ địa phương là gì và có thể làm gì để giải quyết chúng?

Đứng Vững Trọn Vẹn Và Đầy Đủ

Nhiều sách vở đã viết về cuộc sống có mục đích và hội thánh có mục đích. Mặc dù “có mục đích” có thể không hoàn toàn đúng, nhưng một “tập trung vào mục đích” rõ ràng là rất quan trọng để hoàn thành bất kỳ nỗ lực có ý nghĩa nào. Cuộc sống và chức vụ của Phao-lô, cũng như của những người đồng sự và các sứ đồ khác, minh họa cho sự tập trung này (*xem Phi-líp 3:13, 14*). Kết quả tự nói lên điều đó—phúc âm lan truyền nhanh chóng khắp toàn Đế chế La Mã và xa hơn nữa (*Cô-lô-se 1:23*). Ngày nay cũng cần có sự tập trung tương tự.

Đọc Cô-lô-se 4:12, 13. Mục đích được mô tả là gì và làm thế nào để hoàn thành mục đích đó?

Như chúng ta đã đề cập trong bài học trước, Ê-pháp-ra có lẽ là người có công trong việc truyền bá phúc âm đến Cô-lô-se và các thành phố lân cận là Lao-đi-xê và Hi-ê-ra-bô-li (*xem Bài học 1*). Lời giới thiệu và lời cầu nguyện của ông cho các hội thánh này chắc chắn đã khích lệ rất nhiều cho các tín đồ ở đó. Lời cầu nguyện của Ê-pháp-ra có một trọng tâm rõ ràng—rằng người Cô-lô-se sẽ “đứng vững trọn vẹn và đầy đủ trong mọi ý muốn của Đức Chúa Trời” (*Cô-lô-se 4:12*). Chúng ta hãy xem xét kỹ hơn các thành phần phong phú của lời cầu nguyện này.

Đứng vững. Từ này có nghĩa là đứng vững vàng và không lay chuyển, điều này chỉ có thể thực hiện được bằng cách “vững vàng và kiên định” trong đức tin và tin chắc vào lẽ thật của phúc âm (*Cô-lô-se 1:23*). Từ này được Phao-lô sử dụng nhiều lần khi ám chỉ đến cuộc chiến chống lại “những mưu chước của ma quỷ” (*Ê-phê-sô 6:11*) và chống lại các thế lực bóng tối thông qua quyền năng thiêng liêng bằng cách “mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời” (*Ê-phê-sô 6:10-18*; *so sánh 2 Ti-mô-thê 2:19*).

Hoàn hảo. Từ này ám chỉ sự hoàn hảo của bản chất được thể hiện tối thượng trong tình yêu hy sinh (*Ma-thi-ơ 5:44, 48*) của những người không bao giờ tuyên bố mình đã “hoàn hảo” (*Phi-líp 3:12-15*).

Trọn vẹn. Từ mạnh mẽ này có nghĩa là thỏa mãn hoàn toàn hoặc đưa một cái gì đó đến mức đầy đủ. Nó được sử dụng khi Áp-ra-ham “tin chắc trọn vẹn” rằng Đức Chúa Trời sẽ làm những gì Ngài đã hứa, mặc dù con người không thể làm được (*Rô-ma 4:21*), và Phao-lô được Chúa ban sức mạnh để “sứ điệp có thể được rao giảng đầy đủ” qua ông (*2 Ti-mô-thê 4:17*).

Mọi ý muốn của Đức Chúa Trời. Từ “mọi” có tính bao hàm. Chính Phao-lô đã cầu nguyện rằng người Cô-lô-se sẽ được đầy đủ sự hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, “sống xứng đáng với Chúa và làm đẹp lòng Ngài trong mọi sự” (*Cô-lô-se 1:9, 10*) qua “quyền năng vinh hiển của Ngài” (*Cô-lô-se 1:11*).

Sống Trong Thế Gian Nhưng Không Thuộc Về Thế Gian

Đọc Cô-lô-se 4:14, 15 và 2 Ti-mô-thê 4:10, 11. Lu-ca khác với Đê-ma như thế nào và tại sao?

Sứ đồ Giăng nói với chúng ta, “Đừng yêu thế gian, cũng đừng yêu những gì ở trong thế gian. Nếu ai yêu thế gian, thì tình yêu của Cha không ở trong người ấy” (1 Giăng 2:15). Tình yêu của Lu-ca dành cho Đức Chúa Giê-su và nước Ngài đã khiến ông luôn sát cánh với Phao-lô cho đến cùng, bất kể điều gì xảy ra, trong khi Đê-ma yêu thế gian này hơn thế giới hầu đến.

Đọc các câu dưới đây. Lời khuyên nào được đưa ra cho những người đang chờ đợi Ngày Chúa tái lâm?

1. Mác 13:32-37

2. Tít 2:11-14

3. 2 Phi-e-rơ 3:10-14

4. Khải huyền 3:17-21

Đức Chúa Giê-su và các môn đồ thường cảnh báo chúng ta phải “thức canh,” phải cảnh giác và luôn sẵn sàng cho sự xuất hiện của Chúa để không bị bất ngờ. Thật đáng tiếc, như các môn đồ đã không nghe theo lệnh của Đức Chúa Giê-su là “thức canh và cầu nguyện” (Mác 14:38), nhiều người sẽ không thực hiện các sự chuẩn bị cần thiết. Chung cuộc, tùy nơi lòng mỗi người khi chúng ta để điều gì hay ai đó chiếm ngự lòng mình, bởi vì không ai có thể phục vụ hai chủ.

Trong sứ điệp gửi đến Hội thánh Lao-đi-xê, Đức Chúa Giê-su đưa ra cho chúng ta một toa thuốc rõ ràng. Trước hết, hãy ăn năn tội lỗi của mình. Thứ hai, chúng ta phải mở lòng mình với Đức Chúa Giê-su và để Ngài kiểm soát, thì như thế, (thứ ba) mới giúp chúng ta có được “vàng” của đức tin và tình yêu đã được thử thách và chiến thắng sự cám dỗ.

Đức Chúa Giê-su có thể yêu cầu bạn ăn năn về những điều cụ thể nào trong cuộc sống của bạn? Bạn cần phần nào nhất trong toa thuốc của Ngài?

Một Sứ Điệp Cho Lao-đi-xê

Đọc Cô-lô-se 4:16–18; so sánh Cô-lô-se 2:1–3. Khi suy gẫm về sứ điệp của Đức Chúa Giê-su gửi đến Lao-đi-xê (xem bài học ngày hôm qua), bạn thấy có những mối tương quan nào với sứ điệp trong Cô-lô-se, cũng được đọc trong hội thánh Lao-đi-xê vào thời của Phao-lô?

Trong suốt lịch sử của dân sự Đức Chúa Trời qua các thời đại, những vấn đề tương tự xảy ra hết lần này đến lần khác. Các tiên tri đã khiển trách dân Y-sơ-ra-ên vì muốn thờ phượng giống như thế gian và thúc giục họ ăn năn trước khi quá muộn. Ê-sai thậm chí còn than thở, “Làm sao thành trung tín lại trở thành một gáo điểm!” (Ê-sai 1:21) và thúc giục dân sự trở về với Đức Chúa Trời để được tha thứ và tẩy sạch (Ê-sai 1:16–20). Cả Giảng Báp-tít (Ma-thi-ơ 3:2, 8–10) và Đức Chúa Giê-su (Ma-thi-ơ 4:17, Ma-thi-ơ 12:33–37) đều kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên ăn năn và sinh hoa trái để có thể chịu được sự thử thách của sự phán xét trong những ngày sau rốt. Các sứ đồ đã truyền đạt một thông điệp tương tự (Công vụ 2:38; Công vụ 3:19; Công vụ 17:30; 2 Cô-rinh-tô 7:9, 10).

So sánh các câu Kinh Thánh sau: Ê-sai 60:1–3 với Khải huyền 18:1–4, và Ê-sai 62:1–5 với Khải huyền 19:7, 8. Có những điểm tương đồng nào giữa các thông điệp trong hai sách này?

Đức Chúa Trời sẽ hiệp nhất trời và đất. Nhưng vì cuộc đấu tranh lớn, điều đó phải được thực hiện theo từng giai đoạn:

1. Tại đồi Gô-gô-tha, Sa-tan đã mất đi mọi tình cảm nào còn sót lại mà các tạo vật trên trời có thể dành cho nó (Giăng 12:31).
2. Qua chúc vạ phán xét của Đấng Christ trong đền thánh trên trời, dân sự của Đức Chúa Trời được “trộn vện trong mọi việc lành để làm theo ý muốn Ngài” (Ê-phê-sô 13:21) và được chuẩn bị sẵn sàng cho thiên đàng.
3. Qua sự phán xét ngàn năm và sự phán xét cuối cùng sau ngàn năm, mọi thắc mắc còn lại đều được giải quyết mãi mãi, và tội lỗi cùng những tội nhân không ăn năn sẽ bị hủy diệt trong hồ lửa đời đời, nơi cũng tẩy sạch trái đất (Khải huyền 21:8).
4. Chỉ khi tội lỗi chấm dứt thì trời và đất mới có thể được hiệp nhất (Khải huyền 21:3).

Bản thân bạn (đừng nhìn vào bất kỳ ai khác) có thể làm gì để giữ lòng trung thành với Chúa và với chân lý mà Ngài đã ban cho chúng ta? Nghĩa là, bạn đang đưa ra những lựa chọn nào để bày tỏ ai thực sự chiếm hữu tấm lòng bạn?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC: “Linh hồn đầu phục Đấng Christ trở thành đồn lũy của riêng Ngài, nơi Ngài nắm giữ trong một thế giới nổi loạn, và Ngài muốn rằng không có thẩm quyền nào được biết đến trong đó ngoài thẩm quyền của Ngài. Một linh hồn được các tác nhân thiên thượng giữ lại như vậy sẽ không thể bị tấn công bởi Sa-tan. Nhưng nếu chúng ta không đầu phục dưới sự kiểm soát của Đấng Christ, chúng ta sẽ bị kẻ ác thống trị. Chúng ta chắc chắn phải chịu sự kiểm soát của một trong hai thế lực lớn đang tranh giành quyền thống trị thế giới. Không phải chỉ khi chúng ta cố ý chọn phục vụ cho vương quốc bóng tối mới nằm dưới sự thống trị của nó, mà chỉ cần bỏ qua việc liên minh với vương quốc ánh sáng. Nếu chúng ta không hợp tác với các tác nhân thiên thượng, Sa-tan sẽ chiếm hữu tấm lòng và biến nó thành nơi trú ngụ của hắn. Phòng thủ duy nhất chống lại cái ác là sự ngự trị của Đấng Christ trong tấm lòng thông qua niềm tin nơi sự công chính của Ngài. Nếu chúng ta không kết nối sống động với Chúa, thì sẽ không bao giờ có thể chống lại những tác động không thánh thiện của tình yêu bản thân, sự nuông chiều bản thân và sự căm dỗ phạm tội. Chúng ta có thể từ bỏ nhiều thói quen xấu, trong thời gian chúng ta rời xa Sa-tan; nhưng nếu không có mối liên hệ sống còn với Chúa, thông qua việc đầu phục Ngài từng phút từng giây, chúng ta sẽ bị chế ngự. Nếu không có mối tương giao cá nhân với Đấng Christ và sự thông công liên tục, chúng ta sẽ nằm trong tay kẻ thù, và cuối cùng sẽ phải tuân theo lệnh của hắn.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 324.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy xem trích dẫn của Ellen G. White ở trên. Vàng, chỉ có hai phe trong cuộc đấu tranh vĩ đại và nếu chúng ta không chọn Đấng Christ, chúng ta sẽ ở phe của Sa-tan (*Luca 11:23*). Cho dù ý tưởng đó có làm tổn thương cảm xúc hay khiến chúng ta khó chấp nhận đến mức nào, thì Đức Chúa Trời cũng không có bốn phận phải đảm bảo rằng lẽ thật của Ngài sẽ không xúc phạm đến chúng ta. Thực tế này cho bạn biết điều gì về tầm quan trọng của việc đầu hàng ý chí của bạn đối với Đấng Christ?
2. Đọc Khải huyền 14:14–16. Mưa đầu mùa của Lễ Ngũ Tuần giúp hạt giống phúc âm nảy mầm và phát triển, trong khi mưa cuối mùa chuẩn bị đất cho vụ thu hoạch cuối cùng. Khải huyền 14:12 liên quan đến triển vọng này như thế nào?
3. Chúng ta, với tư cách là một hội thánh nói chung và là những tín đồ cá nhân, chịu ảnh hưởng của văn hóa và thế giới xung quanh theo những cách khác nhau nào? Làm sao chúng ta có thể được bảo vệ khỏi những ảnh hưởng tiêu cực của thế gian, vốn luôn là vấn đề đối với dân sự của Đức Chúa Trời trong mọi thời đại?

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

**DANH SÁCH CÁC HỘI THÁNH / ĐIỂM NHÓM
CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ**

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm El Monte

4114 Peck Road, El Monte, CA 91732

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Houston

11113 Braesridge Dive, #B, Houston, TX 77083

Truyền Đạo Hoàng Minh Trung - (206) 778-3667

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Loma Linda

711 W. C Street, Colton, CA 92324

Mục sư Dương Quốc Tùng - (909) 825-6886

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Milpitas

3125 Louis Road, Palo Alto, CA 94303

Trưởng lão Huỳnh Chí - (408) 221-5071

Trưởng lão Nguyễn Trung Hậu - (925) 413-6775

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

1515 Verdi St, Alameda, CA 94501

Mục sư Thạch Long Hạnh - (510) 967-0582

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orange County

2101 W. Edinger Avenue, Santa Ana, CA 92704

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orlando

4417 N. Powers Dr, Orlando, FL 32818

Mục sư Phạm Xuân Nghĩa - (407) 339-4974

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Riverside

8778 Magnolia Avenue, Riverside, CA 92503

Trưởng nhóm Hoàng Ngọc Trân - (951) 500-8767

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Diego

4185 Home Avenue, San Diego, CA 92105

Mục sư Dương Quốc Tùng - (760) 599-4747

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Jose

1066 S. Second Street, San Jose, CA 95112

Mục sư Quách Trọng Toàn - (503) 935-9373

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Portland

7604 SE Clinton St., Portland, OR 97206

Nguyễn Công Danh - (971) 221-4540

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Greensboro
1320 Fleming Road, Greensboro, NC 27410
Trưởng nhóm Hà Phương - (336) 455-4907

